

Tam Giới Toàn Thư 4

Tam Giới Toàn Thư

Quyển 4

Ấn bản lần thứ 4
Tháng 8, năm 2022

Tác giả: Thủy Liên Tử
Biên tập: Tĩnh Tâm, Thanh Thiên
Trình bày: Tĩnh Tâm
Hình bìa: Thủy Liên Tử

Lời tựa

Vậy là Tam Giới Toàn Thư đã đi thêm được một chặng đường nữa trên bước đường chia sẻ sự thật về các sự vận hành của Tam Giới Đại Vũ Trụ.

Từ thuở xa xưa, loài người luôn tìm về nguồn cội của chính mình, luôn mong cầu hiểu về những con đường chúng ta có thể đi để trở về nơi chúng ta thuộc về. Trong quyển 4 này, Tam Giới Toàn Thư xin chia sẻ cùng quý đạo hữu sự xuất hiện của chư Đấng thiêng liêng từ khi vũ trụ này còn chưa có chi. Mọi thứ khởi nguyên từ một khí Hư Vô, phát xuất nên vạn loại sinh linh trong Tam Giới. Mọi vật từ đó sinh trưởng và phát triển trong tình yêu thương bao la của Thầy Mẫu, sự vận hành công bình, bác ái của Đại Đạo.

Mến chúc tất cả quý vị hữu duyên xem qua tác phẩm này đều có thể trang bị cho mình những tri thức hữu ích, làm hành trang trên bước đường trở về nguồn cội, hòa hiệp với Thiên Chân, nhìn thấy bản tính trọn lành thanh tịnh, thuần lương vô nhiễm vốn có của mình.

Thanh âm trong trẻo giữa vô thường
Giục khách trần gian nhớ cố hương
Nhất niệm hồi tâm liền thị ngạn
Vô ưu thảo quyện gió đưa hương...

Thủy Liên Tử
Tháng 1, năm 2019

Đức Hồng Quân Lão Tổ

Đức Thái Thượng Đạo Quân

Đức Từ Tôn

Nguồn gốc

- Thuở khởi nguyên vũ trụ, trước khi Thiên Địa Tam Giới hình thành, từ khí Hư Vô phát xuất một khối ánh sáng vĩ đại mang năng lượng vô cùng vô tận gọi là Đại Linh Quang hay Thái Cực Quang, tạm gọi là Cội Đạo. Lúc bấy giờ, trong vũ trụ xuất hiện các Đấng tối cao tối trọng, tận thiện tận mỹ đầu tiên mà muôn sinh tôn kính gọi là các Đấng Tam Tôn Khởi Nguyên hay Đấng Tam Tôn Đạo Nguyên.

+ Hư Vô chi Khí biến thân thành Đức Hồng Quân Lão Tổ, còn được biết đến là Đức Thái Thượng Đạo Quân, Đức Từ Tôn.

+ Thái Cực Quang biến thân thành Đức Đại La Thiên Đế, còn được biết đến là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

+ Thái Cực Quang khi phân thành Lưỡng Nghi

cũng biến hiện nên Đức Cửu Thiên Huyền Mẫu, còn được biết đến là Đức Dao Trì Kim Mẫu, Đức Từ Mẫu.

- Đức Hồng Quân Lão Tổ xuất hiện chính là việc Đạo quang đại phát, chiếu diệu mạnh mẽ, lưu truyền từ Cội Đạo vi diệu đến những nơi vô minh tối tăm, chưa có ánh sáng trong vũ trụ bao la vô cùng tận.

- Tùy theo văn hóa, ngôn ngữ, cách hiểu của từng vùng miền, dân tộc mà Ngài có các tôn danh tôn danh tiêu biểu sau đây:

Đức Hồng Quân Lão Tổ Cửu Thiên Cảm Ứng Từ Tôn,

Đức Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn,

Đức Thái Thượng Nguyên Thủy Tam Bảo Hư Hoàng Đạo Quân,

Đức Thái Thượng Đại Đạo Tam Bảo Hư Hoàng Đạo Quân,

Đức Thái Thượng Đạo Quân,

Đức Thái Thượng Lão Quân,

Đức Hồng Quân Từ Tôn,

Đức Hồng Quân Lão Tổ,

Đức Hư Hoàng Đạo Nhân,

Đức Thái Cực Chân Nhân,

Đức Hoàng Cực Chân Nhân,

Đức Lão Tổ, Đức Từ Tôn.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Hồng Quân Lão Tổ thường thị hiện thân ảnh lão nhân râu tóc bạc phơ, da dẻ hồng hào tươi sáng, ánh mắt từ bi hiền hòa, luôn nhẹ nhàng mỉm cười với muôn sinh. Ngài thường mang theo bên mình một chiếc gậy gỗ mộc mạc đơn sơ và một bầu hồ lô chứa linh dược bên trong.

- Toàn thân Ngài khoác đạo bào bạch y phát xuất ánh bạch quang tinh khôi thuần khiết. Vàng minh khí ấy vừa dịu mát thân thiện, lại làm ấm áp lòng người với những ai hữu duyên được biết đến Ngài, được nhìn thấy ánh Đạo quang từ Ngài. Giữa vàng hào quang ấy luôn biến hiện muôn đóa hoa sen ngũ sắc chớm nở từ hư vô, nhanh chóng đại phát mãn khai, rồi lại tiêu biến để những nụ hoa mới lại xuất hiện, sinh động vô cùng.

- Đức Hồng Quân Lão Tổ an ngự tại Bắc Đẩu Cung, thuộc tầng Hỗn Nguyên Thiên, là vị Thầy dạy Đạo của muôn loại sinh linh, đưa chúng sinh hồi hướng về Đạo Nguyên. Nơi Ngọc Hư Cung, trên Bạch Ngọc Đài, vào những dịp đặc biệt thiết triều hội hiệp chư Thánh Tiên Phật thì Ngài xuất hiện ở ngôi Hư Vô, gần ngôi Vô Cực và Thái Cực vậy.

- Đức Hồng Quân Lão Tổ khi xuất hiện trong vũ trụ truyền Đạo, để thuận duyên hóa độ muôn sinh

khắp Tam Giới đã tự mình phân tánh hóa sanh thành các vị cao trọng sau đây:

Đức Vishnu Cổ Phật,
Đức Na La Diên Thiên Vương,
Đức Biến Tịnh Thiên Vương,
Đức Krishna Cổ Phật,
Đức Từ Ái Thiên Vương,
Đức Cứu Hoàng Tỉ Tổ Bàn Cổ,
Đức Nhân Hoàng Thần Nông,
Đức Thích Ca Mâu Ni Phật,
Đức Chúa Jesus,
Đức Di Lặc Cổ Phật.

- Bên cạnh đó, Ngài còn biến hiện nên ba vị Tam Thanh. Ba vị Tam Thanh này gọi bốn tôn của mình là Tôn Sư, bao gồm:

Đức Thái Thanh Đạo Đức Thiên Tôn,
Đức Thượng Thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn,
Đức Ngọc Thanh Linh Bảo Thiên Tôn.

1. Đức Đạo Đức Thiên Tôn

- Ngài được biết đến với tôn danh là Đức Lão Tử khi có một kiếp giáng trần nơi cõi Hạ Giới này để truyền Đạo Đức Kinh. Đạo Đức Kinh dạy người tu tâm dưỡng tánh, sống hòa mình vào thiên nhiên, hòa mình với Đạo tự nhiên của Thiên Địa.

- Toàn thân Ngài phát xuất ánh Đạo quang là màu vàng rực rỡ. Kim quang ấy tượng trưng cho các yếu tố:

+ Tinh trong Tam Bảo của Thiên: Tinh là muôn vì sao, tinh tú soi sáng khắp cả vũ trụ.

+ Phong trong Tam Bảo của Địa: Gió hay không khí chính là nguồn sống của muôn loài, nếu không có không khí thì sự sống không tồn tại được vậy.

+ Thần trong Tam Bảo của Nhân: Thần là linh hồn, lương tâm, là đức từ bi yêu thương, hòa nhã và trường tồn vĩnh cửu.

+ Phật trong Tam Bảo của Đạo Pháp: Phật là sự giác ngộ viên mãn, đoạn trừ mọi phiền não, dứt sạch vô minh, tự tại vô nhiễm.

2. Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn

- Ngài được biết đến là vị Giáo Chủ của Xiển Giáo từ thuở Hỗn Độn sơ khai. Xiển Giáo truyền bá cho loài người phương thức tu tâm dưỡng tánh, rèn luyện thân thể dưỡng sinh hòa vào thiên nhiên, trở thành Thần Tiên, Tiên Nhân thoát tục, cứu khổ muôn sinh.

- Toàn thân Ngài tỏa ánh Đạo quang màu xanh da trời dịu mát. Thanh quang ấy tượng trưng cho các yếu tố:

+ Nhật trong Tam Bảo của Thiên: Nhật là mặt trời rạng rỡ ấm áp giúp muôn loài sinh trưởng.

+ Thủy trong Tam Bảo của Địa: Thủy là nước nguồn tươi mát giúp nuôi dưỡng, duy trì sự sống muôn loài.

+ Khí trong Tam Bảo của Nhân: Khí là trí tuệ minh triết, tư niệm, lòng vị tha, tính cần mẫn và an lạc hỷ xả. Khí cũng là năng lượng gìn giữ thân mạng của chúng sinh hữu hình.

+ Pháp trong Tam Bảo của Đạo Pháp: Pháp là sự vận hành của lý sự trong Tam Giới, giới luật, phương pháp tu luyện để một cá thể hoàn thiện mình, trở nên Chân Thiện Mỹ.

3. Đức Linh Bảo Thiên Tôn

- Ngài được biết đến với tôn danh là Thông Thiên Giáo Chủ của Triệt Giáo từ thuở Hỗn Độn sơ khai. Triệt Giáo truyền bá phương thức tu luyện thân tâm, hấp thụ tinh hoa Thiên Địa cho muôn loài từ cỏ cây, sắt đá, cầm thú và con người. Hành giả đạt được trường sinh, hiển hóa thần thông, trở thành Thần Tiên cứu độ muôn sinh.

- Toàn thân Ngài phát xuất ánh Đạo quang màu đỏ hồng rực rỡ. Xích quang ấy tượng trưng cho các yếu tố:

+ Nguyệt trong Tam Bảo của Thiên: Nguyệt là mặt trăng tĩnh lặng, phản chiếu ánh sáng từ mặt trời và muôn sao lấp lánh sáng soi giữa màn đêm vô tận.

+ Hỏa trong Tam Bảo của Địa: Hỏa là ngọn lửa ấm áp, hơi nóng sưởi ấm cho muôn loài, giúp thanh tẩy âm khí, tà khí, khử trừ.

+ Tinh trong Tam Bảo của Nhân: Tinh là phần thân xác hữu hình hữu hoại, được nuôi dưỡng bằng vật thực với tình thương. Người nhờ có thân làm phương tiện mà thực hành pháp tu tập trở nên trọn lành, trợ duyên cho muôn sinh được thuận lợi.

+ Tăng trong Tam Bảo của Đạo Pháp: Tăng là cá thể thực hành pháp tu tập với lòng dũng cảm, sự nghiêm minh gìn giữ giới luật để đạt sự giác ngộ dứt tuyệt vô minh, đoạn trừ phiền não, vô nhiễm. Tăng này hiểu rõ ràng đầy đủ chính là mọi sự tồn tại có ý hướng tu tập để dứt sạch phiền não, vô minh chớ không chỉ riêng hành giả là con người.

*** Vạn Giáo Đồng Nguyên**

- Khắp các cõi giới trong Tam Giới có môn nhân của Xiển Giáo và Triệt Giáo hằng hà sa số. Hành giả, tín giả ngưỡng vọng tâm đức, học hỏi noi theo thiện hành của bậc Tôn Sư cao trọng đáng kính là ba vị Tam Thanh. Ba vị Tam Thanh lại có các đại

đệ tử ưu tú là những bậc Thiên Tiên, Thượng Tiên đạt thành Chánh Quả viên mãn cũng không ít. Các vị ấy lại lập nên các giáo phái, pháp môn tu tập với phương thức tu dưỡng thiện hành theo con đường thế nguyện của họ.

- Thế nên mới nói, chúng sinh tuy có nhiều tín ngưỡng tôn giáo, pháp môn khác nhau nhưng chung quy lại vẫn là anh em một nhà, được học Đạo từ Đức Hồng Quân Từ Tôn với một phương thức cốt lõi là tu tâm dưỡng tánh, sống hòa đồng nhân ái với muôn vạn loại sinh linh trong Tam Giới.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Thánh Lễ Đức Hồng Quân Lão Tổ hằng năm được chọn là ngày 9 tháng 9 nguyệt lịch. Lấy chu kỳ trùng cửu, chí dương làm ngày thiết lễ tưởng nhớ Đức Từ Tôn, vị Thầy dạy Đạo của muôn sinh từ thuở sơ khai của vũ trụ. Thánh Lễ Đức Lão Tử, một kiếp giảng trần của Đức Đạo Đức Thiên Tôn là ngày 15 tháng 2 nguyệt lịch, vào thời nhà Thương bên nước Trung Hoa.

- Chư hành giả, tín giả có thể cầu nguyện cảm ứng với Ngài bằng câu tâm chú sau:

“Nam mô Hồng Quân Lão Tổ Cửu Thiên Cảm Ứng Từ Tôn.”

Người hành giả thành tâm, trường chay giữ giới một cách chu đáo, hay người tín giả hữu duyên, có tín tâm với việc tu tập khi trì niệm câu tâm chú này đều có thể cảm ứng với Ngài, từ đó mở rộng lòng mình, tăng thêm hòa ái, từ bi, trí tuệ để đối nhân xử thế sao cho hợp lẽ Đạo.

Đức Hồng Quân Lão Tổ trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Đức Hồng Quân Lão Tổ, vị Thầy tôn kính nơi Cửu Thiên**

Cửu Thiên Chân Phái là dòng pháp tu luyện xuất hiện từ thuở xa xưa, được Đức Hồng Quân Lão Tổ truyền Đạo cho vạn loại sinh linh biết tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ để về với Cội Đạo, nguồn gốc phát sinh nên Tam Giới Đại Vũ Trụ này.

Bát Quái Cửu Cung tương quan với nhau, hóa sinh nên vạn loại. Cửu Thiên Chân Phái dựa vào sự vận hành ấy làm nền tảng mà thiết lập Cửu Thiên Cung, với 9 đường lối riêng biệt nhưng lại hỗ trợ giúp đỡ nhau cùng tinh tấn.

Cửu Thiên Cung tọa lạc ở tầng Phi Tướng Diệu Thiên, liên kết cảm ứng với các cung, các động và cõi giới khác chặt chẽ để trợ duyên, độ dẫn muôn

sinh linh hữu tình lẫn hữu duyên tu tâm dưỡng tánh hồi hướng về Cội Đạo.

Chư tín giả, hành giả của Cửu Thiên Chân Phái đều lấy tôn chỉ Bác Ái - Công Bình, phụng sự muôn sinh làm đề mục trong quá trình tu tâm dưỡng tánh của mình trở nên Chân Thiện Mỹ.

*** Sự nhầm lẫn Đức Hồng Quân Lão Tổ và Đức Thái Thanh Lão Tử**

Truyền thuyết và tài liệu Đạo Gia thường nhầm lẫn Đức Hồng Quân Lão Tổ và Đức Thái Thanh Lão Tử là một vị.

Do hình ảnh của cả hai vị đều thị hiện là lão nhân râu tóc bạc phơ, mang bên mình gậy và hồ lô, khoác đạo bào trắng, là vị truyền Đạo Pháp khuyên muôn sinh hòa thuận giữa đời, với Thiên Địa. Một vị được gọi là Đức Lão Tử, một vị được gọi là Đức Lão Tổ, thế nên chúng sinh rất dễ nhầm lẫn. Mỗi quan hệ của hai vị vừa là chiết linh hóa thân, lại mang danh sư đồ.

Nhân gian thường chỉ biết Đức Lão Tổ có ba vị đệ tử duy nhất là Đức Đạo Đức Thiên Tôn, Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn và Đức Linh Bảo Thiên Tôn. Hành giả Đạo Gia đều gọi ba vị ấy là Tôn Sư, Lão Sư và gọi Đức Lão Tổ là Tổ Sư.

*** Thi văn, kinh điển**

Sau đây là các bài thi kinh tiêu biểu Đức Hồng Quân Lão Tổ từng giảng cơ dạy Đạo.

Tiên Giáo Tâm Kinh
Thái Thượng Đạo Tổ chí tâm quy mệnh lễ

Tiên Thiên khí hóa Thái Thượng Đạo Quân
Thánh bất khả tri công bất khả nghị
Vô vi cư Thái Cực chi tiền
Hữu thi siêu quần chân chi thượng
Đạo cao nhất khí diệu hóa Tam Thanh
Đức hoán hư linh pháp siêu quần Thánh
Nhị ngoạt thập ngũ phân tánh giảng sanh
Nhất thân ức vạn diệu huyền thần biến
Tử khí đông lai quảng truyền Đạo Đức
Lưu sa tây độ, pháp hóa tướng tông
Sân Tất Viên, Phương Sóc chi bối
Đơn tích vi mang
Khai Thiên Địa nhân vật chi tiên
Đạo kinh hạo kiếp Càn Khôn oát vận
Nhật nguyệt chi quang Đạo pháp bao la
Cửu Hoàng Tỉ Tổ
Đại Thiên Thế Giới dương tụng từ ân
Vĩnh kiếp quần sanh ngưỡng kỳ huệ đức

Đại Thần Đại Thánh, Chí Cự Chí Tôn
Tiên Thiên Chánh Nhất, Thái Thượng Đạo Quân
Chưởng Giáo Thiên Tôn.

Nam mô Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng
Hóa Thiên Tôn (Niệm 12 lần).

Cửu Thiên Tâm Kinh

Cao thượng Cửu Trùng Thiên
Bồ đoàn liễu Đạo chân
Thiên Địa Huyền Hoàng ngoại
Lão đương Chưởng Giáo Tôn
Hư Vô sanh Thái Cự
Lưỡng Nghi Tứ Tượng tuần
Nhất Đạo truyền Tam Hữu
Nhị Giáo Xiển Triệt phân
Huyền Môn Đô lãnh tụ
Nhất Khí hóa Hồng Quân.

Nam mô Hồng Quân Lão Tổ Cửu Thiên Cảm
Ứng Từ Tôn (Niệm 12 lần).

Phật Tiên Thánh Thần Tán Ca

Hào quang chiếu chín tầng mây bạc
Thần Thánh Tiên thừa Hạc cưỡi Rồng
Phép linh thiết rất chí công
Hóa sanh muôn vật, ngưỡng trông phước Trời.

Trên Điện Ngọc Vua Trời ngự giáng
Trước Đèn Vàng phán đoán phân minh
Cõi trần, Trung Giới thịnh thịnh
Phàm gian lao khổ đao binh tai nạn.

Lòng Trời cảm cứu an lành
Độ chúng sanh muôn xứ gọi ân
Đạo Nho truyền dạy Nghĩa Nhân
Văn Tuyên Không Thánh khuyến dân răn đời.

Ghi các sách ngàn lời để lại
Chép nhiều thơ vạn đại truyền ra
Tây Phương cõi Phật chói lòa
Tù bi Phật Tổ hải hà độ dân.

Lòng cảm xót dương trần lận đận
Ra oai linh tiếp dẫn nhân cầm
Phổ Đà có Phật Quan Âm
Ra công cứu thế, ân thâm đức dày.

Nhiều kiếp đã đầu thai biết mấy
Xuống hồng trần khuyến dạy thương sanh
Lão Quân ứng hóa Tam Thanh
Khuyến răn nhân vật lòng lành chớ xao.

Cơ huyền diệu Đạo Cao minh chánh
Hiển phép màu ma lánh quỷ kiêng
Trừ yêu có Thánh, Thần, Tiên
Độ duyên sanh chúng về miền Tây Phương.

Oai bốn hướng Thần nhường quỷ sợ
Đức ba giềng tế trợ thương sanh
Hán triều Quan Thánh bia danh
Trung can, nghĩa khí, hiếu sanh giúp đời.

Tuần ba cửa, cõi Trời đều dụng
Xét bốn phương, dân chúng dữ lành
Linh Tiêu Thái Bạch Trường Canh
Vận hành Thiên Luật, dữ lành nhân gian.

Chí từ huệ giúp an lê thứ
Thông rõ đời nhân sự kết hung
Đại Tiên ở chốn Thiên Cung
Lòng lành thi phú thung dung độ đời.

Ánh xá lợi sáng ngời Cực Lạc
Hiện kim thân Bồ Tát hóa duyên
Thiên Cung: Tinh Tú, Thánh, Tiên
Địa Kỳ: Thần Tướng đàn tiền giáng lâm.

Lòng sở vọng lâm râm tụng niệm
Xin giải nạn Nam Thiệm Bộ Châu
Chúng sanh cảm đức cao sâu
Rèn lòng, sửa nét, lo âu làm lành.

Nam mô Hồng Quân Lão Tổ Cửu Thiên Cảm
Ứng Từ Tôn (Niệm 12 lần).

—

Trích đoạn Thái Thượng Cảm Ứng Thiên

Thái Cực Chân Nhân tụng viết:
Thái Thượng thù huân Cảm Ứng chi thiên.
Nhật tụng nhất biến, diệt tội tiêu khiên.
Thọ trì nhất nguyệt, phúc lộc di kiên.
Hành chi nhất niên, thất tổ thăng Thiên.
Cửu hành bất đãi, danh liệt chư tiên.

Đây là trích đoạn trong bản Thái Thượng Cảm
Ứng Thiên do Ngài truyền dạy, còn gọi là Kinh Nhân
Quả cũng được nhiều nơi thường xuyên trì tụng.

Bản kinh này chỉ về việc nhân quả, thiện ác báo đáp, tích phước thì được phước, hành ác thì gặt quả bất thiện. Hễ người mở lòng thiện lương, có cảm tất có ứng, thiện thần đã theo phò trợ. Hễ người khởi niệm làm ác, đã có ác thần, tà quái theo hộ trợ. Thiện ác đều do tự thân tâm mỗi người chiêu cảm mà thôi.

Đạo cao thâm, Đạo cao thâm
Cao bất cao, thâm bất thâm
Cao khả xạ hê thâm khả điếu
Cao thâm vạn sự tại nhân tâm.

Bài thơ này nói về nhân tâm vô thường, mọi sự chi cũng đều do nhân tâm mà biến hiện. Người tu Đạo, nếu thấy cao sâu thì là cao sâu, nhìn thấy đơn giản thì lại đơn giản. Cũng do tâm mỗi người nhìn nhận con đường tu tâm dưỡng tánh ấy cần làm những gì, cần buông những gì, cần sống ra sao để có ý nghĩa cho đời cho Đạo.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

Đức Đại La Thiên Đế

Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ

Nguồn gốc

- Thuở khởi nguyên vũ trụ, trước khi Thiên Địa Tam Giới hình thành, từ khí Hư Vô phát xuất một khối ánh sáng vĩ đại mang năng lượng vô cùng vô tận gọi là Đại Linh Quang hay Thái Cực Quang, tạm gọi là Cội Đạo. Lúc bấy giờ, trong vũ trụ xuất hiện các Đấng tối cao tối trọng, tận thiện tận mỹ đầu tiên mà muôn sinh tôn kính gọi là các Đấng Tam Tôn Khởi Nguyên hay Đấng Tam Tôn Đạo Nguyên.

+ Hư Vô chi Khí biến thân thành Đức Hồng Quân Lão Tổ, còn được biết đến là Đức Thái Thượng Đạo Quân, Đức Từ Tôn.

+ Thái Cực Quang biến thân thành Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, còn được biết đến là Đức Đại La Thiên Đế, Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

+ Thái Cực Quang khi phân thành Lưỡng Nghi

cũng biến hiện nên Đức Dao Trì Kim Mẫu, còn được biết đến là Đức Cửu Thiên Huyền Mẫu, Đức Từ Mẫu.

- Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế xuất hiện chính là việc các dòng khí âm dương, năng lượng thanh nhẹ và trọng trực được phân định rõ ràng cụ thể.

+ Khí thanh nhẹ hình thành nên các cõi giới vô hình thuần khiết, được gọi là Thượng Giới.

+ Khí trọng trực kết tụ lại tạo nên các tinh cầu, tinh vân, tinh thể, thiên thạch hữu hình trong vũ trụ, gọi chung là Hạ Giới.

+ Bầu khí quyển của các cõi Hạ Giới, hay nơi tiếp giáp giao nhau giữa hai cõi Thượng Giới và Hạ Giới được gọi là Trung Giới, có năng lượng âm dương hỗn độn.

- Các cõi trong khắp Tam Giới này được tồn tại theo quy luật vận hành riêng biệt của âm dương luân chuyển thường biến, vô thường nhưng theo một trật tự chặt chẽ nghiêm ngặt. Nhờ vậy, chu kỳ chuyển động của các tinh tú, tinh cầu đều ổn định theo đúng quỹ đạo của nó, không bị rối loạn mà phát sinh những sự cố va chạm nhau dẫn đến phát nổ và hủy diệt.

*** Tam Giới khởi nguyên có các cõi giới sau:**

- Cửu Trùng Thiên là 9 tầng Trời thanh tịnh của Thượng Giới. Bên trong Cửu Trùng Thiên tồn tại Tam Thập Lục Thiên, tức 36 cõi Thiên Giới khác nhau chia theo tứ phương Đông, Tây, Nam, Bắc.

- Kế đến có Tam Thiên Thế Giới là 3000 tinh tú, phân bố khắp cõi Hạ Giới hữu hình. Thêm nữa thì có Thất Thập Nhị Địa là 72 Địa Cầu.

- Trung Giới, khoảng không gian tiếp giáp giữa Thượng Giới và Hạ Giới thì chia thành bốn khu vực rộng lớn gọi là Tứ Đại Bộ Châu.

- Như vậy, tổng quan có 3112 cõi giới khác nhau từ lúc vũ trụ được hình thành buổi sơ khai. Vũ trụ Tam Giới luôn vận hành, phát triển và sinh sôi nảy nở ngày một thêm nhiều, vô cùng vô tận do có chư vị cao trọng tu tập rồi tự mình thiết lập nên các cõi giới khác nhau.

Các tôn danh tiêu biểu

Thuở khởi nguyên vũ trụ, mỗi cõi giới khi vừa hình thành được Ngài phân tánh hóa sanh, biến hiện nên một vị Thượng Đế cai quản cõi giới ấy. Như vậy có tất cả 3112 thị hiện tướng, hóa thân khác nhau của Ngài. Mỗi hóa thân linh diệu ấy đều có

một tôn danh riêng biệt, tiêu biểu là các tôn danh sau đây thường được dùng để chỉ về Ngài.

1. Đức Đại La Thiên Đế Thái Cực Thánh Hoàng

Đại La Thiên là cõi Thiên Giới đầu tiên xuất hiện xung quanh khối ánh sáng Thái Cực. Thế nên cõi này còn được gọi là cõi Thái Cực, vị cai quản cõi này là Đức Đại La Thiên Đế, còn được biết đến với tôn danh Đức Thái Cực Thánh Hoàng.

2. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

Nơi cõi Thái Cực có Bạch Ngọc Kinh là kinh đô được hình thành bởi khí chất thanh nhẹ, thuần khiết như ngọc. Để đi vào Bạch Ngọc Kinh thì có một cánh cổng hoàng kim, được gọi là Huỳnh Kim Khuyết. Thế nên vị cai quản nơi đây được gọi với tôn danh là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

3. Đức Chí Tôn

Ngài là hiện thân của khối năng lượng Thái Cực vĩ đại, tối cao tối thượng. Thế nên Tam Giới xưng tán Ngài là Đức Chí Tôn đầy lòng từ bi hòa ái.

4. Đức Đại Từ Phụ hay Đức Chúa Cha, Đức Chúa Trời

Ngài chính là vị đã thiết lập nên trật tự vận hành trong Tam Giới, được hiểu như là Đấng sáng tạo nên muôn vật loại, nuôi dưỡng cho muôn loài sinh trưởng và phát triển tinh tấn. Thế nên muôn sinh gọi Ngài là vị Cha lành đáng kính của muôn loài, Đức Đại Từ Phụ đó vậy.

5. Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn

Khung giống như không vậy, chỉ về khoảng không gian sâu thẳm, to lớn vĩ đại vô cùng.

Huyền Khung Cao Thượng chỉ về nơi hư không tịch mịch, vắng lặng thanh tịnh, lại tối cao tối trọng, huyền diệu chẳng thể nghĩ bàn.

Đại Thiên Tôn chỉ về vị Thiên Đế tôn kính, tối cao tối thượng.

Ngài xuất hiện từ thuở hư vô, khi vũ trụ chưa có chi cả. Nhờ vào sự an bài sắp đặt hai khí Âm Dương trật tự với nhau mà vũ trụ này nên hình, vận hành tinh tấn thường biến theo quy luật Bác Ái - Công Bình của Đại Đạo. Thế nên Tam Giới thành kính gọi Ngài với tôn danh vi diệu như vậy.

6. Đức Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, chư vị trọn lành nguyện đưa vạn loại sinh linh hữu tình trở về với Đạo, hiệp quy vạn giáo về một gốc là Cội Đạo với tôn chỉ Vạn Giáo Đồng Nguyên từ Hư Vô mà biến hiện. Ngài dùng huyền nhiệm cơ bút, giảng diễn cho Đồng Tử là phạm nhân nơi thế gian thuyết giảng về việc tu Đạo sao cho trở nên tận thiện tận mỹ mà về với cội Đạo của mình.

Nơi Hạ Giới chúng sinh chia rẽ nhau về vấn đề đức tin, khác sắc áo tôn giáo mà dễ rời xa nhau, tranh đấu cùng nhau. Vậy nên Ngài dùng danh hiệu Cao Đài tượng trưng cho Nho Giáo, Tiên Ông tượng trưng cho Tiên Giáo, Đại Bồ Tát tượng trưng cho Phật Giáo làm danh hiệu gọi về vị đã hóa sinh nên muôn loài muôn vật, lưu truyền Đạo Pháp từ thuở Khai Thiên Lập Địa. Như thế có thể cho chúng sinh hiểu rõ được Vạn Giáo Đồng Nguyên mà hiệp quy đức tin Tam Giáo cùng hướng về một nhà, một gốc là Cội Đạo.

7. Các tôn danh khác

Sau khi xuất hiện, vào thời Hậu Thiên, Người lại phân tánh chiết linh thêm nhiều vị cao trọng khác nhau nhằm thuận duyên hóa độ muôn sinh khắp Tam Giới, gìn giữ trật tự vận hành vũ trụ ở những khía cạnh chuyên biệt. Có thể kể đến là:

Đức Brahma Cổ Phật,
Đức Đại Phạm Thiên Vương,
Đức Nhiên Đăng Cổ Phật,
Đức Di Đà Cổ Phật,
Đức Chuẩn Đề Đạo Nhân,
Đức Đại Nhật Như Lai Cổ Phật,
Đức Thái Bạch Kim Tinh,
Đức Thiên Hoàng Phục Hy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Nơi Ngọc Hư Cung, thuộc quần thể kiến trúc Bạch Ngọc Kinh, do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế chủ quản. Ngài an ngự ở ngôi Thái Cực trên Bạch Ngọc Đài, còn được biết đến là Cao Đài, Lạc Thiên Thai, Linh Tiêu Điện. Phía trước ngôi Thái Cực ấy còn có một Thiên Nhân là biểu tượng của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

- Ngài thường ở đây chan rưới hồng ân là ánh

sáng thiêng liêng từ khối Đại Linh Quang chiết ra các điểm Tiểu Linh Quang gieo vào lòng vạn linh. Điểm sáng nhỏ này chính là Phật Tánh, tánh Thiên Lương, lương tâm, lương tri bên trong mỗi người. Ngài cai quản cân cân công bình của quy luật Nhân Quả Tình Duyên Luân Hồi Sinh Tử, hay gọi ngắn gọn là luật Báo Ái, Công Bình vậy.

- Tùy vào trường hợp, hoàn cảnh nhân duyên mà Ngài thị hiện những hình tướng khác nhau, trong đó tiêu biểu là hai hình tượng thân ảnh sau đây.

*** Khi thị hiện là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế**

- Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mang dáng dấp của vị nam nhân khoảng hơn năm mươi với vẻ ngoài vừa nhân từ phúc hậu, lại vừa oai nghiêm cương trực. Toàn thân Ngài lan tỏa ánh Đạo quang sắc trắng và vàng đan xen lẫn nhau, ấm áp nhẹ nhàng thuần khiết vô cùng. Ngài khoác trên mình lớp đạo bào màu hoàng kim óng ánh, rực rỡ như ánh bình minh vừa ló dạng nơi chân trời.

- Trên đỉnh đầu Ngài có chiếc Cửu Trọng Quan, là mũ vương miện bằng vàng ròng với những sợi châu ngọc lấp lánh buông xuống phía trước, tượng trưng cho quyền uy tuyệt đối của Ngài trong khắp Tam Giới.

- Ngài thường mang bên mình chiếc Thiên Bình, một cái cân hoàng kim với hai bàn cân nhỏ nhấn đại diện cho thiện ác nghiệp nằm gọn trong lòng bàn tay. Cân này tượng trưng cho sự công bình, bình đẳng và uy nghiêm công chánh của Ngài khi gìn giữ sự cân bằng của Tam Giới.

- Khi hữu sự cần giúp cho một chân hồn quán chiếu được nhân duyên nghiệp quả của mình, Thiên Bình này sẽ biến thành to lớn trước mặt họ, bao điều thiện ác hành tàng họ đã từng làm trong kiếp sinh của mình đều được tái hiện rõ ràng. Lúc bấy giờ, hai cán cân ấy sẽ nghiêng về phía thiện nghiệp hay ác nghiệp để từ đó họ quyết định vận mệnh của mình sẽ chuyển sinh, tồn tại ra sao sau khi thấu rõ nhân duyên nghiệp quả.

- Một bảo vật trân quý khác mà Ngài thường để trong tay áo đạo bào của mình chính là quyển trục Thiên Thư. Thiên Thư này chỉ vồn vện có bốn chữ quy luật vận hành Tam Giới là Bác Ái Công Bình, nhờ vậy giữ cho mọi thứ được theo đúng chu kỳ nhất định mà chúng sinh gọi là Luân Hồi Nhân Quả. Tuy đơn giản là thế nhưng luật Thiên Điều, Thiên Thư đã định chẳng sai chạy bao giờ.

*** Khi thị hiện là Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ**

- Ngài mang dáng dấp của vị lão nhân, gương mặt nhân từ độ lượng, lan tỏa ánh sáng chan hòa dịu dàng. Nhìn vào gương mặt ấy, chúng sinh sẽ nhìn thấy những nét gần gũi giống với người cha ruột đã sinh thành, dưỡng dục mình nơi thế gian.

- Ngài để tóc xõa tự nhiên, hoặc trên đỉnh đầu búi tóc gọn gàng, có giắt một chiếc trâm cài hình đoá liên hoa hàm tiếu. Ở giữa liên hoa là hình ảnh Thiên Nhân, biểu tượng của ánh sáng minh triết từ bi và trí tuệ. Thiên Nhân ấy sáng soi, tỏa ra làn minh khí an lạc ấm áp vô cùng.

- Toàn thân Ngài khoác đạo bào màu trắng, nơi ngực áo Ngài ẩn tàng hai sắc vàng trắng đan xen lẫn nhau, lập lòe ả ả hiện hiện. Đó là biểu tượng của từ bi tâm thuần khiết nhân hậu, là tình yêu thương bao la vô cùng vô tận, luôn tha thứ độ lượng với con cái của Người là vạn loại sinh linh trong Tam Giới.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Thánh Lễ của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế được chọn là ngày mùng 9 tháng giêng nguyệt lịch hằng năm, thiết lễ cúng Trời, thành kính tri ân Đấng tạo hóa dưỡng dục muôn sinh. 9 là số thuần dương

tối cao, 1 là số thuần dương đầu tiên nên chọn 9 tháng giêng làm ngày lễ vía Đức Đại Từ Phụ đó vậy.

- Người có tín tâm thiện lành, ý hướng tu tập trở nên Chân Thiện Mỹ, hữu duyên có thể được nhìn thấy Ngài. Lúc bấy giờ, nhờ an lạc khí từ Ngài dịu dàng lan tỏa khiến cho người ấy cảm ứng được, liền thấy gần gũi thân thương, an yên bình lặng. Tâm tình cũng từ đó mà lương thiện, lành tính trong các việc đối nhân xử thế với đời.

Thi văn, kinh điển

*** Ngọc Hoàng Thượng Đế Chân Kinh**

Đại La Thiên Đế Thái Cực Thánh Hoàng
Hóa dục quần sanh, thông ngự vạn vật
Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết
Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh
Nhược thiệt nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên
đại hóa

Thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh
Thời thừa Lục Long du hành bất tức
Khí phân Tứ Tượng oát triển vô biên
Càn kiện cao minh, vạn loại thiện ác tất kiến
Huyền phạm quảng đại, nhất toán họa phúc
lập phân

Thượng chương Tam Thập Lục Thiên, Tam
Thiên Thế Giới

Hạ ốc Thất Thập Nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu
Tiên Thiên Hậu Thiên, tịnh dục Đại Từ Phụ
Kim ngưỡng cổ ngưỡng, phổ tế tổng pháp tông
Nãi Nhật, Nguyệt, Tinh, Thần chi Quân
Vĩ Thánh, Thần, Tiên, Phật chi Chủ
Trạm tịch Chân Đạo, khôi mệnh tôn nghiêm
Biến hóa vô cùng, lũ truyền bảo kinh dĩ giác thế
Linh oai mạc trắc, thường thi Thần Giáo dĩ
lợi sanh

Hồng Oai Hồng Từ Vô Cực Vô Thượng
Đại Thánh Đại Nguyên Đại Tạo Đại Bi
Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng
Tích Phước Hựu Tội Đại Thiên Tôn.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha
Tát (Niệm 12 lần).

Đức Lữ Động Tân

• Diễn nghĩa

Đại La Thiên Đế Thái Cực Thánh Hoàng là tôn
danh của Đức Đại Từ Phụ, có ý nghĩa là vị Thiên Đế
nơi cõi Đại La Thiên, có tôn danh Thái Cực Thánh

Hoàng. Ngài sáng tạo và nuôi dưỡng vạn vật, quần linh trong Tam Giới.

Bạch Ngọc Kinh, Huỳnh Kim Khuyết là hai cảnh giới nơi cõi Đại La Thiên, tuyệt đẹp nguy nga tráng lệ, vi diệu vô cùng.

Sự tồn tại của Ngài như có như không, chẳng nói lời nào mà lại sinh biến, trường dưỡng nên muôn vật loại. Lại đem các sự tồn tại ấy vận hành theo những quy luật ước định của vũ trụ, gọi là Luật Nhân Quả và Tiến Hóa vậy.

Ngài thường ngự trên cỗ xe có sáu vị Long Thần, du hành không ngừng nghỉ khắp nơi. Lục Long này được hiểu chính là tượng trưng cho Trời, được thể hiện là sáu vạch dài của quẻ Thuần Càn trong Bát Quái Cửu Cung Đồ.

Lại nói về nguồn gốc của Tam Giới:

Từ một khí Hư Vô

Phát sinh thành Thái Cực

Thái Cực phân Lưỡng Nghi

Lưỡng Nghi hóa Tứ Tượng

Tứ Tượng kết hợp nhau

Hóa sinh thành Bát Quái

Bát Quái hợp Hư Vô

Gọi Bát Quái Cửu Cung

Sinh biến vô cùng tận.

Ngài có đức hiếu sinh, từ hòa và công bình vô

tư, mọi sự thiện ác trong vũ trụ hễ khởi rung động lên thì Ngài liền biết, vì cả vũ trụ này cũng chính là Ngài vậy. Quyền năng của Ngài là không thể nghĩ bàn, chỉ một lần tư niệm đã có thể thấu suốt hết lẽ vận hành nhân quả, thiện ác nghiệp duyên của chúng sinh.

Ngài cai quản tất cả 36 cõi Thiên, 3000 Thế Giới, 72 Địa Cầu, Tứ Đại Bộ Châu khắp Tam Giới. Đây chính là vũ trụ pháp giới khởi nguyên do Ngài sáng tạo nên.

Tín ngưỡng từ xa xưa, cho đến tín ngưỡng ngày nay, các sắc dân, tôn giáo đều tôn thờ Ngài với nhiều hình thái khác nhau. Ngài là chúa tể của tất cả mặt trời, trăng, sao và các tinh thể trong vũ trụ. Cũng là vị chủ quản tất cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Sự tồn tại của Ngài uy nghiêm, tịch tĩnh mà lại thâm sâu huyền nhiệm, chân thật thiện lành vô cùng. Ngài biến hóa nên muôn hình tướng, tên gọi khác nhau, nhằm truyền bá các bản kinh văn giác thế, đưa chúng sinh về bến bờ an lạc. Sự cảm ứng linh thông của Ngài vi diệu chẳng thể nghĩ bàn, thường khai mở nên các Đạo Giáo dạy người biết thờ kính Thần Minh, đem phúc lạc cho chúng sinh.

Ngài là Đấng có lòng từ bi quảng đại, oai nghiêm vô cùng, tối cao, tối thượng, linh diệu vô

biên, nguyện hành vĩ đại. Tôn danh đầy đủ của Ngài là Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Tích Phước Hựu Tội Đại Thiên Tôn.

*** Các bài thi kinh Ngài giảng cơ dạy Đạo**

Bát Nhã con mau trở mái chèo
Thìn lòng thương lấy chúng sanh eo
Trăm năm chưa bằng nên một đức
Tấn nẻo chông gai khá lựa lèo
Lựa lèo mượn thế độ nhân sanh
Khó dễ Thầy cho hiểu ngọn ngành
Ám muội thì nhiều mưu trí ít
Đường Tiên chẳng bước, đọa thì đành.

Hữu văn hữu võ hữu phong ba
Nhật Nguyệt Âm Dương tứ quý hòa
Thiên Địa Càn Khôn kiêm vạn loại
Nhân quần thảo mộc cập chư hoa
Ly kỳ cảnh vật cao nhân thưởng
Đáo để san hà thượng khách ca
Ngã vẫn chư nhu hà thủ tạo
Kính ngô vi chủ, Đạo như hà.

Ngọc ẩn thạch kỳ, ngọc tự cao
Hoàng Thiên bất phụ chí anh hào
Giáng ban phúc hạnh nhân đồng lạc
Thế tạo lương phương thế cộng giao
Giáo hóa nhân sinh cầu triết lý
Đạo truyền thiên hạ ái đồng bào
Nam nhân tỉnh cảm sanh cao khí
Phương tiện tu tâm kế diệt lao.

Bay đến bờ dương phụng gáy chiều
Thần Tiên giáng thế biết bao nhiêu
Trở chân ít kẻ lo đi ngược
Bước đọa xem qua dấu dập diu.

Dập diu lắm kẻ ngó Thiên Đường
Buổi thế không lo níu nhành dương
Dương thanh thì hay đời mặt kiếp
Nêu thân ở giữa cuộc tang thương.

Tang thương đã biến cuộc hầu gần
Bắc Hải rồi sau lại hóa sân
Thanh thế con người toan cải ác
Tùng theo nhân cách đặng phong Thần.

Phong Thần đừng tưởng chuyện mờ hồ
Giữa biển ai từng gặp Lão Tô?
Mượn thể đăng toan phương giác thể
Cũng như nường viết của chàng Hồ.

Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi
Đâu cần Hạ Giới vọng cao ngời
Sang bản trời mặc, tâm là quý
Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.

Bài thơ này nói rõ về nơi ngự của Đức Từ Phụ từ thuở Khai Thiên Lập Địa là Bạch Ngọc Kinh.

Ngài đâu cần chúng sinh tôn thờ hay đặt đở ở nơi tôn nghiêm cao quý, sự vọng cầu bên ngoài của thế nhân là không cần thiết. Tất cả sự thờ cúng, thiết lễ dù lớn nhỏ cũng đều không quan trọng, cần nhất chính là Chân Tâm thiện lương của người thờ cúng. Tâm lành chánh trực chính là của lễ quý báu dâng lên cho Đức Từ Phụ vậy.

Tâm thiện lương, thành kính của hành giả chính là tòa sen nơi Ngài ngự trong lòng mỗi người. Chẳng phải Ngài ngự nơi Thiên Bàn hay đền thờ uy nghiêm long lầy, mà chính là đền thờ thiêng liêng nơi Chân Tâm mỗi người vậy.

Thành tâm niệm Phật
Tịnh, tịnh, tịnh, tịnh
Tịnh là vô nhất vật
Thành tâm hành Đạo.

Bài thơ này nói về việc tu tập của hành giả cần lấy tâm chân thành, giữ luôn thanh tịnh, không để vướng mắc các thế tục tình trường.

Tịnh là vô nhất vật, tức là không có vật chi là nhất, mọi thứ đều như nhiên, bình đẳng, vô thường. Hành Đạo với tâm tình thuần lương, vô nhất vật như vậy thì mới có ngày thành tựu.

—

Trời trời mình không mới thiết bần
Một nhành sen trắng nấu nướng thân
Ở nhà mượn đám mây xanh thăm
Đỡ gót nhờ con hạc trắng ngàn
Bố hóa người đời gầy mới Đạo
Gia ân đồ đệ dựng nền nhân
Chùng nào đất dẫy, trời thay xác
Chư Phật Thánh Tiên xuống ở trần.

Qua bài thơ này, Đức Từ Phụ ngợi khen hạnh đức tiết kiệm, buông xả tiền tài, danh lợi quyền. Thiện tín giả cần lấy chân tâm thiện lương, thuần

kiết làm phương tiện trên bước đường hành Đạo của mình. Người hành giả bữa đói bữa no như cánh hạc tự do tự tại giữa đời, lấy màn trời chiếu đất làm nhà là chuyện bình thường vậy.

Đức Từ Phụ đã đến thế gian này gây dựng mối Đạo nhằm giáo hóa nhân loại hướng về đạo đức, thiện lương chân chánh. Ngài đã đưa chư Thần Thánh Tiên Phật cùng nhập trần trong nhiều đời kiếp, làm môn đệ của Ngài trong nhiều giáo phái tu tập khác nhau. Chư vị ấy chính là các nhân tố tiên phong trong việc thực hành nhân nghĩa giữa đời loạn lạc.

Khi cơ xoay chuyển của Địa Cầu này đến lúc thay da đổi thịt, thiên tai dịch bệnh chiến tranh sẽ làm cơ tận diệt chúng sinh một lần nữa. Khi ấy, chư Thần Thánh Tiên Phật lại nhập trần một lần nữa, cùng nhau chung tay gây dựng lại thế giới này. Những người, vật còn sống sót sau đại kiếp nạn của địa cầu cùng với chư vị nhập trần đầu kiếp đều là giống dân mới, được gọi là Minh Đức, Tân Dân, hay giống dân Thần Thông Nhân. Họ có đủ những hạnh đức, từ bi, cảm ứng linh thông với Tam Giới, sống thiện lương nhân nghĩa giữa đời.

Đức Dao Trì Kim Mẫu

Đức Cửu Thiên Huyền Mẫu

Đức Từ Mẫu

Nguồn gốc

- Thuở khởi nguyên vũ trụ, trước khi Thiên Địa Tam Giới hình thành, từ khí Hư Vô phát xuất một khối ánh sáng vĩ đại mang năng lượng vô cùng vô tận gọi là Đại Linh Quang hay Thái Cực Quang, tạm gọi là Cội Đạo. Lúc bấy giờ, trong vũ trụ xuất hiện các Đấng tối cao tối trọng, tận thiện tận mỹ đầu tiên mà muôn sinh tôn kính gọi là các Đấng Tam Tôn Khởi Nguyên hay Đấng Tam Tôn Đạo Nguyên.

+ Hư Vô chi Khí biến thân thành Đức Hồng Quân Lão Tổ, còn được biết đến là Đức Thái Thượng Đạo Quân, Đức Từ Tôn.

+ Thái Cực Quang biến thân thành Đức Đại La Thiên Đế, còn được biết đến là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

+ Thái Cực Quang khi phân thành Lưỡng Nghi

cũng biến hiện nên Đức Cửu Thiên Huyền Mẫu, còn được biết đến là Đức Dao Trì Kim Mẫu, Đức Từ Mẫu.

- Đức Dao Trì Kim Mẫu xuất hiện tượng trưng cho sự hóa sinh muôn vật khắp cả Tam Giới từ sự vận hành kết hợp của Bát Quái Cửu Cung.

*** Sự vận hành Bát Quái Cửu Cung**

- Thuở Hỗn Độn sơ khai khi chưa có chi trong vũ trụ. Một tiếng nổ lớn phát khởi, liền đó xuất hiện khối ánh sáng Linh Quang Thái Cực Cội Đạo. Khối ánh sáng ấy phân hóa biến thành hai lần khí Âm Quang và Dương Quang, gọi là Lưỡng Nghi.

- Lưỡng Nghi tương hiệp hóa thành Tứ Tượng là Thái Dương, Thái Âm, Thiếu Dương, Thiếu Âm.

- Tứ Tượng kết hợp, điều hòa mà hình thành Bát Quái bao gồm Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài và trung ương là Hư Vô nên gọi là Cửu Cung.

- Bát Quái Cửu Cung kết hợp với nhau sinh biến vô cùng vô tận, tạo thành vòng tuần hoàn phát triển không ngừng nghỉ, gọi là Vô Cực. Bát Quái này biến hóa nên muôn hình vạn trạng, muôn loài sinh vật tạo thành Đại Vũ Trụ với các cõi giới khác nhau được xếp chung thành Tam Giới.

- Khí thanh nhẹ ở gần với khối Đại Linh Quang Cội Đạo, hiển hóa nên các cõi giới vô hình thanh khiết, gọi là Thượng Giới.

- Khí trọng trược lắng đọng, ở xa Cội Đạo, kết tụ thành các tinh cầu, cõi giới hữu hình, gọi là Hạ Giới. Giữa Hạ Giới và Thượng Giới là khoảng không gian dung hòa giữa thanh tịnh và trược trược, gọi là Trung Giới.

Các tôn danh tiêu biểu

Thánh Lễ Đức Dao Trì Kim Mẫu được chọn là ngày rằm tháng 8 hằng năm, thiết lễ tri ân công đức vị đã sinh thành, dưỡng dục vạn linh từ thuở Khai Thiên Lập Địa. Tùy theo văn hóa, ngôn ngữ, cách hiểu của từng vùng miền, dân tộc mà Người có những tôn danh khác nhau, ý chỉ về một trong hai nguyên tố hình thành nên muôn loài là khí Âm.

1. Đức Cửu Thiên Huyền Nữ, Đức Cửu Thiên Huyền Mẫu, Đức Cửu Thiên Nương Nương

Ba tôn danh trên có ý nghĩa là người Mẹ huyền diệu, người phụ nữ huyền diệu nơi chín tầng trời ở Thượng Giới. Chín tầng trời này là Cửu Trùng Thiên, gọi ngắn gọn là Cửu Thiên. Trong Cửu Thiên

lại có hàng hà sa số các cõi Thiên Giới, Thiên Cung khác nữa.

2. Đức Tây Vương Mẫu

Theo sự vận hành nhật nguyệt, tứ phương tám hướng trong tự nhiên Thiên Địa, hướng ta thấy mặt trời xuất hiện là Đông, tượng trưng Dương. Hướng ta thấy mặt trời lặn là Tây, tượng trưng cho Âm. Vậy nên vị cai quản khối Âm Quang được gọi với tôn danh là Đức Tây Vương Mẫu.

3. Đức Phật Mẫu

Phật là từ ngữ chỉ về sự quang minh, tuệ giác, vô nhiễm như nhiên vì diệu chẳng thể nghĩ bàn. Người là vị đã tạo tác nên muôn vạn loài, vạn linh, nên tôn xưng Người là Đức Phật Mẫu.

4. Đức Dao Trì Kim Mẫu, Đức Dao Trì Thánh Mẫu

Nơi Tọa Hóa Huyền Thiên có một ao sen được kết tinh từ khí chất huyền ảo lấp lánh, trân quý như ngọc gọi là Dao Trì Cung. Hướng Tây thuộc hành Kim trong Ngũ Hành.

Người là vị cai quản ở hướng Tây, ngự nơi Dao Trì Cung, nên được muôn sinh tôn kính gọi là Đức Dao Trì Kim Mẫu hay Dao Trì Thánh Mẫu.

5. Đức Từ Mẫu, Đức Vô Cực Lão Mẫu, Đức Mẹ Muôn Loài, Đức Mẹ Thiên Nhiên

Bốn tôn danh trên ý chỉ về việc muôn sinh vạn loại đều do hai khí Âm Quang, Dương Quang mà sinh thành. Thế nên gọi hai khí vĩ đại ấy là Đức Từ Phụ tượng trưng cho Dương Quang, ngôi Thái Cực và Đức Từ Mẫu tượng trưng cho Âm Quang, ngôi Vô Cực vậy.

6. Các tôn danh khác

Sau khi xuất hiện, vào thời Hậu Thiên, Người lại phân tánh chiết linh thêm nhiều vị cao trọng khác nhau nhằm thuận duyên hóa độ muôn sinh khắp Tam Giới, gìn giữ trật tự vận hành vũ trụ ở những khía cạnh chuyên biệt. Có thể kể đến là:

Đức Shiva Cổ Phật,
Đức Tự Tại Thiên Vương,
Đức Địa Hoàng Nữ Oa,
Đức Từ Hàng Đạo Nhân,
Đức Quan Âm Bồ Tát,

Đức Ngọc Nữ Phu Nhân,
Đức Phật Mẫu Maha Mayadevi,
Đức Thánh Mẫu Maria,
Đức Thánh Mẫu Gaia,
Đức Thánh Mẫu Terra,
Đức Thánh Mẫu Isis,
Đức Địa Hoàn Thánh Mẫu.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Dao Trì Kim Mẫu an ngự tại Bát Cảnh Cung, bên trong Dao Trì Cung, thuộc tầng Tạo Hóa Huyền Thiên nơi Thượng Giới. Nơi Ngọc Hư Cung, trên Bạch Ngọc Đài, vào những dịp đặc biệt thiết triều hội hiệp chư Thánh Tiên Phật thì Ngài xuất hiện ở ngôi Vô Cực, ngôi Âm Quang, gần ngôi Dương Quang Thái Cực vậy.

- Tạo Hóa Huyền Thiên được cai quản bởi Đức Từ Mẫu, là tầng Thiên chuyên phụ trách công việc chung của cơ tạo hóa, dưỡng dục vạn linh. Nơi ấy có hằng hà sa số các vị Thánh Tiên Phật gìn giữ cho vòng xoay chuyển luân hồi nhân quả của muôn sinh được ổn định.

- Tại Kim Bàn nơi Bát Cảnh Cung, Người tạo nên thần thức, tức thể trí cho muôn loại sinh linh khắp Tam Giới. Phần thể trí này còn gọi là Khí

trong Tam Bảo của Nhân gồm Tinh, Khí, Thần. Việc tạo nên chân thần từ hai khí Âm Dương kết hợp, rồi lại lấy một điểm sáng từ khối Đại Linh Quang mà nung kết thành thần trí của muôn sinh là công nghiệp vĩ đại của Đức Từ Mẫu từ thuở khai Thiên lập Địa đến nay.

*** Khi thị hiện là Đức Dao Trì Kim Mẫu**

- Người mang dáng dấp một phu nhân trung niên, gương mặt phúc hậu đầy nét từ bi của người mẹ hiền từ khiến ai tiếp cận đối diện cũng đều có cảm xúc thân thương mãnh liệt. Mái tóc đen tuyền của Người được bới lên gọn gàng, trên đầu có giắt một chiếc trâm hoàng kim khắc hình Phụng Vũ Cứu Thiên.

- Toàn thân Người khoác đạo bào màu hoàng kim, như ánh bình minh sáng trong âm áp. Trên đạo bào ấy lại điểm xuyết họa tiết là những đóa sen trắng tinh khôi, hàm tiếu có, mãn khai có.

- Người thường xuất hiện với Cửu Nương Dao Trì Cung và chư vị Hỷ Lạc Thiên Nữ, có chim Thanh Loan và Phụng Hoàng đi cùng hộ giá. Cửu Nương Diệu Trì Cung là 9 vị nữ Phật lo cơ tạo hóa, dưỡng dục và duy trì vòng tuần hoàn sinh diệt của Tam Giới.

*** Khi thị hiện thân ảnh là Đức Lão Mẫu**

- Người mang dáng dấp của một lão bà đầu tóc bạc phơ, trên đỉnh đầu là búi tóc quả đào, có giắt một chiếc trâm hình đoá sen mãn khai, giữa đoá sen ấy là hình ảnh Thiên Nhân soi sáng.

- Gương mặt Người hiện từ phúc hậu của người mẹ hiền, toàn thân tỏa ra an lạc khí từ ái khiến cho những ai hữu duyên vừa nhìn thấy đều cảm động mãnh liệt. Đó là cảm tình của sự tái ngộ người mẹ hiền từ bao năm xa cách.

- Toàn thân Người khoác đạo bào màu trắng tinh khôi thuần khiết, tỏa ra vàng minh khí an lạc dịu dàng. Người thường mang bên mình một chiếc gậy gỗ mộc mạc giản dị, trên gậy ấy có khi được giắt một bầu hồ lô chứa linh dược của Dao Trì Cung.

Đức Dao Trì Kim Mẫu trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Sự nhầm lẫn Đức Dao Trì Kim Mẫu và chư vị Thánh Mẫu Ngũ Hành**

Trong dân gian, những nơi có phong tục tin thờ một vị Thánh Mẫu nào đó, người ta thường dễ nhầm lẫn Đức Dao Trì Kim Mẫu với hai vị là Đức Thổ Địa

Thánh Mẫu và Đức Kim Ngọc Thánh Mẫu trong hệ thống Thánh Mẫu Ngũ Hành.

Ngũ Hành Thánh Mẫu là danh từ chung chỉ về các nhóm Nữ Chánh Thần, hoặc Chánh Thần thị hiện hình dáng nữ nhân dạng được dân gian tôn kính gọi là Thánh Mẫu. Các vị ấy thường ở bốn phẩm vị là Địa Thần, Nhân Thần, Thiên Thần, Địa Thánh cai quản một vùng lãnh thổ nhỏ tương ứng với một thành phố, tỉnh hay quận huyện, khu phố.

Ngũ Hành Thánh Mẫu này cũng giống như các vị Thổ Công, Phúc Lộc Thần, Môn Thần, Xí Thần, Táo Thần vậy. Mỗi vị sẽ phụ trách cai quản độ duyên, tương tác với chúng sinh ở một khía cạnh cuộc sống nhất định.

1. Thổ Địa Thánh Mẫu

Giống với các vị Thổ Công, Thổ Địa Thánh Mẫu phụ trách việc giữ gìn sự trù phú của cuộc đất nơi mình cai quản, thường chăm lo sức khỏe, thọ mạng khi sinh và tử của muôn sinh nơi đó.

2. Kim Ngọc Thánh Mẫu

Kim Ngọc Thánh Mẫu hay Hoàng Kim Thánh Mẫu là các vị Phúc Lộc Thần thị hiện nữ nhân dạng,

phụ trách giữ gìn an lạc khí, phúc lộc của muôn sinh trong khu vực mình độ duyên giúp đỡ.

3. Thủy Triều Thánh Mẫu

Vị Nữ Thần nơi vùng sông nước được gọi là Thủy Triều Thánh Mẫu. Vị Nữ Thần nơi vùng biển được gọi là Hải Triều Thánh Mẫu. Các vị này gìn giữ mực nước được ổn định điều hòa, nguồn nước trong sạch tinh khiết đảm bảo muôn sinh được sống sung túc an toàn trong khu vực ấy.

4. Thảo Mộc Thánh Mẫu

Thảo Mộc Thánh Mẫu là các vị Nữ Thần chăm lo sự sinh trưởng, phát triển của cây cối thảo mộc, từ đó đảm bảo phần lương thực nuôi dưỡng, thảo dược cứu chữa bệnh tật cho muôn sinh trong khu vực mình cai quản.

5. Hỏa Diễm Thánh Mẫu

Hỏa Diễm Thánh Mẫu là các vị Nữ Thần gìn giữ hơi ấm, mối quan hệ tình cảm, âm thực có liên quan đến bếp núc. Có thể hiểu quý vị này như là Bà Táo hoặc Nữ Táo Thần cũng được.

*** Thi văn, kinh điển**

Thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hiện đang lưu truyền nhiều bản kinh sách có đề cập đến công đức của Đức Từ Mẫu, điển hình là Phật Mẫu Chân Kinh, Từ Mẫu Tán Ca, Kinh Ngọc Lộ Kim Bàn, Cửu Thiên Thập Nhị Kinh, Di Lặc Chân Kinh...

Tùy theo nhân duyên nghiệp quả thiện lành của một cá thể, nhóm hội hay dân tộc nào đó có sự hướng thiện nhất định, lúc bấy giờ Đức Từ Mẫu có thể xuất hiện dạy Đạo cho muôn sinh thông qua hình thức giảng linh nhập thần cho cơ bút. Sau đây là các bài thi kinh, cơ bút tiêu biểu Đức Từ Mẫu từng giảng cơ dạy Đạo.

Nơi Dao Trì dập dìu loan hạc
Bầu rượu Tiên Cung nhạc thưởng ban
Vạn linh chung hiệp Thiên Đàng
Mẹ mừng con trẻ mấy hàng ngọc sa.

Kim Mẫu Nương Nương

Mẹ mừng các con. Đã mấy lần mẹ muốn lâm đàn cùng các con, nghịch nổi chưa phải lúc, nên Đại Tiên Thái Bạch để lời cản ngăn vì Mẹ giảng đàn các con lại phạm lỗi với Thiêng Liêng.

Đại Lễ này Mẹ tặng các con, cũng xin Đức Chí
Tôn miễn tội cho các con. Mẹ mong các con dùng
Thánh tâm đối đãi với anh em của các con.

Bình an của Mẹ dành tặng các con.

Trích đoạn Kinh Độ Cửu Cửu

Nơi Kim Bàn vàn vàn nguyên chất
Tạo hình hài các bậc Nguyên Nhân
Cung Trí Giác trụ tinh thần
Hoàn hư màu nhiệm thoát trần đăng Tiên.

Kinh Tiểu Tường

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tướng tín
Hư Vô Thiên đến thính Phật điều
Ngọc Hư Đại Hội ngự triều
Thiền quang nhị bá Thiên Kiêu để chân
Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tấn
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Quy
Vào Lô Âm kiến A Di
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sinh
Ao Thất Bảo gọi mình sạch tục
Ngôi Liên Đài quả phúc Già Lam

Vạn linh trỗi tiếng mừng thầm
Thiên Thơ Phật tạo độ phàm giải căn.

Điều độ phàm phu chiếu ánh linh
Trì Thiên Mẫu thích thị thâm tình
Kim quang độ tận phàm chân phách
Mẫu địa chương an phục Thánh Hình.

Điều thượng huyền linh ngự Cửu Thiên
Trì danh thọ sắc phổ Chân Truyền
Phật tâm độ chúng tiêu oan trái
Mẫu hóa quần sinh định nghiệp duyên.

Cửu kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên
Thiên Thiên Cửu Phẩm đặc cao huyền
Huyền linh tác thể Thần Tiên Nữ
Nữ hảo thiện căn đạt Cửu Thiên.

Bài cơ bút nói về nhân duyên của Đức Từ Mẫu
từng xuất hiện dạy Đạo trong lịch sử từ thời Hiên
Viên Huỳnh Đế.

Quý vị nữ nhân có tín tâm, thiện hành hồi
hướng về đường đạo đức, tu hành nghiêm túc sao

cho trở nên chân thật vô cùng, tận thiện tận mỹ thì hiển nhiên khi mạng chung sẽ được công quả viên mãn, trở thành các vị Nữ Thần Tiên nơi Cửu Thiên.

Ngọc ẩn kỳ thư, ngọc ẩn quang
Lộ thiên chiếu diệu lộ thiên đàng
Kim quang tương đắc kim quang hiển
Bàn Đạo diệu ngôn bàn Đạo an
Cửu kiếp cư trần cửu kiếp tu
Thiên thu quy Đạo thiên thu nhàn
Huyền linh ngự giáng huyền linh thuyết
Mẫu thuyết Chân Kinh Mẫu thuyết hoàn.

Bài thơ nói về nội dung của Kinh Ngọc Lộ Kim Bàn ẩn tàng Đạo Pháp vi diệu, lý âm dương vận hành của Tam Giới từ thuở Khai Thiên Lập Địa cho đến thời kỳ Mạt Pháp.

Trải qua các giai đoạn thăng trầm, thành trụ hoại diệt của Đạo Pháp, người hành giả tu Đạo vẫn được chứng pháp nếu biết gìn giữ tâm tánh thiện lương thuần khiết, tịnh tam nghiệp thân, khẩu, ý cho trọn vẹn, chăm chỉ thiện hành độ duyên chúng sinh trong Tam Giới. Người đã thuyết đầy đủ diệu ngôn trong bản kinh ấy.

Bài thơ này được Đức Từ Mẫu giáng điển khi

Huyền Quang Pháp Sư biên soạn quyển Ngọc Lộ Kim Bàn hoàn tất, hiện được lưu giữ trong Tàng Kinh Các của Cửu Thiên Chân Phái.

Gắng sức trau dồi một chữ Tâm
Đạo đời muôn việc chẳng sai lầm
Tâm thành ắt đạt đường tu vững
Tâm chánh mới mong mối Đạo cầm
Tâm ái nhân sanh an bốn biển
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm
Đường Tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn
Có buổi hoài công bước Đạo tầm.

Đây là bài thơ nhắc nhở chư hành giả tu tâm dưỡng tánh trên bước đường hành Đạo.

Người tu cần có thành tâm, chánh tâm, gìn giữ hòa ái thì đường tu tập mới mong có thành tựu. Dù cho trong cửa Đạo, khoác áo phẩm vị Tiên Thánh nơi mình mà tâm tánh không trọn vẹn thì đến cuối buổi mãn kiếp cũng là uổng phí một kiếp sinh may duyên gặp Đạo vậy.

Thường trau dồi tâm mình, quán chiếu thân tâm mỗi ngày thì về lâu về dài ắt đường tu vững vàng, không còn lo vướng mắc chướng ngại, tránh việc phạm các sai lầm đáng tiếc.

Đức Huyền Thiên Quân

Lôi Bộ Chương Quân

Nguồn gốc

- Đức Huyền Thiên Quân từng có một kiếp giáng trần là thái sư Văn Trọng đời nhà Thương ở đất nước Trung Hoa, khoảng năm 1000 trước Công Nguyên. Ngài là một vị trung thần lỗi lạc tài ba, mưu lược hơn người.

- Văn Thái Sư là người tu Tiên Đạo, nhờ có vị Linh Thú là Hắc Kỳ Lân cùng pháp bảo Kim Tiên mà danh chấn thiên hạ. Chỉ cần nghe đến uy danh của Ngài là giới huyền môn thuật sĩ hay tà ma yêu quái đều kính phục, nể trọng. Hắc Kỳ Lân có thể đi mây về gió trong chớp nhoáng. Kim Tiên mỗi lần vung lên có thể tạo nên những luồng kim quang là các tia sét, lửa điện cực mạnh.

- Tại Tuyệt Long sơn cốc, Ngài đã vùi thân do không thể cải lại số trời, khí số của nhà Thương đã tận do Trụ Vương mê đắm tửu sắc, Ngài can ngăn không được cũng không thể làm phản, chỉ có thể tận

trung báo quốc vì dân mà tử chiến với nhà Châu. Tuy một thân Tiên Gia, đạo sĩ cao tay mưu lược nhưng Ngài cũng chẳng thể đi ngược lại nhân quả đã định, nên cuối cùng bại trận dưới tay của các vị bên nhà Châu.

- Sau khi đăng Tiên, Ngài làm chủ quản Lô Bộ, là một trong Bát Bộ Chánh Thần với tôn danh Cửu Thiên Cảm Ứng Lô Thỉnh Phổ Hóa Thiên Tôn. Dưới quyền cai quản của Ngài còn có 25 vị Thiên Quân cùng chư Thần Thánh Tiên khác lo về thời tiết, sấm chớp. Ngài đồng thời là vị Chủ quản cõi Huỳnh Thiên, là tầng Trời thứ hai trong Cửu Trùng Thiên nơi Thượng Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Huyền Thiên Quân thường thị hiện thân ảnh đạo sĩ trung niên, mái tóc đen dài có búi quả đào ở đỉnh đầu và xõa tóc sau lưng. Toàn thân Ngài khoác đạo bào đen tuyền, cưỡi trên lưng Hắc Kỳ Lân, tay cầm một pháp bảo là Kim Tiên.

- Đức Huyền Thiên Quân là vị có tính tình cương trực, trung nghĩa, nghiêm minh vô cùng. Ngài thường giúp cho hành giả gìn giữ những chuẩn mực đạo đức trước các cám dỗ của cường quyền tà quái, ngăn ngừa họ sa đọa vào đường dữ.

- Ngài ngự nơi Tuyệt Khổ Cung, là một cung điện lung linh mỹ miều với ánh hoàng kim rực rỡ. Đây cũng được xem là trung ương tổng đàn của Lôi Bộ, một cơ quan hành pháp quan trọng gìn giữ luật Thiên Điều Tam Giới được cân bằng, nghiêm ngặt trong vòng xoay của luân hồi nhân quả, hòa ái công bình. Vì Ngài là một vị Chương Quân nơi cõi này, lại là vị thống lĩnh của Lôi Bộ, nên Ngài còn được biết đến với tôn danh Cửu Thiên Cảm Ứng Lôi Thịnh Phổ Hóa Thiên Tôn.

- Các chân hồn có tu tập và được nhập vào cõi Thượng Giới dù là tạm thời hay an trú dài lâu, thường phải đến nơi Tuyệt Khổ Cung diện kiến Đức Huyền Thiên Quân. Với pháp bảo Kim Tiên của mình, Ngài dùng Roi Thần vi diệu ấy đánh vào phần âm khí, trục khí còn vương mắc nơi các chân hồn.

- Ở cung này, các chân hồn được tôi luyện, tịnh hóa qua nhiều giai đoạn, sau khi được kim quang từ Kim Tiên thanh tẩy sẽ đến một gian phòng đặc biệt, nơi ấy có Bát Quái Trộn Đồ. Chân hồn đi vào gian phòng ấy, sẽ được ngọn Thánh Hỏa từ Bát Quái Trộn Đồ này phát khởi ra. Lửa ấy là lửa thiêng, với dương khí mãnh liệt thiêu đốt những oan nghiệt, tà khí còn sót lại nơi chân hồn đã được tịnh hóa. Nhờ vậy mà các chân hồn sẽ thanh sạch, tinh khiết nhẹ nhàng, lúc ấy mới dễ dàng thuận lợi trong việc di chuyển

nơi Thượng Giới thanh nhẹ thuần khiết, bắt đầu con đường tu học, lập công bồi đức của mình.

- Dưới quyền cai quản của Ngài, là các vị Chánh Thần thuộc Lôi Bộ chuyên phụ trách việc chiến đấu với các thế lực cường quyền, tà quái khi các thế lực này gây nên nhiều nghiệp bất thiện làm hại chúng sinh, ảnh hưởng đến trật tự vận hành của Tam Giới.

Phương thức tương thông, cảm ứng

Kim Quang Thần Chú giúp hành giả tương thông cảm ứng với Đức Huyền Thiên Quân cùng các vị Chánh Thần thuộc Lôi Bộ trong quá trình tu tập, hành Chánh Đạo.

Kim Quang Thần Chú

Thiên Địa Huyền Tôn, vạn khí bốn căn
Quảng tu ức kiếp, chứng ngộ thần thông
Tam Giới nội ngoại, duy Đạo độc tôn
Thể hữu Kim Quang, phúc ứng ngộ thân
Thị chi bất kiến, thính chi bất văn
Bao la Thiên Địa, dưỡng dục quần sanh
Tụng trì vạn biến, thân hữu quang minh
Tam Giới thị vệ, Ngũ Đế tư nghinh

Vạn Thần triều lễ, dịch sử lời đình
Quỷ yêu tán đởm, tinh quái vong hình
Nội hữu tích lịch, Lôi Thần ẩn danh
Đông tuệ giao triệt, ngũ khí huy đăng
Kim Quang tốc hiện, phúc hộ thân hình.

Nam mô Hồng Quân Lão Tổ Cửu Thiên Cảm
Ứng Từ Tôn (Niệm 12 lần).

Kim Quang Thần Chú được phổ truyền trong quyển Ngọc Xu Kinh, là bài thần chú nói về khối ánh sáng vàng rực rỡ, tức ngôi Thái Cực vĩ đại xuất hiện từ thuở Khai Thiên Lập Địa.

Kim Quang Thần Chú giúp cho tâm trí, thần thức của người hành giả thường xuyên trì tụng được quang minh sáng lạn, có thể đọc hiểu, chiêm nghiệm được nhiều điều vướng mắc của bản thân, củng cố thêm niềm tin, lòng dũng cảm, ý chí kiên định không lo sợ các chướng ngại trên bước đường tu tập. Không những thế, ánh Kim Quang ẩn hiện khắp toàn thân tâm lúc bấy giờ sẽ khiến cho mọi tà pháp, ác khí không thể xâm hại được.

Người hành giả muốn hành trì bài thần chú này cần trường trai giới sát, thân tâm thanh tịnh, tinh khiết. Bởi nếu bản thân chưa thanh tịnh, chưa ăn thuần chay tinh khiết thì khi trì niệm sẽ bị điện lực

thiên liêng từ chính bài thần chú thanh tẩy ác khí, trục khí mà khó chịu mệt mỏi, đau đớn thân xác vô cùng.

Vào lúc bốn thời 06:00 sáng, 12:00 trưa, 06:00 chiều và 12:00 khuya, đều có thể tụng bài Kim Quang Thần Chú này 3 lần, rồi niệm tiếp 9 lần tôn danh của Đức Huyền Thiên Quân. Kiên trì công phu như vậy chừng 6 tháng, về sau sẽ thấy rõ ràng diệu dụng của bài thần chú.

Người nào muốn thờ cúng Ngài thì có thể đặt một Long Vị, trên ấy ghi: Cửu Thiên Cảm Ứng Lôi Thịnh Phổ Hóa Thiên Tôn. Nơi bàn lễ gồm một bát hương cắm 5 cây hương theo hình ngũ hành trạch, một đĩa trái cây, một lọ hoa, hai ngọn nến trước bát hương, ba chén nước gồm nước trắng, nước trà và rượu là đủ lễ.

Nếu chỉ công phu trì chú mà không có bàn lễ thờ Ngài vẫn được, chọn nơi tinh khiết sạch sẽ, thắp 5 cây hương rồi cầu nguyện với Ngài, sau đó công phu trì niệm như bình thường là được.

Đức Tiêu Nhiên Đại Sĩ

Đức Tiêu Diện Đại Vương

Nguồn gốc

- Đức Tiêu Nhiên Đại Sĩ là thị hiện Chiến Thần dạng, Dạ Xoa Quỷ Vương của Đức Tự Tại Thiên Tử. Hóa thân này được xếp vào Dạ Xoa Bộ, một trong Thiên Long Bát Bộ hộ trì Chánh Pháp theo giáo lý, tín ngưỡng Phật Giáo.

- Ngài thường được biết đến với các tôn danh tiêu biểu sau đây:

Đức Tiêu Nhiên Đại Sĩ,
Đức Tiêu Nhiên Thiên Tử,
Đức Tiêu Nhiên Hộ Pháp,
Đức Tiêu Diện Đại Vương,
Ông Tiêu,
Ông Ác.

- Thuở xa xưa, khi Đức Tự Tại Thiên Tử du hành hóa độ nơi các cõi âm quang u tối của Trung Giới, Ngài hữu duyên gặp chúng quỷ Dạ Xoa đang chìm đắm trong những dục vọng, khổ não về thân

thông để tranh giành vị trí độc tôn. Lúc bấy giờ, Ngài khởi tâm từ bi muốn cứu độ chúng quý ấy nên thị hiện hình tướng Dạ Xoa Vương hung tợn, to lớn oai dũng vô cùng. Chúng Dạ Xoa nhìn thấy sự xuất hiện của một Quý Vương oai nghiêm vĩ đại liền thuần phục Ngài, không còn tranh đấu hiên hóa thân thông với nhau nữa. Nhờ vậy, Ngài thuyết giảng cho họ hiểu việc chấp niệm vào thân thông chỉ khiến cho tâm thức khổ não, thị hiện hình tướng bất thiện chẳng đẹp đẽ gì bởi tham sân si đan kết mãi liệt. Chúng quý nghe lời, dần buông xả chấp niệm ấy, hồi hướng tu tâm dưỡng tánh để chuyển sinh vào các cõi lành, thoát khỏi nơi U Minh Giới. Sau khi hóa độ chúng Dạ Xoa ấy, Ngài từ biệt rời đi. Chúng quý xin được biết tôn danh quý tánh của Ngài, thì Ngài nói họ cứ gọi Ngài là Tiêu Nhiên Thiên Tử là được.

- Tiêu Nhiên có nghĩa là tiêu sái, vắng lặng, nhàn dật, cũng gần giống nghĩa với Tự Tại. Vì Đức Tự Tại Thiên Tử muốn giấu thân phận thật của mình trước chúng quý nên dùng danh tự như thế. Người đời cảm mến, thần phục trước đức từ bi độ lượng, thần thông quảng đại của Ngài nên xưng tán Ngài là bậc Đại Sĩ, cũng giống với tôn danh Quan Âm Đại Sĩ, là một hóa thân khác của Đức Tự Tại Thiên Tử. Trong quá trình lưu truyền đức tin, từ Tiêu Nhiên được đọc trại thành Tiêu Diện vậy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Tiêu Nhiên Đại Sĩ thường thị hiện thân ảnh một Dạ Xoa Vương to lớn vĩ đại vô cùng. Nước da Ngài màu đen, xám đen, trên đầu có sừng, tóc lụa thưa mấy chòm phía sau đỉnh đầu và ở phần mang tai dựng lên. Đôi mắt Ngài to lồi, răng nanh dài lồm chồm, có chiếc lưỡi đỏ thè dài ra hung tợn.

- Toàn thân Ngài khoác Long Lân Giáp hoàng kim tượng trưng cho sự dũng mãnh thần uy sẵn sàng đối diện với hiểm nguy gian khổ nơi thế gian. Bên tay Ngài có choàng một dải lụa là Như Ý Lăng tung bay phấp phới, tượng trưng cho ý tưởng phi thường của tầng Phi Tướng Diệu Thiên nơi Ngài chưởng quản.

- Sau lưng Ngài là chiếc Ngũ Phương Kỳ, hay còn gọi là Ngũ Hành Kỳ, tượng trưng cho quyền năng xoay chuyển Thiên Địa. Trong tay Ngài là Trí Huệ Kiếm và Giáng Ma Xử, hai pháp bảo tượng trưng cho trí tuệ minh triết diệt trừ vô minh, tham sân si và tà tâm ma chướng. Đôi chân Ngài mang cặp hài Vô Ưu, sẵn sàng lao vào bể khổ để cứu vớt chúng sinh mà tâm vẫn bình thản vô ưu vô nhiễm.

- Đức Tiêu Nhiên Đại Sĩ thường thị hiện hình tướng ấy để hộ trì, bảo vệ cho pháp đàn các buổi thuyết Đạo của các Đấng thiêng liêng không bị xâm

hại bởi tà linh tinh quái. Chúng quỷ nhìn thấy thân ảnh hình tướng thị hiện của Ngài thì chẳng dám manh động quấy phá làm cản, mà còn cùng nhau hồi hướng, bảo hộ cho Chánh Pháp.

Đức Tiêu Diện Đại Vương trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Việc thờ cúng trong dân gian**

Ở các chùa hoặc đền thờ, dân gian thường thờ hình tượng của Đức Tiêu Nhiên Đại Sĩ ở phía sau cùng chánh điện, mặt quay vào pháp đàn để làm một vị Hộ Pháp bảo hộ cho tín chúng.

Song song đó, người ta còn ngầm hiểu hai hình tượng là Ông Thiện gắn liền với Đức Vi Đà Thiên Tôn chuyên khuyến thiện hộ trì Chánh Pháp, và Ông Ác là Đức Tiêu Nhiên Đại Sĩ chuyên răn đe ngăn ngừa điều xấu ác lộng hành. Người ta cũng thường gọi Ngài là Ông Tiêu một cách thân mật, gần gũi.

*** Tiêu Nhiên Ấn - Lưỡi Ông Tiêu**

Ở các chùa hay đền có thờ tượng Ông Tiêu thì người ta còn có một đức tin rằng cái lưỡi đỏ của Ngài là một vật chứng cho sự xuất hiện của Ngài,

còn gọi là Tiêu Nhiên Ấn. Nếu ai giữ bùa bảo hộ có hình ảnh cái lưỡi này thì tự nhiên như có Ngài ở đấy, tất nhiên chúng quỷ và ma chướng tà thuật đều sẽ không tác quái được.

Từ niềm tin đó, người ta làm nhiều linh phù dùng giấy đỏ có vẽ hình cái lưỡi dài, để trong một phong bì trang trọng rồi đặt lên một mâm cúng lễ ngay dưới chân tượng Ông Tiêu. Họ tụng kinh, trì chú, cầu nguyện trong pháp đàn cúng tế thí thực cho chư âm linh được an lạc. Sau đó người ta sẽ phát các phong bì có bùa hình Lưỡi Ông Tiêu này cho những gia đình nào có con nhỏ hay khóc đêm, hoặc người hay nằm ngủ mơ thấy bậy bạ, bị bóng đè... thì sẽ chấm dứt các tình trạng bất thiện ấy.

Khi dùng linh phù Lưỡi Ông Tiêu thì nên đặt linh phù ở nơi đầu nằm, hoặc trên bàn thờ, hay là làm thành một cái túi nhỏ để đeo trên cổ cũng được. Tránh tối đa việc làm dơ bẩn hay nhàu rách nát linh phù. Nếu lỡ linh phù bị như thế thì nên đốt đi, tro ấy để trong bát hương trong nhà hoặc cho vào chậu cây, không bỏ lung tung ở cống rãnh.

Trên thực tế, linh phù Lưỡi Ông Tiêu chỉ có tác dụng hữu hiệu đối với các trường hợp có đức tin mạnh mẽ, rõ ràng và có thiện hành cụ thể trong đời sống hằng ngày, thường xuyên ăn chay, biết thương xót sinh mạng các sinh linh nhỏ bé. Tạm gọi là

những người có đời sống tâm linh đạo đức ở mức tương đối khá, thì lúc đó mới có cảm ứng tương tác được với Lưỡi Ông Tiêu vì hình tượng này cũng tượng trưng cho từ bi, trí tuệ. Những người dùng Lưỡi Ông Tiêu mà tâm tình bất thiện, lòng dạ chẳng ngay thẳng, không giữ gìn giới sát, thường ăn mạng chúng sinh thì chắc chắn không linh ứng đặng.

Một số hành giả tu Đạo có thể tinh luyện được linh phù này, khi họ có tâm tình thiện lương và thệ nguyện thiện hành tương đồng, cảm ứng được với các đức tính đặc trưng của Đức Tiêu Nhiên Đại Sĩ.

*** Thi văn, kinh điển**

Đức Tiêu Diện Đại Vương từng được nhắc đến trong một đoạn Văn Tế Thập Loại Chúng sinh.

Nhờ Đức Phật thần thông quảng đại
Chuyển pháp luân Tam Giới thập phương
Nhân nhân Tiêu Diện Đại Vương
Linh kỳ một lá dẫn đường chúng sinh.

Nhờ phép Phật uy linh dũng mãnh
Trong giấc mê khuya tỉnh chiêm bao
Mười loài là những loài nào?
Gái trai già trẻ đều vào nghe kinh.

Kiếp phù sinh như hình bào ảnh
Có chữ rằng: Vạn cảnh giai không
Ai ơi lấy Phật làm lòng
Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi.

Đàn chẩn tế vâng lời Phật giáo
Của có chi bát cháo nén nhang
Gọi là manh áo thoi vàng
Giúp cho làm của ăn đường thẳng Thiên.

Đại thi hào Nguyễn Du

Xiển Giáo, Triệt Giáo

Đồng Đạo lưỡng phái

Tổng quan

Thuở Khai Thiên Lập Địa, Đức Hồng Quân Lão Tổ hay còn được biết đến với tôn danh Đức Thái Thượng Đạo Quân phân thân hiện hóa thành ba vị là Đức Đạo Đức Thiên Tôn, Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn, Đức Linh Bảo Thiên Tôn, gọi chung là Tam Thanh Đại Lão Sư.

Đức Đạo Đức Thiên Tôn và Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn trở thành bậc Chương Giáo của Xiển Giáo, còn Đức Linh Bảo Thiên Tôn là bậc Giáo Chủ của Triệt Giáo.

Xiển Giáo là giáo phái tu tập mà mỗi vị đạo sĩ hay đạo sư thường chỉ thu nhận 1 - 3 đệ tử mà thôi. Những đệ tử này được lựa chọn rất kỹ lưỡng, họ thường là những bậc thượng căn thượng trí, có Tiên phong Đạo cốt ẩn hiện nơi mình. Nếu họ gặp Đạo, nghe nói Đạo liền hoan hỷ tu tâm dưỡng tánh, một đường thẳng tiến trở nên trọn lành đạt Đạo. Do vậy

mà giáo phái này dùng tên Xiển Giáo. Xiển trong xiển dương, khuếch đại.

Triệt Giáo là Giáo Phái mà các vị đạo sĩ hay đạo sư ra sức độ duyên cho chúng sinh từ cỏ cây, sắt đá, cầm thú, phi nhân cho đến con người... Khi nhìn thấy chúng sinh hữu tình hữu duyên, có thể kết duyên với Đạo để đào luyện cho tinh tấn, trở nên trọn lành thì đều có thể trở thành đệ tử của Triệt Giáo. Cũng vì lý do tận độ chúng sinh cho nên mới có tên Triệt Giáo. Triệt trong triệt để, thấu suốt.

Sự bất đồng quan điểm và hậu quả

Về sau này, do vài lý do bất đồng quan điểm giữa các môn nhân hai giáo phái mà gây nên chia rẽ, hiềm khích nhau.

Người tín giả của Xiển Giáo thì xem thường, coi môn nhân của Triệt Giáo là đám đội lông mang sừng thì phàm tánh còn nhiều, sao học đòi tu Tiên. Họ dị nghị luôn cả Đức Thông Thiên Giáo Chủ, là vị Thượng Tôn nhưng ở chung với đám lông sừng riết thì khó tránh khỏi để lòng tự ý thiên vị cho hạng phàm tục.

Người tín giả của Triệt Giáo lại lấy lý do người Xiển Giáo có sự phân biệt, xem thường thân phận của môn nhân Triệt Giáo cũng như thiếu tôn trọng,

lễ độ với Tôn Sư là Đức Thông Thiên Giáo Chủ. Thế nên họ muốn đòi lại công bằng cho giáo phái mình, vì cả hai vốn dĩ cùng một gốc từ Đức Hồng Quân Lão Tổ phân tách ra hai đường lối mà thôi.

Những trận thiệt chiến, hỗn chiến cho đến bày binh bố trận để triệt hạ đối phương của môn nhân Nhị Giáo gây chấn động Thiên Địa. Những trận chiến ấy được nhắc đến trong điển tích Phong Thần Ký, ghi chép lại về các trận đấu pháp trong cuộc chiến tranh của hai nhà Thương - Châu vào thế kỷ 12 trước Công Nguyên bên Trung Quốc. Cuối cùng, Đức Hồng Quân Lão Tổ phải xuất hiện để giải mối bất hòa của hai bên, để mọi tín giả lưỡng giáo nhìn nhận nhau là huynh đệ đồng môn tuy khác dòng pháp tu luyện.

Cho đến nay, những hậu bối Đạo Gia nhiều người vẫn còn mang định kiến, chấp niệm và xem Triệt Giáo là bàng môn tà đạo chớ chẳng phải Chánh Đạo như Xiển Giáo. Nhiều tài liệu do hậu bối Đạo Gia viết về Đức Thông Thiên Giáo chủ như là một vị Giáo Chủ Ma Giáo, môn nhân Triệt Giáo thì như là các loài tà tinh yêu quái tu luyện thành để hại người. Từ đó, các phim ảnh, truyện, tranh, tiểu thuyết... cũng thỏa sức biên diễn theo hướng nhìn nhận tiêu cực với Triệt Giáo.

Đó là điều sai lầm lắm vậy. Bởi lẽ việc tu tập

chính là tu tâm dưỡng tánh, để thân tâm trở nên trọn lành, chung sống hòa đồng nhân ái giữa người với Thiên Địa, với muôn vật loại sinh linh trong khắp Thiên Địa. Nếu là một hành giả tu Đạo, việc cần làm là sửa mình chớ chẳng phải phán xét đánh giá kẻ khác. Tìm về với gốc của muôn loại lý sự là Đạo thì cần phải mở lòng, mở trí để hiểu đúng và đủ thương yêu với muôn loài vậy.

Môn nhân Triệt Giáo hằng hà sa số. Họ đã cố gắng hết mình để đào luyện thân tâm, nguyện học lấy chữ Tâm, chữ Tính của thế gian nhân loại. Nhưng có không ít hành giả vì gặp phải sự khinh miệt, bị đối xử như là súc sinh, tà ma yêu quái mà đau khổ, bất tín với nhân loại rồi quay ngược lại đáp trả, oan gia tương báo với những kẻ miệt thị họ. Hành xử của họ khiến người ta càng có lý do để phán xét họ là yêu quái hại người...

Thông khổ!

Trong tâm có Đạo, nhìn chúng sinh sẽ thấy Đạo.

Trong tâm có yêu tà, nhìn chúng sinh chỉ thấy yêu tà.

Nếu hành giả còn chấp ngã, chấp kiến vào những khía cạnh tiêu cực, thiếu khách quan, không chịu nhìn tổng thể lý sự thì chẳng thể nào thấu hiểu được lẽ Đạo tự nhiên. Từ một gốc trọn lành hóa sinh nên muôn vật loại.

Thiên Tử phi Thiên Tử

Người xưa thường dùng và hiểu rằng đó là con Trời, là chỉ ông vua một quốc gia, lãnh thổ nơi thế gian.

Nhưng mà hiểu đúng từ con Trời, thì chúng sinh trong khắp Trời Đất, có vật chi mà không phải là Thiên Tử?

Chỉ là, chúng sinh có tự mình nhận thức, tự mình hiểu rằng là Thiên Tử thì cần làm gì ở đây, sống thế nào giữa Thiên, Địa, Nhân...

Vậy nên sự khác biệt giữa Thiên Tử hay Thiên Tử phi Thiên Tử cũng chỉ ở chỗ giác ngộ và chân hành với chính đời mình.

Thiên Cơ định mà lòng người chẳng định
Sự như nhiên vô thường cũng như nhiên
Nay hoan hỷ, buông lời khi cao hứng
Mai hết rồi, đổ lỗi tại vô thường
Khắp Tam Giới, ai không là Thiên Tử?
Tự mình làm những việc chẳng hợp danh
Vì lẽ đó thuần lương không trọn vẹn
Biết bao giờ Thiên Tử về cung xưa...

Dao Trì Cung

Bát Cảnh Cung

Nguồn gốc

- Từ thuở Hỗn Nguyên, khi các lớp khí thanh nhẹ tạo nên Cửu Trùng Thiên, trong ấy có một tầng Thiên được gọi tên là Tạo Hóa Huyền Thiên. Nơi cõi Tạo Hóa Huyền Thiên có một hồ sen rộng lớn, bao la vô cùng tận với muôn loài sen trân quý tỏa hương thanh khiết, ánh sáng lấp lánh vi diệu, được gọi là Dao Trì. Giữa Dao Trì ấy có một tòa cung điện được hình thành bởi những làn khí quang thanh nhẹ hư ảo như ánh ngọc dao, nên cung điện này có tên là Dao Trì Cung. Về sau này người Việt phiên âm đọc thành Diêu Trì Cung.

- Bên trong Dao Trì Cung có không gian chánh điện vô cùng rộng lớn, giữa Chánh Điện có một Bát Quái Trận Đồ trên mặt sàn. Giữa Bát Quái Đồ ấy lại có một vòng Thái Cực phát xuất ra cột ánh sáng trắng tinh khôi, bên trong cột ánh sáng này là hằng hà sa số những đốm sáng hoàng kim rực rỡ lấp lánh,

bay lượn giữa quần sáng trắng. Nơi này có tên là Bát Cảnh Cung dựa trên hoạt động đặc biệt tại Bát Quái Trận Đồ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Bên trong Dao Trì Cung có hằng hà sa số những đóa sen ngũ sắc và đốm sáng trôi lững lờ trong không trung. Nơi mỗi đốm sáng như thế, có thể nhìn thấy hình ảnh của một sự tồn tại trong Tam Giới, đây chính là phần ý niệm mãnh liệt của chân hồn muốn kết duyên, chuyển sinh thành dạng tồn tại ấy trong kiếp sinh sắp tới. Những đóa hoa, hòn đá, cỏ cây nơi Dao Trì Cung đều là một thực thể sống động, có thể di chuyển đi lại, nói cười vui vẻ với nhau.

- Chỉ những chân hồn có sự tinh tấn cao ở cấp bậc chân hồn từ quả Thánh Vị mới có thể nhập về cõi này. Nếu muốn định cư an trú tại đây, thì chân hồn ấy phải rũ sạch phiền não thế gian, trả hết các oan gia nghiệt chướng thì mới an nhàn làm một phần tử nơi cõi này được. Khi họ đủ duyên, phát khởi tâm từ bi, muốn độ duyên cho chúng sinh trong Tam Giới thì lúc đó sẽ chuyển sinh sang nơi khác phù hợp với thế nguyện thiện hành của mình.

- Trong khu vực Dao Trì Cung rộng lớn còn có

Bát Cảnh Cung là nơi vận hành Bát Quái Cửu Cung Đồ và Kim Bàn.

- Tại Kim Bàn, Người thường hành pháp kết hợp hai khí Âm Dương trong Thiên Địa tạo nên hồn phách, tức thần thức, thể trí của vạn loại sinh linh trong Tam Giới. Phần thể trí này còn gọi là Khí trong Tam Bảo của Nhân bao gồm Tinh Khí Thần. Việc tạo nên hồn phách từ hai khí Âm Dương kết hợp, rồi lại lấy một điểm sáng từ khối Đại Linh Quang mà nung kết thành thần trí của muôn sinh là công nghiệp vĩ đại của Người từ thuở Khai Thiên Lập Địa.

- Nơi Bát Cảnh Cung, vàng sáng ở Thái Cực Đồ phát ra giữa Bát Quái chính là nơi tích tụ linh khí từ Đạo quang vi diệu của khối ánh sáng Thái Cực. Ánh sáng này là phần bản tánh trọn lành trong sạch trong vạn vật, vạn linh. Tại Kim Bàn, Đức Từ Mẫu thường kết hợp hai lần khí Âm Dương trong Trời Đất để tạo nên chân hồn mới, chân hồn này được hấp thụ ánh Đạo quang ấy mới có được tánh linh hướng về Chân Thiện Mỹ. Dù chân hồn ấy chuyển sinh bao nhiêu kiếp, thành bất kỳ vật loại gì, gieo được bao nhiêu thiện ác nghiệp với Tam Giới... cũng đều được tánh linh nhắc nhở, dìu dắt trở về với nguồn cội của mình là Đạo, trọn lành chân thật.

- Những chân hồn vì bị sét đánh, vì dính phải

những chương duyên ác nghiệp nặng nề mà bị thất tán hồn phách tức là phần chân hồn bị đánh tan ra thành nhiều mảnh nhỏ, còn phần ánh sáng Linh Quang thì trở về với khối Thái Cực. Lúc bấy giờ, các mảnh chân hồn ấy mang những ý niệm, tâm tư tình cảm, duyên nghiệp của chân hồn bị thất tán. Những mảnh hồn này cũng được Đức Từ Mẫu thu về nơi Bát Cảnh Cung để gom góp, kết tụ lại chân hồn hoàn chỉnh rồi cho điểm sáng Linh Quang nhập vào để chuyển sinh, tiếp tục con đường trả vay những duyên nghiệp của mình. Hoặc là chính những mảnh hồn nhỏ ấy cũng được trao cho điểm Linh Quang để chuyển sinh thành một kiếp sống mới, sự tồn tại này vẫn mang những duyên nghiệp nhất định của chân hồn đã bị phát tán ra mảnh hồn ấy.

- Khi một chân hồn chuẩn bị chuyển sinh từ giữa quang sáng Thái Cực nơi Bát Quái Đồ, toàn bộ Bát Quái Đồ sẽ vận hành, chuyển động mãnh liệt tạo nên những hình ảnh chuyển động liên tục xoay quanh cột ánh sáng trung tâm. Các hình ảnh này đầy đủ những loài, chủng tộc khắp trong Tam Giới từ Vật Chất Hồn, Thảo Mộc Hồn, Cầm Thú Hồn, Nhân Hồn, Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn. Đủ Bát Đẳng Chân hồn, sau đó các hình ảnh ấy dừng lại ở hình ảnh biểu tượng nào thì chân hồn ấy chuyển sinh thành dạng tồn tại của cấp linh hồn ấy.

Cho nên Bát Cảnh Cung chính là tên gọi chỉ về 8 cảnh giới của chân hồn được lựa chọn theo duyên nghiệp nơi Bát Quái Trộn Đồ này.

- Sau khi quyết định lựa chọn xong thì chân hồn sẽ tạm biệt Đức Từ Mẫu, rời khỏi Bát Cảnh Cung chuyển sinh biến hóa thành dạng tồn tại mình vừa lựa chọn. Chúng sinh trong Tam Giới khi chưa có sự tu tập tinh tấn chân hồn lên Thánh Vị thì khi kết thúc thọ mạng của kiếp sinh hiện tại, nếu có nhiều phần thiện nghiệp, khí chất của chân hồn ấy cũng có phần thanh khiết thì cũng được chư vị Chánh Thần hỗ trợ, độ duyên để đến được Bát Cảnh Cung, gặp Đức Từ Mẫu một lần. Khi về đây, nhìn thấy Đức Từ Mẫu chính là nhìn thấy được gương mặt người mẹ hiền thân thương của mình nơi kiếp sinh hiện tại vậy. Thế rồi, chân hồn ấy nhập vào cột ánh sáng vi diệu trong Bát Quái Trộn Đồ để lựa chọn kiếp sinh kế tiếp mình chuyển sinh là gì dựa trên những nhân duyên nghiệp quả và thệ nguyện, tâm tư tình cảm, chấp niệm của riêng mình.

Tuyệt Khổ Cung

Nguồn gốc

Tuyệt Khổ Cung là một Thiên Cung nằm ở tầng Trời Huỳnh Thiên trong Cửu Trùng Thiên. Tòa cung điện này được kết tinh bởi dương quang hưng thịnh, ánh hoàng kim rực rỡ của Thái Dương.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tuyệt Khổ Cung được tạo hình theo lối kiến trúc chùa tháp mái ngói, có các góc cong uốn lượn lên trên. Trên các góc mái ấy có tượng hình Long Hoa uốn lượn. Toàn cung phát ra ánh sáng trắng vàng lấp lánh như ánh bình minh vừa thức dậy nơi chân trời góc bể.

- Cung này do Đức Cửu Thiên Cảm Ứng Lôi Thịnh Phổ Hóa Thiên Tôn chương quản. Ngài còn được biết đến với tôn danh thân mật là Đức Huyền Thiên Quân, là vị chương quản tối cao của Lôi Bộ.

- Các vị Chánh Thần Lôi Bộ, Chiến Thần, Long Thần, Kim Cang Hộ Pháp, Huỳnh Cân Lực Sĩ... nơi

đây khá đông. Hễ có tà linh tinh quái, quỷ yêu lộng hành tàn hại chúng sinh nơi nào, thì ở đây sẽ tiếp nhận các sớ văn cầu khẩn tiêu trừ tai ương ở các nơi gửi về. Các vị Chánh Thần sẽ phân chia trách nhiệm độ duyên, hàng yêu phục quái đem lại sự bình yên, giữ gìn trật tự cho chúng sinh Tam Giới.

- Thời Tam Kỳ Phổ Độ, tận độ chúng sinh Tam Giới, nhiệm vụ quan trọng của cung này là giúp các hồn trên đường tiến nhập lên Cửu Trùng Thiên được tịnh hóa các tà niệm, ám khí ác trược còn đang bám dính nơi mình. Các chân hồn được tịnh hóa bằng các phương thức như:

+ Ánh sáng thuần dương thanh tịnh chiếu vào làm tiêu tan trược quang nơi chân thân. Trược quang này là các năng lượng tiêu cực của phiền não, tư niệm loạn động, oán khí của chúng sinh trong môi trường sinh hoạt. Sự tịnh hóa này tiêu trừ các trược khí mang tính bên ngoài tương tác, bám dính chân hồn, làm chân hồn nặng nề u tối, không tỏa sáng mạnh mẽ được.

+ Lôi Âm ngân vang xua tan các sự hỗn loạn của tâm thức, giúp tâm thức thanh tĩnh bất động, tịch diệt tạp niệm. Sự tịnh hóa này mang tính tiêu trừ loạn động từ bên trong, nội tại tâm thức của chân hồn, khiến chân hồn mạnh mẽ cứng cáp, có thể thông dong di chuyển nơi cõi Thiên. Nhờ vậy, chân

hồn ấy phát ra hương thơm thanh tịnh, đạo đức, có thể đến các cung Thiên, động Thiên khác mà tham gia đạo tràng ở đây học hỏi, tu dưỡng thêm tinh tấn.

- Chúng sinh muốn du nhập Cửu Trùng Thiên, hầu hết đều phải đi qua Tuyệt Khổ Cung này để tịnh hóa, như vậy mới thuận duyên tinh tấn, ngày thêm thanh tịnh an lạc. Do sự hỗ trợ đắc lực tịnh hóa chân hồn từ bên ngoài lẫn bên trong tâm thức, khiến các sự khổ não được tiêu trừ đến tận gốc rễ, nên cung điện này có tên Tuyệt Khổ Cung.

- Chúng sinh nào có thế nguyện hành thiện nghiệp cứu độ chúng sinh bằng phương thức giúp các hồn được tịnh hóa, tiêu trừ ác trược mà tinh tấn thì có thể phát nguyện về nơi đây, làm một vị Chánh Thần Lôi Bộ.

Thi văn, kinh điển

Tuyệt Khổ Cung từng được nhắc đến trong bài Kinh Độ Tứ Cửu.

Kinh Độ Tứ Cửu

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường Hạc
Cối Huỳnh Thiên nhẹ thoát chơn Tiên
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền

Vào Cung Tuyệt Khổ kiến Huyền Thiên Quân
Trừ quái khí Roi Thần chớp nhoáng
Bộ Lôi Công giải tán trước quang
Cửa Lầu Bát Quái chun ngang
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đầu Suất
Định Kim Câu đến chực Thiên Môn
Chon thần đã nhập Càn Khôn
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sinh.

Ngạn Uyển

Nguồn gốc

Ngạn Uyển là một cõi giới thuộc Tạo Hóa Huyền Thiên nơi Thượng Giới, do Đức Cửu Thiên Huyền Mẫu tạo tác làm nơi chăm sóc những đóa hoa sinh mệnh của vạn linh sinh chúng. Mỗi đóa hoa sinh mệnh ấy tượng trưng cho vận mệnh của chúng sinh trong khắp Tam Giới này, được gọi là Sinh Hoa, Chân Nguyên Hoa hay Linh Lung Nguyên Hoa.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Ngạn Uyển là vườn hoa bao la rộng lớn với hàng hà sa số chủng loài Sinh Hoa khác nhau. Khắp nơi đều chiếu diệu những màu sắc rực rỡ, hương thơm thanh khiết, không khí trong lành mát mẻ dễ chịu.

- Nơi thiên không vô cùng tận với ngũ sắc tường vân cùng Đạo quang rạng rỡ thường có các nhóm chư vị Hỷ Lạc Thiên xuất hiện hòa tấu nên những giai điệu du dương thanh tịnh. Những đóa

hoa nơi đây khi được tiếp xúc với điện quang thiêng liêng ấy cũng trở nên tươi tắn và tràn đầy sức sống.

- Mỗi đóa Sinh Hoa nơi Ngạn Uyển tượng trưng cho sự sinh tồn, an lạc và tinh tấn của một sinh linh trong Tam Giới.

+ Sinh linh nào có sự tu dưỡng tâm tánh, thường làm điều thiện lương, tâm tình nhân ái yêu thương, hồi hướng về Chân Thiện Mỹ rốt ráo thì đóa Sinh Hoa của họ sẽ lan tỏa hương thơm ngào ngạt, nở đẹp rực rỡ với nhiều tầng lớp cánh hoa, cùng vàng minh khí lung linh vi diệu.

+ Sinh linh nào có sự thoái hóa đạo đức, tâm tình u uất phiền não, bệnh tật, thường làm điều bất thiện gây hại cho kẻ khác thì tự nhiên đóa Sinh Hoa của họ cũng trở nên ử rũ, không còn tươi tắn và phát ra ám khí u tối, có mùi hôi khó ngửi.

+ Khi một sinh linh chuẩn bị kết thúc thọ mệnh của mình, Sinh Hoa sẽ tàn úa, khô héo dần rồi tan rã thành tro bụi. Từ nơi đóa hoa lụi tàn kia tức thì phát sinh một mầm hoa mới có hình dạng, tính chất tương ứng với sự tồn tại mới của sinh linh ấy.

- Ngạn Uyển ngày càng phát triển rộng lớn vĩ đại theo thời gian vì sự sinh hóa, chiết linh của muôn sinh trong Tam Giới ngày thêm đông đúc. Sự vận hành nơi đây được cai quản bởi Đức Ngạn Uyển Chương Hồn, thường được biết đến với tôn danh

Nhất Nương Dao Trì Cung Huỳnh Hoa Tiên Nữ. Ngài là vị Tiên Nương trực thuộc Sinh Hóa Bộ, phụ trách trông nom các đóa Sinh Hoa luôn được tinh tấn mỗi ngày, trở nên Chân Thiện Mỹ.

- Dưới quyền của Ngài có các vị Thiên Nữ chuyên lo chăm sóc, bảo hộ cho cơ Sinh Hóa của vòng luân hồi nhân quả trong Tam Giới được cân bằng, tinh tấn. Sinh linh nào gặp nhiều chướng ngại, đau khổ thân tâm, nguy hại đến sự sống nhưng thọ mệnh chưa đến hồi kết thúc thì được chư vị Thiên Nữ chăm sóc đóa Sinh Hoa của mình được tươi tấn trở lại, không còn ủ rũ nữa. Nhờ vậy mà thân tâm của sinh linh ấy cũng được an lạc, khỏe mạnh hơn, vượt qua được cơn nguy khốn.

- Các thế lực tà linh tinh quái vẫn thường hay tìm cách xâm nhập vào Ngạn Uyển để thao túng những đóa Sinh Hoa của vạn loại chúng sinh khắp Tam Giới. Tưởng chừng việc bảo hộ nơi này sẽ vô cùng khó khăn khốc liệt đối với chư vị Thiên Nữ, nhưng thực tế thì dù cho là bậc thượng thủ của tà linh tinh quái cũng chẳng thể nào xâm phạm được. Vì các đóa Sinh Hoa của tà linh tinh quái cũng tồn tại nơi Ngạn Uyển, nếu có điều chi bất trắc, chư vị Thiên Nữ có thể tác động lên các đóa Sinh Hoa ấy để chi phối không cho tà quái làm cản. Thế nên dù cho là bậc Đế Vương của U Minh Giới với cường

quyền ma pháp uy dũng có muốn xâm phạm thì chớ
vị ấy cũng không hề e ngại đối mặt.

Thi văn, kinh điển

Ngạn Uyển từng được nhắc đến trong bài Kinh
Đệ Nhất Cửu.

Vườn Ngạn Uyển Sinh Hoa đã héo
Khối hình hài phải chịu rã tan
Bảy dây oan nghiệt hết ràng
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương
Kìa Thiên Cảnh con đường vùi vợi
Ánh Hồng Quân đương chói Ngọc Lầu
Cung Thiềm gặng bước cho mau
Thoát ba Thần Phẩm đứng đầu Tam Thiên
Khá tỉnh thức tiền duyên nhớ lại
Đoạn cho rồi oan trái buổi sinh
Đem mình nương bóng Chí Linh
Định tâm Chí Thánh mới gìn ngôi xưa
Hồn định tỉnh đã vừa định tỉnh
Phách anh linh ắt phải anh linh
Quản bao thập ác lục hình
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạn căn.

Đức Nhất Nương Dao Trì Cung

Cửu Nguyên

Nguồn gốc

- Cửu Nguyên là một bình nguyên rộng lớn bao la nơi Trung Giới, thuộc cõi Âm Quang ở Bắc Câu Lưu Châu, bên bờ Hắc Hải.

- Cửu Nguyên được hình thành khi những chân hồn lạc lối muốn tìm nơi trú xứ để an nghỉ, tịnh dưỡng một thời gian dài. Họ chẳng thể nhập về Thượng Giới thanh tịnh vì tâm thức mang đầy đau khổ, chấp niệm tiêu cực nên chỉ có thể ở Trung Giới mà thôi.

- Những chân hồn ấy chẳng dám bước qua Nại Hà Kiều khi nhìn thấy bạo thú hung tợn dưới Hắc Hải, cũng chẳng muốn theo các Đấng thiêng liêng tu tập, chẳng muốn tiếp tục tồn tại nơi Trung Giới như một Ngạ Quỷ lang thang vất vưởng... Chỉ đơn thuần là mệt mỏi chán chường, muốn được nghỉ ngơi một giấc triền miên theo năm tháng cho thỏa thích. Các chân hồn như thế tụ tập nơi bình nguyên rộng lớn gần Hắc Hải mỗi ngày một đông đúc thêm, từ đó hình thành nên Cửu Nguyên.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Cửu Nguyên tối tăm, rất thiếu ánh sáng, được xem như là một địa danh đối lập với Ngạn Uyển thuộc cõi Tạo Hóa Huyền Thiên nơi Thượng Giới. Ngạn Uyển là một đồng hoa muôn màu muôn vẻ, đầy đủ muôn sắc hoa lan tỏa ánh hào quang vi diệu. Còn Cửu Nguyên là đồng hoa với những màu sắc u tối, dịu mát như là đen, xám, tím, xanh lam, xanh ngọc bích, xanh lá mạ...

- Những đóa hoa nơi đây mang luồng hàn khí lạnh buốt, tỏa ra xung quanh những tia sáng chập chờn, bập bùng như mấy chú đom đóm giữa màn đêm vô cùng tận. Các chân hồn lạc lối về đây nghỉ ngơi, hóa thành những đốm sáng leo lét nương tựa vào một đóa hoa hữu tình. Đóa hoa có chân hồn tá túc nên từ một màu u tối liền lập lòe ánh sáng dịu nhẹ, còn gọi là U Linh Xá Hoa, nghĩa là đóa hoa được dùng làm trú xá tạm thời của một chân hồn nơi Linh Giới.

- Cửu Nguyên khá cô tịch, sự lạnh giá bao trùm khắp không gian làm tê tái tâm can những ai lỡ bước ngang qua chốn này. Mỗi lần có ai đó đi ngang qua, những đóa hoa U Linh sẽ lay động, có hoa thì tỏ vẻ hoan hỷ, có hoa thì tỏ vẻ bị làm phiền. Về cơ bản, những chân hồn nơi đây đều muốn được nghỉ ngơi

yên tĩnh, chẳng muốn tiếp tục vòng xoay luân hồi nhân quả nữa, thế nên họ không thích có ai đó khuấy rối sự yên tĩnh họ đang có được. Một số khác, sau khi trải qua một quãng thời gian dài tĩnh lặng, họ cảm thấy thiếu không khí hoạt náo, cho nên chỉ cần ai đó ghé ngang qua cũng đủ làm họ cảm thấy vui mừng, hào hứng vậy.

- Đông tàn xuân mãn, Cửu Nguyên vẫn tịch liêu một màu xanh thăm lạnh lẽo. Các chân hồn an nghỉ nơi đây một thời gian dài, tự nhiên chấp niệm chán ngán luân hồi cũng dần thay đổi. Họ cần phải bước tiếp cuộc hành trình nhân quả của mình, đối diện với các nghiệp duyên thiện ác mà họ đã từng gieo trồng nhiều đời nhiều kiếp. Họ sẽ chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác trong Tam Giới để hoàn tất vòng xoay chuyển ấy, ngày một trở nên tinh tấn hơn nữa, sớm ngày trở về Cội Đạo.

- Nơi Cửu Nguyên có các U Linh Hoa Nữ thỉnh thoảng giáng hạ để bầu bạn với các chân hồn, tâm sự, an ủi, xoa dịu những phiền não chán chường của họ. Nhờ vậy, họ có thể tiếp tục yên nghỉ, tĩnh dưỡng mà giác ngộ tinh tấn về tâm thức, hoặc là sớm chuyển sinh để hoàn tất con đường vay trả nhân duyên nghiệp quả của mình với Tam Giới. Tất cả đều tùy duyên phụ thuộc vào các chân hồn nơi đây tự do quyết định.

- Những U Linh Hoa Nữ này cũng là các Thiên Nữ thuộc nhóm Hỷ Lạc Thiên. Họ sử dụng pháp âm vi diệu cùng linh khí an lạc, thanh tịnh từ thân ảnh mình tỏa ra để xoa dịu, đem lại cảm giác bình yên cho những ai được tiếp xúc với họ.

Tam Thế Thời Luân

Vòng Xoáy Thời Gian

Nguồn gốc

Thuở khởi nguyên vũ trụ, khi Tam Giới đang trong quá trình hình thành, phân định các cõi thì từ ánh sáng Đại Linh Quang của Cội Đạo phát sinh một dòng năng lượng mạnh mẽ tạo nên một vòng xoáy có hình giống như bánh xe, gọi là Tam Thế Thời Luân. Vòng xoáy năng lượng này thường được biết đến với tên gọi Vòng Xoáy Thời Gian.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tam Thế Thời Luân có hình dạng giống như một xoáy nước khổng lồ của vũ trụ, tồn tại và vận hành ở cõi Thượng Thiên Hồn Nguyên.

- Tam Thế Thời Luân cũng giống như khối năng lượng ánh sáng Đại Linh Quang vĩ đại của Cội Đạo vậy. Từ trong Tam Thế Thời Luân phát ra dòng năng lượng là những sợi dây nhân duyên, liên kết với

từng cá thể, từng phần tử của vũ trụ này. Thế nên mỗi sự tồn tại, các lý sự trong Tam giới đều mang nơi mình một Tiểu Tam Thế Thời Luân. Tiểu Thời Luân này cũng chính là vòng xoáy, bánh xe vận mệnh của từng phần tử trong Tam Giới, gọi ngắn gọn là Thời Luân.

- Mỗi một chu kỳ sinh tồn rồi diệt vong của một sinh linh trong Tam Giới là chu kỳ của một Thời Luân, hay còn gọi là một kiếp sinh. Khi kết thúc thọ mệnh của một kiếp sinh tồn, Thời Luân của sinh linh ấy sẽ ngừng quay, thần thức chuyển sinh sang trạng thái tồn tại mới. Trạng thái này có thể là một linh thể trong Linh Giới hoặc là một sinh vật, vật chất hữu hình nơi Hạ Giới. Lúc bấy giờ, Thời Luân lại bắt đầu một chu kỳ chuyển động mới, có thời gian thọ mệnh, kiếp sinh, tính chất vận hành phù hợp với sự tồn tại ấy.

- Thời Luân và các sợi tơ niệm nhân duyên có mối liên hệ mật thiết với nhau. Mỗi khi những sợi ti niệm được sản sinh, năng lượng của ti niệm ấy tương tác, ảnh hưởng tới sự vận hành của Thời Luân. Thế nên mỗi niệm tơ tưởng rung động của chúng sinh đều có thể khiến đường đi vận mệnh của chúng sinh ấy thay đổi.

- Khi một người, vật khởi lên ti niệm, hoặc hành động cụ thể là những việc có liên quan đến thọ

mạng, ảnh hưởng đến Thời Luân của chúng sinh khác như sau:

+ Nếu là thiện nghiệp tích cực, truyền tải thêm năng lượng yêu thương, cứu giúp chúng sinh khác được bảo tồn sinh mạng, an lạc tinh tấn, thì Thời Luân của kẻ ấy cũng được tiếp thêm năng lượng tích cực, kéo dài chu kỳ vòng xoay của nó, thọ mạng ấy gia tăng, sức khỏe cũng kiên kang.

+ Nếu là nghiệp bất thiện, tổn hại đến thọ mạng, ngăn trở sự sinh tồn và phát triển, khiến chúng sinh khác diệt vong, thì Thời Luân của kẻ ấy cũng chịu ảnh hưởng lực tác động bất thiện, làm cho chu kỳ vòng xoay ấy ngắn đi, tiêu giảm thọ mạng, sức khỏe suy tàn nhanh chóng.

- Chu kỳ của Thời Luân chịu ảnh hưởng bởi những ý niệm liên quan đến sinh tử như là tham sống sợ chết, không còn tham sống, chán ngán cuộc sống, muốn sống lâu dài với thân nhân, khát khao được sống để hoàn thành những điều tâm nguyện của mình... từ đó mà thọ mạng sẽ được kéo dài hơn hay rút ngắn lại.

- Tam Thế Thời Luân lưu trữ thông tin của tất cả mọi sự vận hành từ khởi nguyên vũ trụ cho đến hiện tại của vạn vật, vạn linh trong khắp Tam Giới. Thời Luân của một sinh linh hay lý sự thì lưu trữ những thông tin từ lúc sinh linh ấy được hình thành,

lý sự phát sinh. Nhờ vậy mà chu kỳ của Thời Luân ở vị lai có thể được nhìn thấy, hoặc dự đoán khi nào sẽ kết thúc, đường đi của vận mệnh ấy có thể đi đâu về đâu. Tất nhiên, dù là nhìn thấy hay dự đoán cũng chỉ mang tính xác suất, vị lai là thứ có thể thay đổi bởi những yếu tố tác động từ chủ quan đến khách quan của các ti niệm ảnh hưởng đến Thời Luân ấy.

Chư Phật cai quản Tam Thế Thời Luân

*** Tam Tôn Hồn Nguyên Tam Thế Phật**

Tam Thế Thời Luân được cai quản bởi Tam Tôn Hồn Nguyên Tam Thế Phật là Đức Brahma Cổ Phật, Đức Shiva Cổ Phật và Đức Krishna Cổ Phật. Ba vị Tam Tôn này cai quản sự vận hành của Thời Luân với ba giai đoạn trạng thái của một chu kỳ vận mệnh của chúng sinh khắp Tam Giới.

- Đức Brahma Cổ Phật cai quản về sự sáng tạo, sản sinh những cái mới mẻ và phát triển của các lý sự, chúng sinh trong khắp Tam Giới.

- Đức Shiva Cổ Phật cai quản về sự hủy diệt, quá trình già cỗi dần tiến về diệt vong của những điều cũ, để có thể phát sinh những điều mới tinh tấn hơn, tốt hơn những điều cũ đã bị bào mòn, hư hoại theo thời gian.

- Đức Krishna Cổ Phật cai quản về sự trường tồn, bảo lưu những điều tốt đẹp được tồn tại lâu dài theo thời gian, để chuẩn bị cho sự tái sinh, hay sản sinh điều mới mẻ tốt đẹp hơn những điều xưa cũ đã bị hư hoại.

*** Chư vị Cổ Phật chung tay cai quản**

Tam Tôn Hỗn Nguyên Tam Thế Phật có hệ thống chư vị Cổ Phật chung tay cai quản, duy trì hoạt động của Tam Thế Thời Luân cùng hằng hà sa số Thời Luân trong Tam Giới. Chư vị ấy thường an trú nơi cõi Thượng Thiên Hỗn Nguyên Thiên, bao gồm các vị sau đây.

1. Đức Thanh Tịnh Trí Phật

- Đức Thanh Tịnh Trí Phật là vị Cổ Phật cai quản sự thanh tịnh của tâm thức vũ trụ, giúp bình ổn, cân bằng sự vận hành của Tam Thế Thời Luân.

- Khi chúng sinh hồi hướng về sự tịnh lặng, lắng đọng thân tâm, thì thần thức có thể đạt được trạng thái thanh tịnh trí. Lúc bấy giờ, chúng sinh ấy có thể quán chiếu, nhìn thấy được nhân duyên, khởi nguyên của các ti niệm đang cuốn xoay trong Thời Luân của chính mình. Khi đi sâu hơn nữa trong việc

thanh tịnh lắng đọng tâm trí, chúng sinh ấy còn có thể thấy được khởi nguyên của chính mình từ lúc bắt đầu hình thành Thời Luân. Nhờ vậy mà chúng sinh có thể giác ngộ, rồi tìm đường tự giải thoát cho chính mình.

2. Đức Diệu Minh Lý Phật

- Đức Diệu Minh Lý Phật là vị Cổ Phật cai quản sự nhận thức tích cực tiêu cực, đúng sai, lẽ Đạo tự nhiên, chân lý vận hành của lý sự trong Tam Giới.

- Khi chúng sinh hiểu được giá trị sinh tồn của mình, nhận thức rõ ràng nhân duyên của mình thì cần hiểu về sự vận hành lý sự của thế giới quanh mình để đạt sự tương tác tốt nhất, tức là cần hiểu mới có thể thương yêu đúng cách. Sự nhận thức về lý sự này giúp cho chúng sinh có thể thực hành tương tác đúng đắn, phù hợp nhân duyên, thành quả mới tích cực được.

3. Đức Phục Tướng Thị Phật

- Đức Phục Tướng Thị Phật là vị Cổ Phật cai quản sự nhìn thấy, nhìn nhận lại những ký ức, tâm tưởng, ý nguyện, ti niệm của chúng sinh khi các ý niệm này được lưu giữ trong Tam Thế Thời Luân từ

lúc khởi nguyên cho đến thời điểm hiện tại và vận hành đến vị lai.

- Khi chúng sinh hiểu được thấu đáo các lý sự vận hành của lẽ Đạo tự nhiên, lại có thể nhìn thấy những tâm tưởng, hoài ức của mình từ nhiều đời kiếp trước. Nhờ vậy mà đối chiếu, so sánh, nhận biết được bản thân mình đã sống hòa hợp lẽ Đạo tự nhiên chưa, có thuận với tự nhiên không. Nếu thuận thì là tinh tấn, nếu chưa thuận thì thay đổi sao cho thuận lẽ Đạo mới có thể trở về cội nguồn của mình, là Cội Đạo.

4. Đức Diệt Thê Thắng Phật

- Đức Diệt Thê Thắng Phật là vị Cổ Phật cai quản việc tịch diệt hình tướng của một chân hồn đã hết một kiếp, hết một chu kỳ Thời Luân vận hành. Từ đó, chân hồn sẽ chuyển sinh sang hình tướng mới, một kiếp sinh mới. Trạng thái mới này, thường có xu hướng tinh tấn hơn, thanh tịnh hơn trạng thái cũ trước đó.

- Một số trường hợp chân hồn chuyển sinh kiếp mới là sự trả quả của những bất thiện mình đã từng gieo trồng, khi đó hình thái mới sẽ mang tính chịu khổ, ít thiện lành như hình thái trước đó.

- Một số trường hợp chân hồn tinh tấn tự chủ động chuyển sinh thành các hình thái ít tinh tấn do

thệ nguyện độ duyên, chịu khổ nhiều để hiểu thêm về sự khổ, học hỏi trau dồi các khiếm khuyết mình chưa hiểu rõ để ngày một thiện lành, tinh tấn hơn sao cho trở nên Chân Thiện Mỹ.

- Sự tịch diệt hình tướng cũ để chuyển sinh hình thái mới này bao gồm chúng sinh hữu hình lẫn vô hình khắp Tam Giới. Việc này rất quan trọng, bởi vì nếu chân hồn ấy còn mãi bám chấp vào hình tướng cũ của mình, sẽ khó lòng chuyển sinh được, mãi vướng mắc chấp niệm cầu bất đắc khổ do hữu hình hữu hoại là lẽ thường tình, lúc ấy chân hồn mang sự khổ như thế thường tồn tại ở Ngạ Quỷ dạng mà thôi. Khi họ nhìn vào các nhân duyên, hình tướng khác nhau mà mình từng trải qua trong nhiều đời, nhiều kiếp, được lưu trữ thông tin trong Thời Luân của họ, năng lực Diệt Thử Thử Thắng sẽ giúp cho họ đối diện và chấp nhận được việc thay đổi hình tướng của mình suốt từ quá khứ đến hiện tại và vị lai.

5. Đức Phục Linh Tánh Phật

- Đức Phục Linh Tánh Phật là vị Cổ Phật cai quản việc quy hồi căn nguyên, khởi nguyên của một chân hồn. Ngài đồng thời cai quản dòng năng lượng liên kết giữa Tam Thế Thời Luân với khối ánh sáng Đại Linh Quang của vũ trụ hay còn gọi là Cội Đạo.

- Khi Thời Luân của chúng sinh kết thúc một chu kỳ sinh tồn hoại diệt, có một khoảng khắc chuyển tiếp khởi đầu một chu kỳ mới. Nhờ vào năng lượng của việc phục hồi linh tánh này mà ngay thời khắc chuyển sinh sang trạng thái mới, tâm thức của chân hồn ấy sẽ một lần được quán chiếu, soi thấu hết tất cả căn duyên của mình từ khởi nguyên lúc bắt đầu hình thành nên Thời Luân của chân hồn ấy. Lúc bấy giờ, tùy vào định hướng và sự chi phối của nhân duyên nghiệp quả, chân hồn ấy sẽ quyết định chuyển sinh thành trạng thái nào, sự tồn tại nào, rồi bắt đầu một chu kỳ vận hành Thời Luân, một kiếp sinh mới của chính mình.

- Các chân hồn đang tinh tấn sẽ có định hướng quy hồi về Cội Đạo nguồn gốc của mình bằng cách luân chuyển, trau dồi, học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm sinh tồn với sự Khổ và quá trình giác ngộ giải thoát.

- Các chiết linh, linh căn, chủng tử của các chân hồn vĩ đại cao trọng thì có thể hội hiệp về với vị bổn tôn của mình, căn nguyên của mình nếu buông xả được hết các vướng mắc của sinh diệt, duyên nghiệp, thiện ác... trở lại trạng thái bất nhiễm và vô ưu. Lúc đó, họ có thể hòa nhập Thời Luân của mình vào Thời Luân của vị bổn tôn ấy, đạt được trạng thái giải thoát sinh tử triệt đề.

Thông Đạo Tam Giới

Lỗ Đen Vũ Trụ

Nguồn gốc

- Trong Tam Giới có những khu vực đặc biệt mà khí âm dương ở đây tương tác nhau một cách mãnh liệt, tạo nên một vòng xoáy năng lượng có thể cuốn hút các sự tồn tại ở một nơi này đến một nơi khác trong khắp Tam Giới, được gọi là Thông Đạo Tam Giới. Đây là đường dẫn tương thông giữa các cõi giới với nhau trong Tam Giới.

- Thông Đạo có khi được hình thành một cách tự nhiên trong Trời Đất do duyên khởi, có khi được chư Đấng thiêng liêng hay các hành giả có khả năng dùng linh lực của mình tạo thành. Lỗ Đen Vũ Trụ cũng là một dạng Thông Đạo trong Tam Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thông Đạo có hình dạng ống dài, có khi giống như cơn lốc xoáy vòi rồng, có khi lại như cái phễu

với một đầu rất to và một đầu nhỏ. Thông Đạo thường chỉ có hai đầu, được gọi là Cửa Thông Đạo, Thông Đạo Môn hay Không Gian Môn. Có trường hợp đặc biệt thì một Thông Đạo có vài nhánh rẽ khác nhau với các Thông Đạo Môn ở các đầu nhánh rẽ ấy.

- Một số Thông Đạo có lực hút rất mạnh, có thể hút các sự tồn tại gần đó vào một đầu của đường thông ấy rồi đẩy ra ở đầu còn lại.

- Có Thông Đạo chỉ xuất hiện một thời gian rồi tự động biến mất. Có Thông Đạo chỉ xuất hiện lúc được tạo ra để thu hút, lôi kéo một đối tượng nhất định, rồi tự động biến mất ngay sau đó. Lại có Thông Đạo tồn tại lâu dài và không có lực hút vào cổng Thông Đạo, các sự vật có thể tự do ra vào khi đi qua các cổng ấy để đến được đầu bên kia của Thông Đạo.

- Giữa Tam Giới việc di chuyển đi lại là khó khăn vô cùng. Chỉ có các cá thể từ Thượng Giới khi du nhập đến các cõi khác thì tương đối thuận lợi. Còn các sự tồn tại ở Trung Giới và Hạ Giới thì họ chỉ di chuyển trong cảnh giới nơi họ được chuyển sinh ở đấy. Vì vậy, Thông Đạo cũng được tạo ra với mục đích di chuyển sang cõi giới khác.

- Thông Đạo Thông Thiên là đường dẫn cho các chân hồn chưa đủ tinh tấn để tồn tại ở Thượng Giới

có thể du nhập vào cõi Thượng Giới mà không bị điện quang nơi này tiếp xúc. Thông Đạo cũng xuất hiện ở các nghi lễ, thuật pháp mang tính triệu hồi một sự tồn tại ở cõi giới khác.

• Ví dụ cụ thể

Một sinh linh tồn tại ở Trung Giới Nam Thiệm Bộ Châu, thì sinh linh ấy chỉ di chuyển được đến các cõi giới trong Nam Thiệm Bộ Châu Trung Giới lẫn Hạ Giới. Muốn di chuyển sang một trong Tứ Châu khác hay di chuyển vào Thượng Giới thì cần phải có Thông Đạo. Hoặc là do tu vi, ngộ tính thay đổi, tinh tấn thì tự nhiên chuyển sinh thành các dạng tồn tại khác phù hợp với các châu trong Tứ Châu, hoặc chuyển sinh thành dạng tồn tại thanh khiết nơi Thượng Giới. Lúc đó mới có thể di chuyển tự do đến các nơi khác trong Tam Giới.

Vì sao các âm linh không thể di chuyển từ cõi Trung Giới này sang cõi Trung Giới khác?

Trong vũ trụ pháp giới, các cõi giới Trung Giới của Hạ Giới là phần năng lượng khí quang của không gian bao bọc hành tinh, địa cầu hữu hình đó. Một chân hồn nếu muốn đi từ Trung Giới của Địa

Cầu, sang Trung Giới của một hành tinh khác là việc khó vô cùng.

Nói về một thực tế hữu hình để mọi người dễ hiểu. Ta cứ thử hình dung, tàu con thoi, phi thuyền vũ trụ, vệ tinh... các thứ thành tựu của khoa học kỹ thuật hiện đại muốn bay ra khỏi bầu khí quyển của Trái Đất này cần có một lực đẩy phản lực hình thành bởi việc đốt cháy nhiên liệu. Nhờ đó mới phóng ra khỏi bầu khí quyển Trái Đất, rồi lại lơ lửng vô định trong không gian không trọng lực, cho đến khi tự đi vào vùng có trọng lực của các hành tinh thì lại bị hút vào. Nếu vật thể đó không có đủ sức để kìm hãm lực hút thì sẽ bị tan nát do lực rơi quá nhanh, quá mạnh, ma sát đó sẽ thiêu cháy vật thể, nghiền nát vật thể ấy ra thành tro bụi vậy.

Mọi người cũng biết chân hồn nếu ở Trung Giới tức là chưa siêu thoát được sang các cõi giới cao cấp hơn. Chưa chuyển sinh được vì còn vướng mắc chấp niệm, vướng mắc chấp niệm đó làm cho tâm trí, thần thức người ta yếu đuối vô cùng. Vậy thì làm sao có đủ sức lực để vượt thoát khỏi bầu khí quyển của cõi giới mà họ từng sinh sống.

Khi ra khỏi bầu khí quyển của một cõi tinh cầu, tức là vào không gian không trọng lực, là đã bước chân vào cõi Thiên Giới vậy. Thế nên, các chân hồn muốn rời khỏi cõi Trung Giới của nơi mình từng

sinh sống, cần có tâm niệm, ý chí cực kỳ mãnh liệt mới vượt thoát được. Hoặc là chân hồn ấy siêu nhẹ, tức là từng có đời sống lương thiện, không vương mắc bám chấp các lý sự thế gian nên khi chết đi thân mạng thì thần thức nhẹ nhàng thông dong tự tại. Như thế họ có thể thoát khỏi Trung Giới mà vào Thiên Giới. Rồi ở trong không gian vũ trụ bao la, họ muốn đi đâu, vô cỏi giới nào, lại phải trải qua quá trình chịu lực tác động rất mạnh, có thể thiêu đốt chân hồn thành tro bụi...

Vậy nên chân hồn muốn tự do đi lại cần đắc quả vị cao trọng từ phẩm Thánh Hồn mới di chuyển được như thế, hoặc là nhờ vào sự hỗ trợ của các chân hồn cao trọng giúp dẫn duyên vào các Thông Đạo di chuyển giữa các cỏi giới, giúp hỗ trợ bảo vệ chân hồn yếu đuối bằng một lớp linh khí thanh nhẹ mạnh mẽ đủ để dẫn họ đi các cỏi giới phù hợp.

Sinh Hoa

Chân Nguyên Hoa

Nguồn gốc

- Mỗi sự sinh tồn trong khắp Tam Giới này đều có một đóa Sinh Hoa bổn mệnh nơi Ngạn Uyển thuộc cõi Tạo Hóa Huyền Thiên.

- Ngạn Uyển là vườn hoa bao la rộng lớn với hằng hà sa số chủng loài Sinh Hoa khác nhau, do Đức Huỳnh Hoa Tiên Nữ chủ quản. Vị Tiên Nương ấy trực thuộc Sinh Hóa Bộ, phụ trách chăm sóc các đóa Sinh Hoa luôn được tinh tấn mỗi ngày, trở nên Chân Thiện Mỹ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Mỗi đóa Sinh Hoa nơi Ngạn Uyển tượng trưng cho sự sinh tồn và tinh tấn của cả phần thân xác lẫn phần thần thức, chân hồn của một cá thể trong Tam Giới. Khi chân hồn chuyển sinh, Sinh Hoa sẽ héo úa rồi lại tái sinh thành một đóa hoa tươi mới khác tức

thì ứng với sự chuyển sinh của chân hồn ấy, tồn tại bất diệt. Cho nên Sinh Hoa còn được biết đến với tên là Chân Nguyên Hoa.

- Hình dạng của Sinh Hoa sẽ tùy thuộc vào sự tinh tấn, số lượng kiếp sinh nhiều ít khác nhau, các thiện ác nghiệp nhiều ít khác nhau của chân hồn. Chân hồn có sự thanh khiết, làm nhiều việc thiện lương tốt lành, từ bi tâm rộng mở thì Sinh Hoa tươi đẹp, tốt xinh, hương thơm ngào ngạt.

- Chân hồn có sự tu tập, tinh tấn lên hàng trọn lành, tức là cấp độ chân hồn trong Cửu Phẩm Thần Tiên từ cấp 7/9 thì có thể chiết linh, tạo nên các chủng tử của mình, tiếp tục gieo duyên với Tam Giới bằng việc cho các chủng tử ấy chuyển sinh khắp Tam Giới. Lúc bấy giờ, Sinh Hoa của vị trọn lành ấy sẽ xuất hiện các hạt giống là những hạt trân châu nhỏ xíu li ti, sáng lung linh. Các hạt giống ấy sẽ đơm chồi, nở hoa xung quanh đóa Sinh Hoa chủ thể khi chủng tử chuyển sinh và sinh tồn phát triển trong Tam Giới. Chân hồn tinh tấn ở cấp 9/9 thì được xem là Chánh Đẳng Chánh Giác, còn được gọi là Phật Vị.

- Sinh Hoa còn tượng trưng cho sự an lạc của một chân hồn. Khi sức khỏe về mặt thân xác của người, vật bị đau yếu, bệnh tật, thì phần thần thức, tâm tính cũng sẽ mệt mỏi, đau đớn, lúc ấy Sinh Hoa sẽ có màu sắc nhợt nhạt, héo úa, không còn tươi tốt

nữa. Chỉ khi tinh thần của người, vật ấy an vui, thể xác mạnh khỏe hết bệnh, thì lúc đó Sinh Hoa sẽ tươi tốt trở lại.

- Khi một sinh vật chuẩn bị kết thúc thọ mạng của mình, Sinh Hoa sẽ tàn úa dần. Khi sinh vật kia kết thúc thân mạng của mình, Sinh Hoa sẽ tàn héo hẳn, rồi lúc chân hồn đó thoát xác, tức là chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác thì Sinh Hoa cũng sẽ biến hóa khác đi.

+ Nếu chân hồn ấy mang tính thiện lành, tinh tấn thì Sinh Hoa sẽ tươi đẹp.

+ Nếu chân hồn nào có tâm tình suy nghĩ bất thiện, thường làm những việc gây hại cho kẻ khác thì Sinh Hoa của chân hồn ấy cũng trở nên u tối, tàn phai, không còn tươi nữa, lại có mùi khó ngửi.

- Mỗi một kiếp sinh nơi thế gian, khi thân xác hữu hình chết đi, sẽ tạo thành một lớp màng tử khí ghi chép lại những ký ức, nhân duyên nghiệp quả của kiếp ấy nơi chân hồn. Lúc đó, Sinh Hoa cũng xuất hiện một lớp màng minh khí mảnh nhỏ lấp lánh. Chân hồn nào đầu thai chuyển kiếp càng nhiều lần, mỗi lần lại có được sự học hỏi, tinh tấn nhất định thì Sinh Hoa cũng tăng trưởng lớp màng minh khí ấy càng thêm rõ nét, phát xuất nên tầng tầng lớp lớp ánh sáng lung linh. Từ điểm này mà Sinh Hoa còn được gọi là Linh Lung Nguyên Hoa.

- Nơi Ngạn Uyển có các vị Thiên Nữ chuyên lo chăm sóc, bảo hộ cho cơ Sinh Hóa của vòng luân hồi nhân quả trong Tam Giới được cân bằng, tinh tấn. Sinh linh nào gặp nhiều chướng ngại, đau khổ thân tâm, nguy hại đến sự sống nhưng thọ mệnh chưa đến hồi kết thúc thì được chư vị Thiên Nữ chăm sóc đóa Sinh Hoa của mình được tươi tắn trở lại, không còn ủ rũ nữa. Nhờ vậy mà thân tâm của sinh linh ấy cũng được an lạc, khỏe mạnh hơn, vượt qua được cơn nguy khốn.

- Bên cạnh đó, nơi Ngạn Uyển còn có các nhóm chư vị Hỷ Lạc Thiên xuất hiện hòa tấu nên những giai điệu du dương thanh tịnh. Những đóa hoa nơi đây khi được tiếp xúc với điển quang thiêng liêng ấy cũng trở nên tươi tắn và tràn đầy sức sống.

Phương thức giữ gìn, tinh luyện

- Các hành giả tu tập, gìn giữ thân tâm trong sạch, thiện lành, giới luật trang nghiêm và phát nguyện độ duyên phụng sự chúng sinh khắp Tam Giới. Theo thời gian, Sinh Hoa của hành giả ấy nơi Ngạn Uyển cũng biến hóa trở nên tốt xinh, phát xuất hào quang minh khí rực rỡ, lan tỏa hương thơm thanh tịnh.

- Khi hành giả bị bệnh nặng, thân tâm đau đớn

khổ sở vô cùng, khi ấy cần cố gắng buông xả những bi thương, đau khổ của mình. Suy nghĩ tích cực, giữ tâm tình an lạc, bình yên, thì tự nhiên cơ thể cũng dần khỏe mạnh trở lại. Bởi Sinh Hoa của hành giả bị bệnh thì héo úa nơi Ngạn Uyển, nhờ vào tâm lực an lạc mạnh mẽ mà dần tươi tốt theo thời gian, khi đó thân xác lại tương tác với hoa mà khỏe mạnh trở lại.

- Về khía cạnh hữu hình, người thường xuyên chăm sóc cây cối, nhìn ngắm hoa cỏ mà lòng sinh hoan hỷ, an lạc thì tự nhiên tinh thần, thể xác cũng được khỏe mạnh, ngăn ngừa được các chứng bệnh phiền não của thân tâm.

Sinh Hoa trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Sinh Hoa của Đức Di Lặc Vương Phật**

Cõi Cực Lạc Thế Giới, nơi Đức Phật Di Lặc an ngự có một cội cây dương liễu to lớn vĩ đại vô cùng, cửu sắc hồng nghê chiếu diệu khắp Tam Giới. Cội cây ấy chính là Linh Lung Nguyên Hoa tượng trưng cho phần thân thức, chân thân của Đức Di Lặc Vương Phật.

Nơi cây ấy, mỗi một chiếc lá, mỗi một hạt sương long lanh như châu ngọc, mỗi một đóa hoa đan kết thành từng chùm đong đưa trên cây đều

tượng trưng cho một chân hồn đang nương tựa, tin tưởng vào Ngài. Trong các chân hồn ấy, có chân hồn do Ngài độ duyên tu tập, có chân hồn là chủng tử của Ngài đã chiết linh, có chân hồn chỉ đơn giản là biết tới sự từ bi, an lạc của Ngài rồi chuyển sinh về đây tu tập.

Hễ chúng sinh nào khởi tâm thành phát nguyện xưng tán tôn danh của Đức Phật Di Lặc, tin và thực hành theo giáo pháp thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Ngài làm vị Chủ Đạo Giáo Long Hoa Đại Hội Bạch Dương Kỳ. Lúc bấy giờ, người ấy sẽ được giải thoát, có một nơi chốn nương tựa ở cõi Đại Dương Liễu tối cổ này vậy.

*** Sinh Hoa trong thi văn, kinh điển**

Sinh Hoa từng được nhắc đến trong bài Kinh Đệ Nhất Cửu.

Vườn Ngạn Uyển Sinh Hoa đã héo
Khôi hình hài phải chịu rã tan
Bầy dây oan nghiệt hết ràng
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương
Kìa Thiên Cảnh con đường vơi vợi
Ánh Hồng Quân đương chói Ngọc Lầu
Cung Thiềm gặng bước cho mau

Thoát ba Thần Phẩm đứng đầu Tam Thiên
Khá tỉnh thức tiền duyên nhớ lại
Đoạn cho rồi oan trái buổi sinh
Đem mình nương bóng Chí Linh
Định tâm Chí Thánh mới gìn ngôi xưa
Hồn định tỉnh đã vừa định tỉnh
Phách anh linh ắt phải anh linh
Quản bao thập ác lục hình
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạn căn.

Đức Nhất Nương Dao Trì Cung

An vui giữa vô thường

Đôi khi chúng ta cảm thấy cô độc, bơ vơ và lạc lõng giữa dòng đời bất tận. Những bản nhạc quen thuộc từng rất thích nay không còn cảm xúc. Những người và vật thân yêu mình từng dành thời gian, quan tâm đến họ nhưng họ không cần và có phản hồi không như ý mình mong đợi, nên giờ đây chán ngán.

Những lúc như vậy, rất dễ phát sinh ý niệm mệt mỏi cuộc đời, oán trách số phận, những gì diễn đến với mình từ trước đến giờ. Người ta rất dễ đắm chìm trong những suy nghĩ tiêu cực.

Những lúc như thế, nên tìm kiếm ai đó để tâm sự, chia sẻ những vướng mắc, bức xúc của bản thân với cuộc đời này. Hoặc là có thể tìm mấy bản nhạc hòa tấu, nhạc thiền thư giãn với giai điệu nhẹ nhàng. Hay đơn giản hơn, hãy nghĩ đến gia đình, nhớ rằng chúng ta còn có gia đình, hay ai đó quan tâm mình vô điều kiện, thương yêu không tư lợi. Hoặc tự thân nghĩ về những điều tốt đẹp mình đã và đang làm được, những điều mình mong muốn và đặt mục tiêu để làm, để sống giữa đời này. Khi nghĩ đến những điều tích cực ấy, tự nhiên chúng ta sẽ thấy rằng đời

này còn đáng sống, đời này còn lạc quan đáng yêu đáng quý biết bao. Đời này chẳng chán ngán dù chúng ta có mệt mỏi đến thế nào chẳng nữa.

Cuối tuần rồi, có lẽ mệt quá thì cứ ngủ vùi nơi mình cảm thấy bình yên. Hay là tìm một nơi nào đó yên tĩnh mà thư giãn, trải lòng mình với cỏ cây hoa lá muôn thú. Sân chùa, vườn thiền, sân nhà thờ những giờ vắng người, dưới bóng cây râm mát, ngồi gần cây cối, hít thở một bầu không khí tươi mát. Tự nhiên chúng ta sẽ thấy rằng những điều bất như ý mình là lẽ thường.

Đời mà, sự tình vốn dĩ đâu bao giờ như ý ai mong đợi trọn vẹn.

Ta cứ vui sống mỗi ngày, qua từng hơi thở. Lúc nào vô thường chợt đến cũng không phải hối tiếc, luyến tiếc vì những điều ta khát khao, kỳ vọng mà chính bản thân mình đã bỏ lỡ, đã không muốn tự mình tiếp tục với nó.

Cuối tuần bình yên nhe cả nhà.

Phụng Hoàng

Chu Tước

Nguồn gốc

- Thời Hỗn Độn sơ khai, từ khối ánh sáng Thái Cực phân tách ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân thành Tứ Tượng, Tứ Tượng biến hóa nên Bát Quái. Ánh lửa của Cung Ly trong Bát Quái thị hiện nên hình tướng Phụng Hoàng toàn thân sắc đỏ son. Phụng Hoàng ấy được xem là cá thể đầu tiên thuộc đại tộc Phụng Hoàng.

- Do hóa thân từ ngọn lửa thiêng, mang hỏa tính nơi mình, nên Phụng Hoàng ấy còn được gọi là Hỏa Điều, Đan Điều hay Chu Tước. Chu Tước, Đan Điều nghĩa là chú chim màu đỏ son. Hỏa Điều là chú chim lửa.

- Về sau này, theo sự phân tán, kết hợp giữa các nguyên tố với nhau nên xuất hiện thêm nhiều giống loài Phụng Hoàng mang các tính chất nguyên tố Lôi, Phong, Địa, Âm, Thủy, Băng, Tuyết... nên Phụng Hoàng thuở sơ khai còn được

gọi với tôn danh là Hỏa Phụng Hoàng để phân biệt với các chủng loài Phụng Hoàng khác trong đại tộc Phụng Hoàng.

- Chú chim nhỏ có đức hy sinh, lòng đại từ đại bi bao la quảng đại, sẵn sàng quên mình vì nghĩa cứu giúp muôn sinh. Chú chim ấy khi chết đi, đại bi tâm đó phát đại linh quang, anh linh chú chim nhỏ bé ấy hóa thành vĩ đại bất diệt, hồi sinh từ thân xác đã chết của chú chim nhỏ. Anh linh như thế, cũng được gọi là Phụng Hoàng.

- Do chư vị trọn lành thực hành Bồ Tát Đạo, nên hóa thân thành Phụng Hoàng để độ duyên cho chúng sinh hữu tình trong Tam Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Phụng Hoàng có hình dạng là một chú chim to lớn, toàn thân sắc đỏ son, có khi đỏ cam hoặc hoàng kim lấp lánh ánh sáng mặt trời. Lông đuôi dài, có khoan ngũ sắc giống với chiếc lông đuôi của chim công.

- Xung quanh Phụng Hoàng tỏa ra nhiệt khí, hỏa quang âm áp tựa như ánh nắng ban mai. Ánh sáng ấy có khả năng xoa dịu sự cô độc, nỗi đau khổ bị thương cả thể xác lẫn tinh thần của những ai tiếp cận. Từ điểm này, Phụng Hoàng được xem là biểu

tượng của tình yêu thương hòa ái, sự phúc lạc, sự cứu giúp, chữa lành.

- Phụng Hoàng khi mang thân xác hữu hình nơi Hạ Giới thì có thọ mệnh, lại có khả năng tái sinh từ thân xác đã chết. Từ xác thân hữu hoại đó, một ánh lửa thiêng liêng sẽ bộc phát rồi Phụng Hoàng tái sinh từ ngọn lửa ấy. Với tính chất này, Phụng Hoàng tượng trưng cho điềm lành, bắt diệt, trường tồn vĩnh cửu. Diệt rồi lại sinh, tuần hoàn linh hoạt. Người xưa xem hiện tượng Phụng Hoàng xuất hiện chính là báo hiệu điềm lành của Thánh Chúa ra đời, thái bình thịnh trị.

- Phụng Hoàng là loài Linh Điều hiền lành, thánh thiện, ưa thích việc lành, chỉ dùng hoa quả và hấp thu ánh nhật nguyệt để làm năng lượng sinh tồn, lại có đức hy sinh xả thân cứu giúp muôn sinh.

- Tiếng hót của Phụng Hoàng là loại âm thanh vi diệu của cõi Thiên, cho nên những sinh linh nào hữu duyên may mắn nghe được tiếng hót ấy liền cảm thấy an lạc, thân tâm hoan hỷ, vui sống hồn nhiên.

Phương thức cảm ứng, khẩn nguyện

- Người sống hòa đồng nhân ái giữa đời, biết hy sinh thân mình, sẵn sàng cứu giúp muôn loài, khi hữu sự gặp nguy nan, bệnh tật nguy hiểm đến tính

mạng có thể cảm ứng cầu nguyện với vị Linh Thú Phụng Hoàng để xin trợ duyên giải nạn.

- Người được Phụng Hoàng bảo hộ sẽ có dòng khí lực ấm áp, dễ chịu, luôn hoan hỷ với mọi người xung quanh, từ tâm cũng phát khởi mạnh mẽ, sẵn sàng vị tha quên mình.

Phụng Hoàng trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Phụng Hoàng tìm tri âm tri kỷ**

Phụng Hoàng thích an trú đơn độc ở những nơi hoang vu, thanh tĩnh, núi đá cheo leo hiểm trở, làm một vị minh vương cao quý của các loài chim. Mỗi một khu vực rộng lớn chỉ có một cá thể Phụng Hoàng duy nhất. Vì lẽ đó, trong dân gian tin rằng Phụng Hoàng rất hiếm nên các vị Linh Điều này sẽ ngao du khắp nơi để tìm tri âm, tri kỷ của mình. Từ lý thuyết ấy, trong thi ca cổ nhân có câu:

“Phụng hê phụng hê quy cố hương, ngao du tứ hải cầu kỳ hoàng”, tạm dịch là “Phụng ơi, Phụng ơi, về quê xưa, đi khắp bốn bể mong gặp Hoàng”.

Người xưa gọi Phụng Hoàng trống là Phụng, chim mái là Hoàng. Ngoài ra, còn một cách gọi khác nữa về một cặp chim Phụng Hoàng là chim Phụng Hoàng là chim trống, Thanh Loan là chim

mái. Thanh Loan có hình dạng và các tính chất giống với Phụng Hoàng, chỉ khác ở chỗ toàn thân có sắc xanh da trời và tượng trưng cho tính Thủy. Thế nên Phụng Hoàng trở thành biểu tượng của tình duyên, tri âm tri kỷ tìm thấy một nửa của mình, gặp lại nhau giữa đời.

*** Phụng Hoàng và khả năng hồi sinh các loài khác**

Một số truyền thuyết dân gian cho rằng Phụng Hoàng là loài chim linh thiêng, đại bi tâm vững mạnh, ít khi cảm xúc với các tâm tình thế sự bình thường. Cho nên nước mắt của Phụng Hoàng có khả năng hồi sinh cho những sinh vật đã chết, hoặc chiếc lông vũ của Phụng Hoàng có diệu dụng cải tử hoàn sinh.

Điều này không đúng lắm, vốn dĩ Khởi Tử Hoàn Sinh là một pháp đặc biệt, chỉ có thể sử dụng được đối với các trường hợp thọ mạng, duyên số chưa tận, nguyên do chết vì tai nạn, đao kiếm hay bệnh tật làm đột tử trước khi thọ mạng dứt.

Vậy nên Phụng Hoàng có khả năng hồi sinh cho chúng sinh hữu tình mà không cần đến nước mắt của mình, chỉ cần chúng sinh ấy chưa hết thọ mệnh thì sẽ cứu được.

*** Phụng Hoàng trong hệ thống Thần Thú**

Trong hệ thống Tứ Thần, Ngũ Thần, Lục Thần thì Phụng Hoàng được gọi với tôn danh là Chu Tước, được tôn thờ là chúa tể của các loài chim, các loài có cánh và bay lượn trên không trung. Đây là vị Thần bảo hộ của phương Nam, hoạt động mạnh vào mùa Hạ, cai quản nguyên tố Hỏa.

- Hệ thống Tứ Thần: Thanh Long, Chu Tước, Bạch Hổ, Huyền Vũ. Một số nơi thay đổi Bạch Hổ và Kỳ Lân với nhau.

- Hệ thống Ngũ Thần: Thanh Long, Chu Tước, Bạch Hổ, Huyền Vũ, Kỳ Lân. Một số nơi thay đổi Kỳ Lân và Câu Trăn với nhau.

- Hệ thống Lục Thần: Thanh Long, Chu Tước, Bạch Hổ, Huyền Vũ, Đẳng Xà, Câu Trăn.

*** Diễn tích “Chim sẻ hóa Phụng Hoàng”**

Thuở xa xưa, khi loài người còn ăn lông ở lỗ, muôn thú sống chung đụng cùng nhau. Đến giai đoạn khí hậu khắc nghiệt, băng tuyết lạnh lẽo bao phủ khắp nơi. Chỉ có một ngọn lửa thiêng duy nhất nơi hang núi sâu là vẫn luôn cháy sáng sưởi ấm muôn loài. Một ngày nọ, từ ngọn lửa thiêng ấy vị Hỏa Thần xuất hiện nói với muôn loài rằng:

“Nguồn năng lượng của ta sắp cạn kiệt, sắp không thể duy trì hơi ấm này cho muôn loài. Ta cần một sinh mệnh hy sinh thọ mạng của mình để tiếp tục duy trì ngọn lửa. Chẳng hay có loài nào sẵn sàng hy sinh thân mình chẳng?”

Nói xong, vị Hỏa Thần biến mất. Các loài đều đùn đẩy nhau, chẳng loài nào muốn hy sinh. Ngọn lửa thì nguội lạnh dần, trở nên leo lét sắp tắt, chẳng còn mạnh mẽ nữa.

Lúc bấy giờ, từ trong đám đông đang lộn xộn có một chú chim nhỏ bay vào đóm lửa thiêng đang cháy bùng bùng leo lét kia. Đóm lửa leo lét bắt ngờ bùng cháy lên vĩ đại. Vị Hỏa Thần lại xuất hiện nói với muôn loài rằng:

“Đây là một chú chim nhỏ bé, lại có lòng từ bi quảng đại, đức hy sinh cao cả vì muốn cứu giúp muôn loài mà sẵn sàng từ bỏ thân mình. Món quà ta dành tặng cho sinh vật cao quý như thế chính là sự bất tử, một sinh mệnh trường tồn vĩnh cửu như chính ngọn lửa của ta vậy.”

Từ trong ngọn lửa mãnh liệt kia, một cột lửa bùng cháy sáng rực, từ trong cột lửa ấy một chú chim to lớn vài trượng xuất hiện giữa không trung, toàn thân hỏa quang phát xuất rực rỡ.

“Đây chính là Phụng Hoàng, loài Linh Điều bất tử được hình thành từ trái tim yêu thương muôn loài

và đức hy sinh vĩ đại của một chú chim nhỏ bé. Phụng Hoàng này sẽ là sứ giả đem hơi ấm của ta đến cho muôn loài ở khắp bốn phương.”

Nói xong, vị Hỏa Thần biến mất vào ngọn lửa thiêng. Phụng Hoàng vừa xuất hiện liền vỗ cánh rời khỏi hang núi ấy, bắt đầu hành trình mang hơi ấm lửa thiêng đi khắp nơi.

Theo điển tích trên, chim sẻ hóa Phụng Hoàng cần phải trải nghiệm sự khổ một cách nặng nề, hy sinh chính thân mình với lòng đại bi cứu giúp muôn sinh. Nhân sinh cũng vậy, muốn trở thành người vĩ đại giữa đời này chắc chắn cần phải học hỏi, trải nghiệm, thực hành sự khổ, rèn luyện đức hy sinh và yêu thương hòa ái, cứu giúp muôn sinh.

Đồng Mệnh Điều

Nguồn gốc

- Đồng Mệnh Điều hay còn được biết đến với tên gọi là Chim Cộng Mạng trong các kinh Phật thuyết. Đồng Mệnh Điều thuộc Linh Điều Bộ, là Linh Thú có tánh linh thanh cao, thân tâm thuần khiết, biểu trưng cho điềm lành, an lạc, thuộc cõi Thượng Giới.

- Đồng Mệnh Điều được sinh ra từ ánh sáng thái dương, len lỏi qua các cõi giới khác nhau tìm kiếm cho mình một nhân duyên phù hợp rồi kết duyên với sự sinh tồn ấy. Từ đó, Đồng Mệnh Điều luôn ở gần bên cạnh, chia sẻ các duyên nghiệp thiện ác với đối tượng ấy, cho đến khi thọ mạng của đối tượng ấy kết thúc thì Đồng Mệnh Điều cũng tan biến về với hư không thanh tịnh.

- Chúng sinh hữu tình muốn được làm bạn đồng hành, cùng nhau chia sẻ những buồn vui với một cá thể nào đó trong Tam Giới, lại sẵn sàng quan tâm, hy sinh quên mình vì đối tượng mình lựa chọn, tự mình quyết định việc sinh tử bên nhau với đối tượng này.

Khi tâm thức không bị vướng mắc bởi các ác nghiệp, chân hồn này khi thọ mạng kết thúc có thể chuyển sinh thành Đồng Mệnh Điều, tiếp tục việc ở bên cạnh đối tượng mình có nguyện ước bên cạnh dù cho sự chết cũng không chia lìa được.

- Đồng Mệnh Điều có khi là sự chuyển sinh của một cặp đôi yêu thương nhau, vì nguyện ước bên nhau dù sinh tử cũng không chia lìa, như câu nói “nguyện làm đôi chim liền cánh” nên họ chuyển sinh thành một cặp đôi Đồng Mệnh Điều luôn ở bên cạnh nhau, mãi không chia lìa vậy.

- Đồng Mệnh Điều còn chỉ chung về các loài chim có sự chung thủy cao độ như thiên nga, yến oanh, uyên ương, chim cánh cụt, hải âu... Nếu cặp chim đã có bạn đời rồi, bạn đời của mình chết đi hoặc phải chia lìa cặp đôi thì con còn lại cũng sẽ đau buồn, cất lên tiếng kêu bi thương rồi tự sát chết theo. Đôi khi người ta còn hiểu Đồng Mệnh Điều như là Nhị Đầu Điều, loài chim có hai đầu.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đồng Mệnh Điều có hình dạng thị hiện giống một chú chim bồ câu, lớn cỡ chừng bàn tay người trưởng thành. Toàn thân là sắc lông vàng óng ánh như ánh mặt trời len qua những giọt sương sớm.

- Đồng Mệnh Điều có thể giúp xoa dịu những nỗi đau, tổn thương trong tinh thần, khiến cho đối tượng mà Đồng Mệnh Điều lựa chọn bên cạnh luôn cảm thấy an vui, không có cảm giác cô độc bao giờ. Đối tượng mà Đồng Mệnh Điều lựa chọn kết duyên thường có tâm tình hướng ngoại vị tha, có lý tưởng sống và sự hy sinh quên mình đối với thế giới xung quanh.

- Đồng Mệnh Điều còn có thể hỗ trợ trong việc chỉ đường, dẫn lối, giúp cho đối tượng mình kết duyên được thuận lợi trong việc tìm kiếm con đường giải thoát khỏi các sự khổ chấp niệm, tình tấn và tìm về Cội Đạo. Khi gặp tình huống khẩn cấp cần báo tin nhắc nhở, Đồng Mệnh Điều cố gắng thị hiện thân ảnh rõ ràng hoặc là ám nhập vào một chú chim nào đó rồi thể hiện các dấu hiệu cụ thể để chỉ đường dẫn lối, trợ duyên cho đối tượng mình kết duyên được rõ ràng minh bạch.

- Tiếng hát của Đồng Mệnh Điều thanh thót, trong trẻo, khiến cho những ai nghe thấy được âm thanh ấy cũng đều cảm thấy thân tâm an lạc, quên hết các phiền muộn, mệt mỏi. Nơi các cõi lành ở Thượng Giới, Đồng Mệnh Điều thường xuyên ca múa chúc mừng cho các điềm lành xuất hiện ở những cõi giới ấy, hoặc là có một chân hồn nào vừa mới chuyển sinh nhập vào cõi ấy cũng liền được

thấy Đồng Mệnh Điều xuất hiện với các loài chim khác để chúc mừng anh linh ấy.

- Đồng Mệnh Điều khi chưa tìm thấy đối tượng mình muốn kết duyên để đồng hành sinh tồn thì thường nhập chung bầy với các loài chim khác, cộng sinh thành từng nhóm nhỏ hoặc cả đàn lớn đông đúc. Hễ các loài chim khác cất tiếng thì Đồng Mệnh Điều cũng sẽ cùng phụ họa, khiến cho tiếng chim hót bình thường được nhuộm màu thanh tao thoát tục, làm cho tất cả chúng hữu tình nghe thấy đều an lạc.

- Nếu đối tượng mà Đồng Mệnh Điều kết duyên gặp chuyển chẳng lành, thì sẽ nghe thấy tiếng hót bi thương u buồn của Đồng Mệnh Điều để báo hiệu cho điềm bất thiện ấy. Nếu đối tượng ấy gặp đại nạn không qua khỏi, bị thương vong rồi chuyển sinh thì lúc bấy giờ Đồng Mệnh Điều sẽ cất lên một tiếng hót thương tâm thống khổ, rồi hóa thành tia nắng tan biến vào hư không. Đồng Mệnh Điều khi kết thúc thọ mạng của mình, thường chuyển sinh thành các Hỷ Lạc Thiên, hiếm có trường hợp chuyển sinh vào Hạ Giới.

- Thọ mệnh của Đồng Mệnh Điều khi chưa tìm thấy đối tượng mình kết duyên là sự trường tồn vĩnh cửu nơi Thượng Giới. Tâm tư của Đồng Mệnh Điều luôn ngập tràn niềm an vui lạc thú, hầu như bất

nhhiễm ưu phiền khổ não cho đến khi có đối tượng muốn kết duyên.

- Khi tìm thấy đối tượng kết duyên, Đồng Mệnh Điều sẽ từ bỏ sự trường tồn vĩnh cửu của mình để chia sẻ, thấu hiểu được những buồn vui của chúng sinh hữu tình trong quá trình sinh tồn và phát triển. Khi đối tượng ấy kết thúc thọ mạng, Đồng Mệnh Điều trải nghiệm được nỗi đau thống khổ tột cùng của hành trình sinh diệt biệt ly, cũng chính là quá trình tinh tấn trở nên trọn lành của Đồng Mệnh Điều vậy.

Đồng Mệnh Điều trong văn hóa, nghệ thuật

- Trong văn hóa nghệ thuật, hình ảnh Đồng Mệnh Điều được dùng để tượng trưng cho tình yêu đôi lứa gắn kết sâu dày, mối liên kết đặc biệt của bạn đời sống chết có nhau, đồng hành cùng nhau con đường sinh tử, dù không sinh trùng ngày nhưng nguyện cùng chết chung giờ.

- Khi thề hện sinh tử bên nhau, người ta thường nguyện làm đôi chim liền cánh, như cây liền cành, cũng mang tính chất giống với sự tồn tại của Đồng Mệnh Điều vậy.

Hỏa Diễm Tích Lịch

Kỳ Đà Lửa

Nguồn gốc

- Hỏa Diễm Tích Lịch hay Kỳ Đà Lửa là một chủng loài Linh Thú thành viên của Long Tộc, thuộc Hỏa Bộ, xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử hình thành và phát triển của Tam Giới, được xếp vào nhóm Thượng Cổ Thần Thú.

- Chúng sinh vì yêu thích hỏa khí, sống hòa nhập với môi trường khắc nghiệt, có thể chế ngự hỏa khí nơi mình. Họ thích kết duyên với Long Tộc, lại thích ở những nơi hoang vu đại mạc sẽ có xu hướng chuyển sinh thành chủng loài Hỏa Diễm Tích Lịch này.

- Chúng sinh vì hỏa tai mà vong thân mạng, cận tử nghiệp gắn liền với hỏa khí mãnh liệt và đời sống khắc nghiệt, vì ôm ấp chấp niệm quen thuộc với hỏa khí ấy cũng có thể chuyển sinh thành chủng loài này.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hỏa Diễm Tích Lịch có hình dạng giống với loài Kỳ Đà Núi bình thường, gồm có phần đầu, thân, tứ chi và phần đuôi. Toàn thân phủ một lớp vảy nhỏ như vảy cá. Lớp vảy này mỏng nhưng rắn chắc như lớp sắt thép mỏng, có thể chống chọi với sự thay đổi nhiệt độ đột ngột của môi trường sống. Toàn thân có màu đỏ cam, nâu đất, phát ra luồng hơi nóng. Một số cá thể có hỏa khí mãnh liệt làm phát ra tia lửa quanh mình.

- Hỏa Diễm Tích Lịch sơ sinh có chiều dài toàn thân đạt khoảng 30 cm. Khi trưởng thành ở độ tuổi 5 năm, có kích thước chiều dài trung bình từ đầu đến hết đuôi là khoảng gần hai thước. Một số cá thể đặc biệt sau khi sống lâu năm, có tu luyện nhất định thì sinh trưởng đặc biệt, có kích thước lớn gấp chục lần so với bình thường.

- Hỏa Diễm Tích Lịch là loài Linh Thú đẻ trứng, mỗi lần sinh sản sẽ có từ 2 - 5 trứng. Hầu như bố mẹ không cần ấp trứng mà chỉ ở gần ổ trứng để bảo vệ mà thôi. Trứng được ánh sáng mặt trời ở hoang mạc làm nóng, sau khi đã hấp thụ đủ dương khí, hỏa khí, Hỏa Diễm Tích Lịch non sẽ phá vỏ trứng chui ra và tự lập từ những ngày đầu tiên của đời mình.

- Thức ăn của loài này thường là các loại vỏ cây, quả, hạt, xương rồng, thảo mộc sinh sống trong sa mạc khắc nghiệt. Vào những lúc khan hiếm thức ăn, loài này chỉ hấp thu hơi sương ẩm trong không khí và ánh nắng sớm ban mai, rồi lại lăn ra ngủ vùi trong cát sa mạc nóng bỏng.

- Những chú Kỳ Đà này được sinh ra ở các vùng hoang mạc nóng bỏng, thân thể hấp thu khí dương quang, hỏa khí rất nhiều. Nhờ vậy, Hỏa Diễm Tích Lịch có thể vận hành dòng năng lượng hỏa khí ấy trong thân mình để tương tác với thế giới xung quanh.

Hỏa Diễm Tích Lịch và con người nơi hiện thế

Hỏa Diễm Tích Lịch là đại diện tiêu biểu của hoang mạc, hầu như không có loài nào có thể gây hại cho chúng ngoại trừ con người.

Ở những cõi giới mà con người sống khá gần gũi với thiên nhiên, loài người ở hoang mạc thường bắt những chú Kỳ Đà Lửa còn non bỏ vào những chiếc nồi bên trong có đặt các loại rau củ quả cần làm chín rồi sắp cho chúng nằm cuộn tròn quanh nồi, sau đó đậy nắp lại. Sau chừng nửa canh giờ, người ta mở nắp ra, chú Kỳ Đà non ấy cũng nhảy ra khỏi nồi. Củ quả cần hầm chín bên trong nồi đã

được hơi nóng của chúng làm cho chín giòn, thơm ngon. Tất nhiên, nếu chú Kỳ Đà này đói bụng sẽ tranh thủ xơi bớt một ít thức ăn mà mình cần làm chín trong nồi ấy.

Ngoài việc lợi dụng hơi nóng của Kỳ Đà Lửa làm chín thức ăn, một số giả kim thuật sĩ còn lợi dụng hơi nóng của loài này để tinh luyện pháp khí, bảo thạch. Họ cho Kỳ Đà Lửa ăn thật no, rồi đặt chúng nằm cuộn tròn quanh món pháp khí, bảo thạch cần được tinh luyện với hỏa khí trong một khoảng thời gian nhất định, thường là 12 canh giờ hoặc có khi suốt cả một tuần trăng.

Trong lịch sử phát triển của giả kim thuật, nhiều người cho rằng vảy của Kỳ Đà Lửa có thể chế tạo nên các bộ áo giáp chống chọi được lửa. Hoặc người ta cho rằng máu của loài Linh Thú này có thể giúp cho con người uống vào sẽ tăng thêm sức mạnh, tuổi thọ.

Từ những suy nghĩ bất thiện đó, người ta săn bắt Kỳ Đà Lửa ráo riết đến tận diệt và cuối cùng thì loài người vẫn chẳng có bộ áo chống lửa nào được tinh chế từ vảy Kỳ Đà Lửa. Cũng chẳng có một cá nhân nào để lại tên tuổi của mình trong lịch sử giả kim nhờ vào việc uống máu Kỳ Đà Lửa.

Hiện tại, ở cõi Hạ Giới chúng ta đang sống thì loài Kỳ Đà Lửa đã tuyệt chủng. Nhưng ở các cõi

giới khác trong Tam Giới thì từ những cõi hữu hình Hạ Giới cho đến các cõi giới vô hình Trung Giới và Thượng Giới đều có nhiều nơi còn loài này sinh tồn, tương tác cộng sinh hữu ích với chúng sinh cư trú nơi hoang mạc.

Đại Nghê

Oa Oa Ngư

Nguồn gốc

- Đại Nghê là một thành viên thuộc Thủy Tộc. Đây là loài kỳ nhông lưỡng cư thường sống ở các vùng nước trũng, khe đá, bờ hồ và sông suối có nguồn nước sạch, tinh khiết.

- Đại Nghê đã xuất hiện từ khoảng hơn một trăm triệu năm trước trên Trái Đất này. Hiện tại còn rất ít cá thể sống sót do môi trường sống bị ô nhiễm nặng nề, lại thêm việc các nhà hàng hải sản muốn chế biến những món ăn độc lạ nên loài Đại Nghê bị săn bắt đến cạn kiệt trong tự nhiên.

- Linh thể Đại Nghê là những chân hồn nhân rồi, thường thích ngủ vùi lặng yên ở nơi có bóng râm mát, khe đá của các con suối, sông hồ thanh khiết. Những chân hồn yêu thích chỗ thanh vắng, mát mẻ, trong lành, lại thích ngủ vùi trong bóng râm để mặc thời gian lặng lẽ trôi theo năm tháng, nhưng họ chưa đủ lực thanh tịnh để nhập vào các cõi Thượng Giới,

họ sẽ có xu hướng chuyển sinh thành Đại Ngư hay một số loài có tính chất tâm tình giống như thế để hưởng thụ lạc thú an nhàn nơi Trung Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đại Ngư có thân hình to khỏe, da trơn, có lớp nhớt mỏng bao quanh toàn thân. Thân thể Đại Ngư có ba phần gồm phần đầu, phần thân có tứ chi và phần đuôi. Tùy theo khu vực khác nhau mà các cá thể Đại Ngư sẽ khác nhau ở phần lưng có vây lưng và ở giữa các ngón chân có lớp màng da.

- Cá thể Đại Ngư trưởng thành có thể đạt kích thước chiều dài từ đầu đến đuôi là khoảng 180 cm. Tuổi thọ trung bình của loài này trong thiên nhiên khoảng 100 năm. Một số cá thể may mắn sống nơi vùng nước trong lành hoang sơ, ít người biết đến thì phát triển thân hình to lớn đặc biệt hơn bình thường, và có tuổi thọ dài hàng trăm năm, gần giống với hình dạng nguyên thủy từ lúc loài này xuất hiện.

- Đại Ngư là loài ăn tạp nhưng lương thực chủ yếu vẫn là rong rêu, tảo và vi sinh vật trong nước nên có bộ hàm răng đều, nhỏ li ti, không sắc bén, gần giống với bộ hàm răng của loài cá voi vây.

- Tiếng kêu của Đại Ngư nghe giống như tiếng trẻ con khóc oa oa, có khi nghe ồm ồm như tiếng

bò rống, tiếng ễnh ương kêu, hoặc tiếng khò khè, khà khà, o o như người ngủ ngáy. Vì vậy mà Đại Nghê còn có tên gọi là Oa Oa Ngư. Các cá thể sống lâu năm có xu hướng bắt chước được tiếng kêu của các loài khác trong khu vực mình sinh sống, bao gồm luôn cả tiếng nói của loài người.

- Đại Nghê từ nhỏ tới lúc trưởng thành luôn tích tụ chất độc trong thân thể để tự bảo vệ mình, tránh được việc trở thành thức ăn của các loài khác trong môi trường sinh sống tự nhiên. Nhờ vậy mà chủng loài này không cần sự thay đổi nhiều so với hình dạng nguyên thủy từ lúc xuất hiện trên Trái Đất hơn một trăm triệu năm trước. Vì trong môi trường tự nhiên, loài sinh vật hiền lành dễ tính này không có kẻ thù săn bắt mình. Càng sống lâu năm, chất độc này tích tụ càng nhiều, độc tố càng mạnh.

*** Anh linh Đại Nghê**

- Khi chân hồn Đại Nghê trải qua một giai đoạn tu tập tinh tấn tâm thức, đạt được trạng thái thanh tịnh, thần thức phát triển trí tuệ, giác ngộ được lẽ Đạo, hành được nhiều thiện nghiệp, không vướng mắc vào chấp niệm thích nhân rồi, ngủ nghỉ an yên dài lâu. Lúc bấy giờ, anh linh Đại Nghê ấy hoàn toàn có thể tự do du nhập vào các cõi Thiên Giới, an

hưởng khoái lạc thông dong tự tại, nhàn nhã như ý nguyện Đại Nghê thích thú hưởng cảnh như thế từ lúc còn mang thân mạng hữu hình.

- Toàn thân Đại Nghê tỏa ra an lạc khí, có khả năng hô phong hoán vũ, có thể tương tác khí lực làm thay đổi dòng thủy lưu nơi mình an trú. Đại Nghê còn có năng lực chữa lành những thương tổn thân tâm chúng sinh, nhất là các triệu chứng bệnh tật mà nguyên nhân do chất độc xâm hại vào thân.

Đại Nghê trong đời sống loài người hiện thế

*** Đại Nghê với người có dã tâm**

Nhiều người cho rằng Đại Nghê sống ở nơi có dòng nước thanh khiết, lại có lớp da thịt chắc bóng nên cho rằng ăn thịt của Đại Nghê sẽ rất bổ dưỡng, có tính hàn, mát người. Nhưng họ không hiểu rằng thịt Đại Nghê cực độc, những người ăn thịt loài này đều tự mình đưa hàn khí độc vào thân mình, khiến cho nội tạng bị yếu, sức đề kháng cơ thể yếu, tẩu hỏa nhập ma, rối loạn khí huyết, chóng mặt, buồn nôn, tai biến và dễ đột tử khi đã trúng độc từ việc ăn thịt loài này.

Theo thời gian, người ta đã hiểu biết nhiều hơn về độc tính của loài này nên việc săn bắt làm thức ăn

không còn phổ biến nữa. Chỉ còn một số nơi vì lợi nhuận khổng lồ đem lại từ việc làm món lạ, độc cho các thực khách thượng lưu vẫn bất chấp nguy hiểm tính mạng người dùng mà đem loài này vào thực đơn của mình. Hiện tại, Đại Nghê đã được liệt vào sách đỏ bên bờ tuyệt chủng cần bảo vệ nghiêm ngặt trong những năm gần đây.

*** Đại Nghê với hành giả tu tập**

Chân hồn Đại Nghê do thích yên tĩnh, an lạc nên nếu thấy biết trong khu vực mình an trú có các hành giả tu tập thiền tịnh, có phương pháp tu luyện giúp cho thân tâm an lạc thì sẽ thích tiếp cận để kết duyên tu tập. Các Đại Nghê ấy thích bắt chước tiếng đọc kinh, trì chú, thế nên khi đã tiếp cận với các hành giả, lúc họ có công phu phát ra pháp âm thì Đại Nghê bắt chước đọc theo họ. Các hành giả sẽ nghe văng vẳng bên tai mình những tiếng đọc kinh, trì chú bắt chước theo sau hơi chậm nhịp hơn tiếng của họ đọc một chút, vì Đại Nghê đang tập tành bắt chước theo nên vậy.

Khi thấy biết có sự lạ quanh mình lúc đọc kinh, nếu hành giả ấy để ý, tìm hiểu thì có thể biết được có linh thể Đại Nghê đang theo mình tập đọc kinh trì chú lúc công phu như thế. Hành giả nên hoan hỷ,

bình tâm, không cần phải hoảng sợ lo lắng hay tìm cách để ngăn chặn, đuổi Đại Nghê ấy rời xa mình. Đó là duyên lành, tâm tình và công phu của hành giả ấy tốt, có an lạc khí, thanh tịnh khí phát ra mới chiêu cảm được chân hồn Đại Nghê đến bên mình, hồi hướng trở thành cộng tu thiện nghiệp chung. Lúc ấy hành giả cứ sinh hoạt như bình thường, nên thường mời trái cây với nước cho bạn đồng tu của mình cảm thấy có sự gần gũi thân thiết, chỉ vậy là được.

Tử Khí

Nguồn gốc

- Tử Khí là năng lượng của sự hoại diệt, chết chóc. Năng lượng này còn là biểu hiện đặc trưng của một kiếp sinh đã được sinh linh ấy trải qua.

- Mỗi chúng sinh tồn tại trong Tam Giới đều có thời gian thọ mệnh riêng biệt, dài ngắn khác nhau. Dù thọ mệnh ấy sắp hết hay chưa, nhưng thân tâm ở trạng thái hoại diệt, sắp kết thúc thì trên toàn thân tâm của chúng sinh ấy liền xuất hiện Tử Khí.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tử Khí thường có màu xám đen, màu tím đen hoặc xanh đen. Khi Tử Khí vừa xuất hiện, sẽ tập trung ở những phần nào bệnh tật, hoặc chịu tổn thương nặng nhất, nguy hiểm nhất của cơ thể. Rồi từ phần ấy, dần lan tỏa năng lượng chết chóc ra khắp toàn thân. Khi Tử Khí đã bao phủ toàn thân tâm một cách dày đặc rõ ràng, cũng là lúc thân mạng ấy đến hồi kết thúc.

- Khi thọ mạng còn dài, nhưng do thân thể bị tai nạn gây nên tổn thương nghiêm trọng, hoặc do quá trình sinh hoạt sống không cân bằng điều độ khiến cho cơ thể bị bệnh nặng. Lúc bấy giờ, các cơ quan, bộ phận của cơ thể bị thương tổn, bệnh tật nặng phát ra tín hiệu cầu cứu khẩn cấp là những cơn đau và trạng thái sợ chết để toàn thân tìm cách chữa trị, phục hồi các tổn thương, bệnh tật mà cơ thể đó mắc phải. Trong một thời gian ngắn, tín hiệu cầu cứu để xoa dịu nỗi đau này không được đáp ứng, không được xoa dịu, chữa lành thì trạng thái sợ chết dần tăng lên, lúc ấy Tử Khí xuất hiện. Nếu thân thể ấy được xoa dịu tổn thương, bệnh tật, chữa lành và phục hồi để thân tâm được trở nên khỏe mạnh, lúc ấy Tử Khí sẽ dần tiêu biến.

- Khi thọ mệnh còn dài, thân thể vẫn đang khỏe mạnh, nhưng tâm thần của chúng sinh ấy có phiền não, u uất, chán ngán xung quanh, oán hận cuộc đời, chán luôn cả sự tồn tại của bản thân. Lúc ấy, Tử Khí sẽ xuất hiện nơi thân tâm của chúng sinh đó. Tử Khí và cả thân thể đều có dấu hiệu ngày càng tăng theo tỉ lệ thuận với quá trình trầm mặc, trì trệ, ngày càng xuống tinh thần. Cho đến khi thân tâm ấy không còn chịu đựng nổi nữa, tự nhiên tuyệt mệnh bằng cách tự sát, hoặc thân thể suy nhược đến cùng cực mà kết thúc thân mạng.

- Khi thọ mạng sắp đến hồi kết thúc, Tử Khí sẽ xuất hiện, báo hiệu cho thân tâm của chúng sinh ấy chuẩn bị cho việc kết thúc thọ mạng của mình. Việc này thường xảy ra với các loài động vật nhiều hơn là loài người, khi chúng cảm nhận rõ sự chết đang gần kề, thân mạng đang dần hoại diệt thì chúng sẽ tìm một chỗ kín đáo, để thân tâm nhẹ nhàng ra đi trong bình yên thanh thản. Đối với nhân loại, việc này ít khi xảy ra, nếu có thì chủ yếu ở những trường hợp người đó là hành giả có tu tập, công phu rèn luyện thân tâm nhất định, lại có thêm phần cảm ứng rõ ràng về sự sinh tồn, hoại diệt của bản thân.

- Tử Khí của một sinh linh khi bộc phát càng nhiều thì càng thu hút các âm linh nơi Trung Giới bu lại đó đông để hấp thu năng lượng từ sinh vật đang sống ấy phóng thích ra xung quanh trong quá trình hoại diệt thân mạng. Lúc ấy, sinh linh này cũng có khả năng nhìn thấy, tương tác với các âm linh do đang đứng gần bờ sinh tử.

- Khi một kiếp sinh kết thúc, tất cả mọi ti niệm nhân duyên đều được lưu trữ vào Tiểu Tam Thế Thời Luân của chân hồn ấy. Đồng thời, Tử Khí của kiếp sinh ấy lại biến thành một lớp màng Tử Khí bao bọc xung quanh chân khí của chân hồn ấy. Tùy vào công phu tu tập tinh tấn ra sao, mức độ buông xả chấp niệm, vướng mắc với thất tình lục dục, tâm từ

bi yêu thương rộng mở thế nào mà các lớp Tử Khí sẽ có độ sáng trong, sáng trắng hoặc là u tối xung quanh chân khí của chân hồn ấy.

- Chân hồn có số lượng chuyển sinh kiếp số càng nhiều thì càng có nhiều lớp Tử Khí, ti niệm nhân duyên, kinh nghiệm, kỹ năng sinh tồn, có nhiều sự thông tri, tri thức trong Tam Giới. Chân hồn ấy dễ hiểu và cảm thông được với tâm tình của chúng sinh vạn loại, thuận tiện trong việc mở tâm từ bi, yêu thương và tôn trọng chúng sinh vậy. Nếu các kiếp sinh của chân hồn đó đều có sự hồi hướng tu tâm dưỡng tánh nghiêm túc, nhờ quá trình chuyển sinh các kiếp sinh tồn khác nhau mà các chân hồn ngày càng tinh tấn hơn, tiến gần hơn về Cội Đạo, về Chân Thiện Mỹ.

- Tử Khí, khi nhắc đến người ta thường nghĩ đến khía cạnh tiêu cực hơn là mặt tích cực. Mặt tích cực của Tử Khí khi xuất hiện trên thân tâm mỗi người làm cho người ta nhận biết được tình trạng sức khỏe thể chất lẫn tinh thần của người ấy để có hướng giải quyết, cứu chữa kịp thời. Đồng thời, người ta cũng có thể chuẩn bị tinh thần trước những mất mát đau thương của sinh lão bệnh tử, ly biệt vô thường.

- Một số sinh linh tồn tại trong Tam Giới thường xuyên có sự tiếp xúc với Tử Khí, tử thi,

chúng sinh sắp vong thân mạng, chúng sinh vừa vong thân mạng như là những người làm ngành y cấp cứu liên quan sinh tử, làm nghề liên quan đến mai táng, làm việc ở khu nhà xác, nhà tang lễ, nghĩa trang, thầy cúng tụng đám tang, hoặc các loài động vật ăn xác thối, hay những người thích ăn các loại mắm làm từ động vật, thường xuyên ăn mạng động vật... Những người, vật có sinh hoạt sống gần với Tử Khí như vậy thì trên thân tâm họ cũng bị Tử Khí của chúng sinh đeo bám.

+ Thân tâm họ dễ bị u tối, ấn đường tối sạm, thường có xu hướng dễ bị kích động nổi sân hận, khó làm chủ cảm xúc và tâm trí của mình, hay suy nghĩ tiêu cực, dễ mắc các chứng bệnh về da, hô hấp, và nội tạng. Thọ mạng cũng dễ bị thuyên giảm.

+ Họ thường dễ cảm nhận và nhìn thấy các âm linh nơi Trung Giới, hoặc nhìn thấy Tử Khí của sinh vật đang sống.

+ Khi tiếp xúc với những người có thể trạng yếu, có tiềm ẩn bệnh tật thì dễ khiến người ta phát bệnh hoặc mắc thêm các chứng bệnh khác. Khi họ tiếp xúc trẻ em, nhất là con nít dưới 3 tuổi thì em bé sẽ khóc ré lên vì cảm thấy bất an lo sợ, bé cũng có khả năng dễ bị mắc bệnh như cảm sốt, ngột ngạt. Khi họ gặp chó mèo hay các loài động vật khác, các loài vật này có xu hướng gầm gừ, kêu gào, sủa nhiều

vì không muốn tiếp xúc với họ do chúng cảm thấy lo sợ bất an.

- Những người, vật thường xuyên tiếp xúc Tử Khí và có nhiều Tử Khí bám theo mình như vậy, nếu biết tu tâm dưỡng tánh tốt, có công phu tu tập nghiêm chỉnh đúng Chánh Pháp từ bi, công chánh thì có thể tịnh hóa Tử Khí thành năng lượng tích cực an lạc quanh mình. Thế nên mới nói Thánh Nhân cư trú nơi Tử Địa thì nơi ấy cũng hóa thành Thánh Địa vậy.

Hồn Phiến

Mảnh Chân Hồn

Nguồn gốc

- Khi một sinh linh trong Tam Giới bị luồng điện quang cực mạnh của Thiên Lô đánh trúng, chân hồn ấy sẽ bị phân tán thần hồn, còn gọi là tản thần. Lúc bấy giờ, dù sinh linh ấy có thân mạng hữu hình, hay đang là linh thể nơi Trung Giới hoặc Thượng Giới thì thân mạng sẽ bị thiêu cháy, phân tán linh là điểm Linh Quang trọn lành sẽ trở về Cội Đạo, chân hồn sẽ bị tán loạn thành nhiều mảnh nhỏ khác nhau. Những mảnh nhỏ này là các phần thần thức, ý niệm, ký ức khác nhau của chân hồn nên được gọi là Hồn Phiến, hay Mảnh Chân Hồn.

- Một số trường hợp đặc biệt hiếm có của việc hình thành nên các Hồn Phiến như:

+ Quá trình tự bạo hồn, do tự thân một chân hồn tích tụ toàn bộ điện quang, khí lực của tự thân để tạo nên một vụ nổ lớn gây chấn động không gian.

+ Trong quá trình chiết linh để tạo nên linh căn

chúng tử, hoặc là tạo nên pháp thân vô hình nhưng gặp sự cố ngoài ý muốn. Phần năng lượng của chân hồn gốc phát xuất ra không tụ lại nên thần thức như mong muốn để chuyển sinh theo ý nguyện, biến thành các Hồn Phiến.

+ Trong lúc ngủ hay ngồi thiền, thần thức của người đang sống du hành đến các cõi giới khác nhau, gặp chuyện xảy đến khiến cho thần thức ấy chịu một tác động tâm linh, tâm lý mạnh mẽ. Lúc bấy giờ do sự giật mình, hoảng loạn, sợ hãi hay si mê mà chân khí bị phân tán. Phần khí quang thất thoát ấy lại kết tụ thành Hồn Phiến phiêu bạt trong không gian, làm cho thần thức gốc dễ bị lơ ngơ, mất đi một phần ký ức, tâm tình của mình, dễ rơi vào trạng thái lạc lõng, mất phương hướng, bệnh thần kinh.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hồn Phiến khi vừa hình thành là một đốm sáng nhỏ, hoặc có khi là một chùm đốm sáng nhỏ li ti. Các đốm sáng này có khi sẽ tự thu hút lấy nhau để kết hợp lại thành đốm sáng lớn hơn, có khi sẽ tự động di chuyển trong không gian, hợp duyên nơi nào sẽ chuyển sinh thành một sinh linh ở nơi ấy.

- Hồn Phiến thường nhập vào Hạ Giới, chuyển sinh thành các phân tử độc lập ở các dạng tồn tại đơn

giản như là phân tử vật chất, cát bụi, gió nước... Trải qua hằng hà sa số kiếp sinh tồn từ các dạng đơn giản như vậy, các mảnh hồn sẽ dần hấp thu linh khí trong Thiên Địa, tích tụ và phát triển dần linh tánh của mình theo dòng phát triển ở các kiếp sinh.

- Cũng có khi Hồn Phiến không chuyển sinh, tồn tại phiêu bạt trong Tam Giới, đơn thuần là những đốm sáng li ti di chuyển trong không gian một cách vô định. Ở các điểm sáng li ti ấy, khi nhìn vào có thể thấy được dáng dấp, hình ảnh đặc trưng hay một đoạn ký ức, tính cách, ý niệm của chân hồn gốc của Hồn Phiến ấy. Từ điểm này, đôi khi Hồn Phiến được cất giữ, sưu tầm như di vật của chúng sinh đã quá vãng. Xá lợi xuất hiện sau khi thiêu hủy hoàn toàn thân xác của những hành giả có tu tập tinh tấn, do Hồn Phiến, hoặc chân khí của người ấy đã chuyển sinh thành vật chất là các hạt châu ngọc xá lợi li ti.

*** Khôi phục ký ức tiềm thức và kết hợp lại thành một thể hoàn chỉnh như cũ**

- Khi các Hồn Phiến độc lập chuyển sinh thành dạng tồn tại gần giống, hoặc tương đương cấp độ chân hồn lúc trước khi bị đánh tán thân, Hồn Phiến nào phát triển tinh tấn nhất sẽ tự phát ra năng lượng thu hút các Hồn Phiến khác. Quá trình này diễn ra

liên tục suốt một quãng thời gian dài vô cùng, cho đến khi các Hồn Phiến ấy kết hợp lại hoàn chỉnh thành một chân hồn như ban đầu. Lúc bấy giờ, chân hồn ấy ngoài việc lấy lại được các ký ức, kinh nghiệm sinh tồn, các ti niệm nhân duyên của kiếp sinh trước đó mà còn có thêm được các kinh nghiệm, ký ức sinh tồn của các mảnh hồn đã trải qua hàng hà sa số kiếp phát triển rồi kết tụ lại.

- Tùy vào hoàn cảnh môi trường sinh tồn mà mỗi Hồn Phiến sẽ có sự phát triển tinh tấn khác nhau theo một xu hướng nhất định dựa trên nền tảng thông tin đặc trưng từ tiềm thức, ý niệm, nhân duyên của chân hồn ấy.

- Trong trường hợp chúng sinh bị bệnh tâm thần, mất ký ức, lãng quên hoàn toàn một số chuyện nào đó mà nguyên do là thất lạc một phần thần thức đã biến thành Hồn Phiến phiêu bạt trong không gian thì cần pháp sư cao tay có khả năng triệu tập hay tự đi tìm để thu thập lại Hồn Phiến thì trị được bệnh cho người đó, giúp khôi phục ký ức đã thất lạc.

- Khi Hồn Phiến vừa hình thành, trước khi các đốm sáng li ti ấy phiêu bạt trong không gian nếu được ai đó thu gom, bảo quản, giữ nơi có nhiều linh khí, được hấp thụ linh khí Thiên Địa thì khả năng phục hồi lại chân hồn hoàn chỉnh của chân hồn gốc bị tản thần ấy nhanh hơn, thuận lợi hơn.

*** Sự khác biệt giữa Hồn Phiến với chiết linh, linh căn, chủng tử**

- Các chủng tử do chư linh cao trọng có cấp độ Thánh Hồn trở lên chiết linh phân tánh, gieo linh căn ấy vào Hạ Giới thì linh căn ấy có được sự dẫn dắt của tánh linh tương thông với vị bản tôn của mình, thuận duyên tinh tấn hợp lẽ Đạo tự nhiên một cách rốt ráo. Chủng tử không vướng mắc nhân duyên nghiệp quả với thế gian trên phương diện cá nhân, chỉ dính nghiệp của gia đạo và dân tộc.

- Nếu như chủng tử có điều chi sinh hoạt trái với lẽ Đạo, chư vị bản tôn sẽ có sự nhắc nhở bằng các cách chuyển hóa nhân duyên khác nhau, giúp chủng tử ấy được tinh tấn không sa ngã. Khi nào nhắc nhở hoài không được, chủng tử đã tạo nghiệp bất thiện quá sâu dày, vô phương cứu rỗi thì lúc đó vị bản tôn mới không tương tác nữa.

- Các Hồn Phiến cơ bản là sự khiếm khuyết của một chân hồn, thường là mang nghiệp bất thiện nên mới trúng phải Thiên Lôi đả kích. Hồn Phiến căn tinh tấn từ những sự tồn tại cơ bản nhất nên không có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc tu tập, chỉ đơn thuần phát triển theo bản năng sinh tồn của chúng sinh giữa Tam Giới, mất rất nhiều thời gian mới tinh tấn chuyển sinh để có thể hợp nhất lại như ban đầu.

Ti Niệm Nhân Duyên

Nguồn gốc

Mỗi một ý niệm vừa phát khởi, xuất hiện thoáng qua trong tâm tưởng của chúng sinh đều hình thành một lần năng lượng mỏng manh, nhuần như sợi tơ khó lòng thấy được nên gọi là Ti Niệm, Tơ Niệm, Sợi Tơ Tưởng.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Ti Niệm được sản sinh liên tục khi chúng sinh có sự nghĩ tưởng, suy nghĩ, biểu đạt cảm xúc với các lý sự diễn ra quanh mình, trong nội tâm mình. Các sợi tơ ấy tua tủa, đan kết chằng chịt xung quanh tâm thức của chúng sinh, hình thành một tấm lưới năng lượng, nên còn gọi là trường năng lượng, khí quang. Trường năng lượng này tương tác ra xung quanh, tùy theo tính chất và độ mạnh yếu của các trường năng lượng của các cá thể khác nhau mà sẽ xảy ra các việc như là cộng hưởng tinh tấn, cộng hưởng tri tri, triệt tiêu lẫn nhau, áp đặt thu hút lẫn nhau.

- Vì là năng lượng nên bản chất mỗi Ti Niệm cũng có phát ra ánh sáng màu sắc khác nhau, tùy theo tính chất của dòng ý niệm.

+ Dòng ý niệm mang tính tích cực, hướng thiện tinh tấn, thiện lành, thanh tịnh thuần khiết thì sợi tơ có màu trong, tươi sáng.

+ Dòng ý niệm mang tính tiêu cực, trì trệ trầm nịch, hay bất thiện, vướng mắc với Thát Tình Lục Dục thì sợi tơ có màu u tối xám xịt.

+ Màu trắng hoặc vàng tươi là từ bi, tha thứ.

+ Màu vàng đậm hơi xám nâu là hướng về vật chất, tài lộc, quan trọng lợi ích cá nhân.

+ Màu cam là nhiệt tình năng động, có xu hướng hy sinh, tham công tiếc việc, thích đông vui.

+ Màu đỏ tươi là quan tâm sâu sắc, nhiệt tình, dũng cảm.

+ Màu đỏ nâu đậm là tức giận, phẫn nộ, muốn giao tranh, dễ cáu gắt.

+ Màu xanh lá cây là thân thiện, dễ gần, có chút quan tâm, xây dựng.

+ Màu xanh lá mạ là thích nhàn nhã, ít quan tâm xung quanh, thích yên tĩnh vắng lặng.

+ Màu xanh da trời là ý hướng trí tuệ, tri thức, vui tươi hoạt bát.

+ Màu xanh biển là ý hướng nghệ thuật, trầm tĩnh, hướng nội tinh thần.

+ Màu xanh biển sậm là thích yên tĩnh, không muốn bị làm phiền đến sự yên tĩnh đó, trì trệ, si mê.

+ Màu tím là xu hướng quyền lực, thích chinh phục, khẳng định tính cách cá nhân, ý chí mạnh mẽ, tinh thần lãnh đạo.

+ Màu xám đen là trì trệ, u uất, chán nản mệt mỏi, phiền não nặng nề.

+ Màu đen là những suy niệm nặng nề tiêu cực, chán ngán cuộc sống, không quan tâm đến bản thân và xung quanh, dễ có xu hướng tự sát.

*** Tính chất liên kết, cảm ứng của Ti Niệm**

- Mỗi một cá thể khi thường xuyên suy nghĩ về một điều gì đó quá nhiều, các sợi Ti Niệm mong manh có cùng tính chất tương đồng ấy đan kết lại với nhau tạo nên những sợi dây ý niệm mãnh liệt, dai chắc. Từ đó, năng lượng của các sợi ý niệm này sẽ thu hút lẫn nhau, tìm kiếm nhau để đan kết, kết nối những sợi dây có tính chất tương đồng với nhau giữa các cá thể khác nhau. Việc này tạo nên những mối nhân duyên sâu dày, các mối quan hệ tương sinh tương hỗ cùng nhau của chúng sinh trong Tam Giới. Đây gọi là đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, hay còn gọi là cảm ứng lẫn nhau.

- Khi tâm thức phát sinh một Ti Niệm nghĩ

tưởng về một điều gì đó, ngay tức thì Tì Niệm ấy đã mang dáng dấp, tính chất của điều mà tâm trí nghĩ tưởng đến. Từ điểm này mà những người có khả năng Độc Tâm, Tha Tâm Thông tự nhiên sẽ thấy biết được thông tin của những lý sự mà người khác vừa nghĩ tưởng đến.

- Khi ai đó muốn đoạn tuyệt các nhân duyên với chúng sinh hữu tình ở một số hoàn cảnh nhất định, hoặc là không muốn cho bất kỳ ai biết về những tâm tư, tình cảm của mình thì người ấy cần đạt trạng thái Tức Thời Vô Niệm. Không có niệm sinh, sẽ không có niệm diệt, cũng chẳng sản sinh nhân duyên với Tam Giới vậy. Lúc bấy giờ, khí quang quanh họ sẽ ít có màu hoặc là một trường năng lượng trong veo chẳng có màu sắc chi cả.

- Trong quá trình các sợi Tì Niệm tìm kiếm những sợi Tì Niệm có đồng tính chất với mình, gần giống mình để kết nối với nhau thì sẽ có những sợi Tì Niệm vô tình gặp gỡ, kết nối, đan kết với những sợi Tì Niệm khác ít có tính chất giống nhau, hoặc có khi là tính chất trái ngược nhau, triệt tiêu lẫn nhau. Lúc bấy giờ, mối quan hệ của các cá thể có sự liên kết không bền vững, ít tương thích này sẽ thường xuyên xảy ra bất hòa, xung đột. Các xung đột ấy sẽ có xu hướng tăng dần, cho đến khi mối liên kết giữa các sợi Tì Niệm bị phá vỡ. Lúc ấy giữa các cá thể

này sẽ không còn sự quan tâm gì đến nhau nữa, xem nhau như người dung, chẳng thương chẳng ghét, chỉ đơn giản là dù có biết nhau, gặp nhau cũng xem như là không hề tồn tại trong đời nhau.

- Sự nghĩ tưởng về nhau, hay là gặp gỡ giữa các cá thể trong Tam Giới này đều là những nhân duyên và nghiệp quả của nhau. Chúng được đan kết bởi hằng hà sa số Ti Niệm, trải qua bao đời bao kiếp vẫn luôn tìm kiếm để kết nối với nhau, cùng nhau đan kết chắc chắn để các cá thể ấy cộng sinh, hỗ trợ nhau hoặc là triệt tiêu lẫn nhau.

- Chúng sinh có thể hoàn toàn tự chủ động trong việc thay đổi, tạo tác những sợi Ti Niệm đặc trưng của chính mình trong quá trình rèn luyện, luyện tập ý chí, cách suy nghĩ giữa đời thường, cách nhìn nhận, tiếp nhận và xử lý các tình huống xảy đến với mình trong thế giới quan.

- Người bình thường, hoặc hành giả có tu tập nên làm những sợi Ti Niệm được mạnh mẽ bền chắc, tươi sáng bằng những ý niệm tích cực, thanh tịnh thuần khiết giúp cho khí quang của thần thức một cá thể được phát huy rõ ràng. Trường năng lượng an tịnh, không hỗn loạn dễ khiến chúng sinh trong Tam Giới khi tiếp cận đều cảm thấy bình an, an lạc tinh tấn, tịnh hóa và phục hồi các thương tổn của thân tâm.

- Khi tâm thức sản sinh những sợi Ti Niệm mang tính tiêu cực, loạn động thì người ấy nên hướng sự chú ý của tâm trí về những điều tích cực, buông xả các ý niệm tiêu cực bằng cách thư giãn giải trí nhờ các thú vui nhẹ nhàng, hoặc vận động thân thể, xoa bóp toàn thân, xoa bóp vùng đỉnh đầu và mặt, hoặc nghe nhạc êm dịu, trì niệm kinh chú, cầu nguyện về điều tốt lành, tìm ai đó để nói chuyện giải khuây.

- Khi tiếp xúc với các trường năng lượng tiêu cực, phát sinh phản ứng tri trệ hay triệt tiêu làm thân tâm khó chịu thì nên giữ vững tâm ý của mình, vững tin mình luôn ổn, luôn an lạc và thanh tịnh, hướng suy nghĩ mình về điều vui vẻ hạnh phúc, cầu nguyện điều tốt lành, yêu thương đối phương mình đang tiếp cận. Có thể sử dụng ấn chú đem lại bình yên, dừng cảm, từ bỏ cho thân tâm khi gặp những trường hợp như thế.

- Khi tiếp xúc những đối tượng có trường năng lượng tiêu cực nặng nề, nếu không thể tự mình chuyển hóa được các năng lượng ấy và giữ vững thân tâm mình không bị ảnh hưởng thì tốt nhất nên rời xa khỏi nơi đó, tránh tiếp cận, đi tắm hoặc xông hương, dùng máy sấy hơi nóng, đốt lửa bằng nến, hương hay giấy... hơi xung quanh toàn thân để tiêu trừ các sợi Ti Niệm tiêu cực đang bám trên thân tâm mình.

- Khi đến những nơi đông người như chợ, đám tang, nơi ăn nhậu tiệc tùng thì thường có những Ti Niệm loạn động, tiêu cực. Nên cần thanh tẩy thân tâm bằng việc tắm rửa, xông hương, hơ lửa... để tránh bản thân bị vướng mắc các ám khí và gây ảnh hưởng cho xung quanh nhất là các loài động vật nhỏ, thú cưng hay em bé tiếp xúc với mình.

*** Độ lâu bền của Ti Niệm**

- Những Ti Niệm mỏng manh, mới vừa sản sinh, hoặc do tâm trí ít khi nghĩ đến thì sau một thời gian có thể tự nó tiêu biến.

- Những Ti Niệm được hình thành bởi ý chí mãnh liệt, chấp niệm nặng nề thì nó sẽ tồn tại ở không gian nó được sản sinh khá lâu, có khi kéo dài suốt hàng trăm hay hàng ngàn năm hoặc hơn nữa. Nó có thể ảnh hưởng đến chúng sinh khi sinh hoạt ở trong nơi có Ti Niệm ấy, làm tâm trí chúng sinh đó cũng chịu những tác động, ảnh hưởng theo xu hướng của Ti Niệm tàn dư trong không gian đó. Việc này dễ nhận thấy khi ai đó hoặc loài nào đó đi vào các khu đền thờ lâu năm, di tích từng xảy ra những biến cố nặng nề, phế tích, nhà xưa cổ, hoặc tiếp xúc với những cây cổ thụ, cổ vật, các loại đá thạch anh, kim cương...

Vở kịch giữa đời

Giữa vở kịch đời rộng lớn, mỗi chúng sinh đều có những vai diễn khác nhau, đều có giá trị riêng biệt của mình.

Có khi, tự mỗi cá thể đang thực hiện vai diễn một cách vô thức của đạo diễn tài ba mang tên Cảm Ứng Linh Thông Nhân Duyên Tâm Tình Ý Niệm.

Thôi thì không ai trả thù lao, cứ diễn thật tốt, tròn vai là được.

Rốt cuộc, thiện hay ác, lành hay dữ, siêu hay đọa, cũng phải chờ đến ngày kiếp sinh nơi hiện thế kết thúc.

Diễn xong, bôi lớp phấn hóa trang nơi mặt, cởi lớp áo khoác vai tuồng ấm lạnh ra khỏi tâm thân, ai cũng như ai vậy, đều một gốc Hư Vô mà đến thì cũng về với Hư Vô vậy.

Thượng Điều Quỷ

Nguồn gốc

Thượng Điều Quỷ là một chủng loài thuộc Ngạ Quỷ Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ các dạng tồn tại sau đây:

- Thượng Điều Quỷ là những chân hồn của các sinh vật bị chết treo. Trước khi thân mạng ấy dứt hơi thở cuối cùng, tâm tình khao khát được sống mà không thoát ra được. Họ mang chấp niệm căm tử nghiệp lúc chết bị treo lên, nên thị hiện thân ảnh lơ lửng ở nơi mình bị chết với phần dây treo cột thân ảnh ấy.

- Những người bị người ta bắt ép phải tự thắt cổ chết, hoặc người hay vật bị cột chặt, treo lên cao rồi chết lúc đang bị treo, sẽ thường thị hiện thành Thượng Điều Quỷ.

- Những người, vật bị tai nạn khiến cho thân thể bị lơ lửng, vướng mắc trên các dây nhợ cột treo thân mình, rồi chết vì ngột ngạt hoặc cơ thể quá mệt mỏi đuối sức cũng có thể chuyển sinh thành Thượng Điều Quỷ.

- Trường hợp có người vì muốn chạy trốn sự khổ nơi thế gian hữu tình, muốn tìm một sự giải thoát cho chính mình nên tự mình tự sát bằng cách treo cổ. Họ thường không chuyển sinh thành Thượng Đế Quý mà chuyển sinh thành Uổng Tử Quý, tồn tại nơi Uổng Tử Thành ở U Minh Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thượng Đế Quý thường thị hiện thân ảnh với những dây nhợ đã cột chặt mình trước lúc chết và lơ lửng trên không trung. Phần mặt mũi xanh xao, hai hốc mắt hơi lồi và có quầng thâm đen sâu hoắm, có khi sẽ thè cả lưỡi ra ngoài. Họ thường xuất hiện ở ngay trong không gian mà họ từng bị chết treo ở đó, hiếm khi nào rời khỏi đấy được vì chấp niệm mình bị cột chặt muốn thoát nhưng không thoát ra được.

- Một số trường hợp Thượng Đế Quý chính là một dạng Hộ Pháp Oán Linh, giống như các chủng loại Thủ Hộ Quý, Thủ Trạch Quý, Thủ Mộ Quý do các tà sư sử dụng dị thuật, mật chú để kết nối nhân duyên, ràng buộc phần chân hồn của họ với nơi mà các tà sư này muốn có oán linh bảo vệ. Lúc này thì các oán linh Thượng Đế Quý thường thị hiện thân ảnh rất kinh khủng, nhưng họ lại bị

vướng mắc với sợi dây treo tòng teng họ trên cao trong phạm vi nhất định, chỉ cần không xâm nhập vào phạm vi đó thì cũng không bị họ tác động ảnh hưởng hay hù dọa sợ hãi.

- Khi Thượng Đế Quý thị hiện thân ảnh của mình cho một ai đó nhìn thấy trong không gian họ từng bị chết, hoặc họ báo mộng trong giấc mơ về nơi họ đã mất đi thân mạng của mình, là lúc họ muốn báo hiệu rằng họ đang có mặt ở đó. Họ mong cầu có ai đó có thể giúp đưa họ xuống, thoát khỏi cảnh bị treo lơ lửng trên cao.

- Thượng Đế Quý thường không thể nói chuyện được, chỉ ho hoặc phát ra những tiếng ặc ặc, khụ khụ, chảy nước mắt, những biểu hiện tay ôm lấy cổ, tay chân giãy giụa, kêu gào thảm thiết khi ám nhập vào thân xác của người đang sinh sống nơi thế gian.

- Thượng Đế Quý chỉ có thể chuyển sinh thành dạng tồn tại khác khi đến lúc thọ mạng của họ kết thúc. Lúc bấy giờ tự nhiên các đau khổ, bám chấp vào việc mình bị treo cột rồi chết đi thân mạng sẽ dần nhạt nhòa, rồi họ không còn nghĩ về điều đó nên họ tự nhiên không còn thấy mình bị treo cột nữa, là lúc họ chuyển sinh thành dạng tồn tại khác trong Tam Giới.

- Nếu may mắn đủ duyên, họ gặp được nhân

duyên tốt lành như là nhìn thấy ánh sáng của chư vị thiên ông, hoặc là được nghe thấy lời kinh tiếng kệ giúp họ cảm thấy bình yên. Tâm tình của họ giảm bớt loạn động, hoảng loạn, đau khổ, không còn vướng mắc nữa, thì lúc đó tự nhiên họ được giải thoát khỏi kiếp Thượng Đế Quý, chuyển sinh thành dạng tồn tại khác an lạc hơn.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Thượng Đế Quý là sự tồn tại đáng thương, mang đầy rẫy nỗi đau đớn của thân tâm trước lúc mất đi thân mạng, lại trở nên bi thảm sâu nặng vô cùng lúc trở thành âm linh. Thế nên nếu hữu duyên nhìn thấy họ trong giấc mơ, hay họ thị hiện trong lúc đang buồn ngủ, đang tịnh tâm thiền định hoặc là nhìn thấy trực tiếp trong lúc đang tỉnh táo:

+ Khi đó hãy bình tâm, không hoảng loạn hay sợ hãi, xa lánh xua đuổi mà cầu nguyện và dùng ý niệm nói với họ rằng họ đừng hoảng loạn, đừng sợ hãi nữa. Tất cả đã xong rồi, họ được tự do rồi, không có bị treo cột nữa.

+ Nếu có thể trì tụng các bản Kinh Cầu Siêu, Kinh Giải Oan, Kinh Cứu Khổ thì trì niệm cho họ được nhẹ nhàng tâm thức không còn vướng mắc đau khổ nữa.

- Nếu Thượng Đế Quý ám nhập vào ai đó, người xung quanh không có khả năng nhìn thấy được thân ảnh của họ, mà nhìn thấy họ ôm cổ giãy giụa thì có thể dùng cách lấy một cây kéo làm động tác cắt đi sợi dây cột ở cổ họ. Sau đó tịnh tâm, phát ý nguyện hóa giải nạn kiếp cho họ, cầu nguyện cho họ được bình yên, tiêu trừ các nghiệt chương, vướng mắc trong tâm cảm của họ rồi trì niệm câu tâm chú sau 9 lần:

“Nam mô Chân hỏa tiêu trừ oan nghiệt chương.”

Xích Thiệt Quỷ

Nguồn gốc

- Chúng sinh khi mất đi thân mạng của mình, lưỡi còn thè ra ngoài không thu lại vào miệng được, lúc bấy giờ chân hồn ấy vì mang chấp niệm của cận tử nghiệp lưỡi không rút vào được mà thị hiện thân ảnh thè lưỡi đỏ dài ra khỏi miệng.

- Xích Thiệt Quỷ là một thành viên thuộc Nga Quỷ Bộ. Chúng sinh trong các trường hợp sau thường chuyển sinh thành Xích Thiệt Quỷ khi vong thân mạng:

+ Bị bệnh động kinh, thân thể co giật, không làm chủ được thân tâm của mình, chẳng may bị cắn trúng lưỡi mà vong thân mạng, lưỡi bị co cứng không thu vào lại được.

+ Bị bệnh về lưỡi hay là ung thư lưỡi, làm cho lưỡi bị sưng to thường phải thè lưỡi ra ngoài, không thu vào miệng được.

+ Bị đói khát, hoặc mệt mỏi là người khiến cho thè lưỡi ra ngoài, muốn được ăn uống để tiếp tục sống nhưng kiệt sức đến nỗi vong thân mạng.

+ Bị tai nạn, miệng cắn trúng lưỡi gây nên đột tử, lưỡi không thu vào lại được.

+ Bị thất cổ hay là gặp sự cố, bị ám hại đến nỗi lúc chết lưỡi thè ra ngoài không thu lại được.

+ Bị kẻ khác tra tấn, hành hình, nắm kéo lưỡi ra ngoài đau đớn đến vong thân mạng.

+ Thường xuyên thè lưỡi ra liếm láp khắp thân rồi cứ giữ lưỡi ngoài miệng như vậy.

+ Có biệt tài ăn nói hay ho, nói hay ca hát la hét nhiều, miệng lưỡi linh hoạt, hoặc là thường hay nói móc nói hành, làm tổn thương kẻ khác, chuyện có nói không chuyện không nói có, thân mạng gắn liền với khẩu nghiệp.

+ Tham ăn uống nhiều, làm nghề liên quan đến việc nếm thử mùi vị, cuộc sống gắn với thú vui ham thích được thỏa mãn khẩu vị với các món ngon vật lạ, thường gây đau khổ cho chúng sinh vì sự phàm ăn tục uống của mình.

+ Thích thè lưỡi ra ngoài để hù dọa kẻ khác, hình ảnh chiếc lưỡi dài thè ra ngoài gắn liền với tâm trí mình nên khi vong thân mạng sẽ thị hiện như thế.

+ Thích xăm trổ trên lưỡi, thích bám lỗ rồi dùng dị vật để xiên qua lưỡi hay gắn trên lưỡi để trang trí. Vì lưỡi ấy không còn bình thường, bị dị vật hay vết thương tác động nên thần kinh cảm xúc mãi bám chấp lấy các cảm xúc đặc biệt của lưỡi ấy, lúc vong

thân cũng vẫn chấp niệm sâu sắc đến chiếc lưỡi di thường đó.

- Trường hợp người vì muốn chạy trốn sự khổ của đời thường, không trân quý sinh mạng của mình, tìm cách tự sát và thành công rồi lúc mất đi lưỡi thè ra ngoài không thu lại được thì cũng hiếm khi chuyển sinh thành Xích thiết Quỷ. Họ thường bị Uổng Tử Thành nơi U Minh Giới thu hút về đó, hóa thành Uổng Tử Quỷ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Xích Thiết Quỷ thường thị hiện ở nơi họ đã vong thân mạng. Có khi họ sẽ về nhà mình nếu người nhà có các hình thức kêu gọi chân hồn ấy về được nhà. Có khi vì khao khát tìm kiếm thức ăn mà cố gắng vươn cổ dài ra đến các nơi xung quanh để ngóng chờ các cảm xúc lạc thú của người được ăn uống no nê. Lúc ấy, Xích Thiết Quỷ cũng đồng thời là Trường Cảnh Quỷ cầu thực vậy.

- Xích Thiết Quỷ thường thị hiện thân ảnh gần giống như thân mạng lúc còn sống, mà có chiếc lưỡi đỏ thè ra ngoài. Có khi lưỡi rất dài, hoặc rất to, hay là lưỡi sắc bén nhọn hoặc với hàm răng nanh lồm chồm. Đôi mắt thường có tròng trắng to, mắt hơi lồi, trắng dã, hốc mắt sâu hơi thâm.

- Xích Thiệt Quỷ thường không nói chuyện được, chỉ cười hoặc khóc, kêu rên thảm thiết hoặc là phát ra mấy tiếng ặc ặc, khụ khụ, hay là giống tiếng ngáy o o, tiếng khò khè của người muốn nói chuyện mà không nói được thành tiếng.

- Tùy vào nguyên nhân và chấp niệm hóa thành Xích Thiệt Quỷ thì có một số trường hợp đặc biệt như sau:

+ Xích Thiệt Quỷ hình thành từ lòng tham ăn tục uống, hoặc là oán khí nặng nề lúc mất đi thân mạng, hay là vướng mắc vào các dị thuật phù chú của tà sư thì có khi chuyển sinh thành Ngạ Quỷ. Ngạ Quỷ thường thị hiện thân ảnh là một cái miệng rộng to, lưỡi dài, răng nhọn trong một đám mây u ám chẳng thấy rõ hình dạng. Đây là một ác linh hung hãn muốn nuốt chửng mọi thứ, nguy hiểm vô cùng.

+ Xích Thiệt Quỷ hình thành từ các nguyên do mang tính chủ động, hoặc thói quen cười đùa, trêu ghẹo, sở thích thè lưỡi dài để hù nhát kẻ khác thì khi thị hiện thân ảnh, hoặc ám nhập vào sinh vật sống sẽ phá lên những tràng cười ghê rợn, thè lưỡi dài để hù dọa. Việc này khiến cho thân xác ấy muốn cắn lưỡi, nguy hiểm vô cùng.

+ Xích Thiệt Quỷ hình thành từ các nguyên do mang tính bị động, bệnh tật hay bị tai nạn thì bị thương vô cùng. Ở họ có sự u uất, lẫn lộn tìm

người, tìm cách để đẩy lưỡi của mình vào lại. Khao khát được trở lại thân ảnh như lúc bình thường khi còn sống, chớ không phải với cái lưỡi lúc nào cũng thè dài ra trông rất khó coi và lại chẳng ăn uống, nói chuyện gì được.

- Xích Thiệt Quỷ đa phần là thân mạng chết đi khi chưa dứt thọ mạng của thân ấy. Thế nên họ chỉ tự giải thoát, chuyển sinh sang dạng tồn tại khác khi đến thời điểm của thân mạng hết thọ mạng, thì tự họ tâm thức sẽ dễ dàng an lạc mà chuyển sinh thoát khỏi chấp niệm thè lưỡi đỏ. Hoặc khi họ tự nhận thức ra rằng tâm thức an lạc thì không còn vướng mắc vào hình ảnh của nghiệp thân, không bám chấp vào thân thể đã dứt hơi trở về cát bụi, lúc đó sẽ tự chuyển sinh dù chưa tới ngày giờ kết thúc thọ mạng của thân.

- Nếu may mắn, họ gặp được người có Đạo tâm từ bi, gặp được điển quang thiêng liêng an lạc của chư vị cao trọng thì họ cũng có thể hóa giải được các chấp niệm ấy trong lòng của mình mà tự giải thoát.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi gặp Xích Thiệt Quỷ, cần bình tâm tĩnh trí, chớ sợ hãi hoảng loạn mà thân tâm bị yếu thế thì rất dễ bị tác động tương tác lên người. Nhẹ nhàng chậm

rãi quan sát, hỏi thăm, chiêm nghiệm và thấu hiểu được rõ ràng nguyên nhân hình thành nên Xích Thiệt Quỷ ấy, cũng như biết được mục đích họ thi hiện tương tác. Lúc đó tùy hoàn cảnh mà có hướng giải quyết bằng việc thuyết giảng, trì niệm kinh chú cho họ được hóa giải chấp niệm của mình mà được giải thoát, chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác an lạc hơn trong Tam Giới.

- Có thể dùng các câu tâm chú để hóa giải chấp niệm này như sau:

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

“Nam mô Thân hoa cốt ngọc hồi nguyên khí.”

“Nam mô Chân hỏa tiêu trừ oan nghiệt chướng.”

“Nam mô Lô âm ứng hiệp phá vô minh.”

Các câu tâm chú bên trên khi trì niệm liên tục, tịnh tâm, thành tâm nguyện cầu cho ác nghiệp của họ được hóa giải, chấp niệm được tiêu trừ thì có thể đọc mỗi câu 9 lần hoặc kết hợp các câu trên đều được. Các câu tâm chú này chỉ có hiệu nghiệm khi người trì niệm có giữ gìn thân tâm thiện lành trong sạch, ăn chay trường, giới sát nghiêm túc, không phân biệt tôn giáo, có thiện tâm là được.

Thập Di Quỷ

Nguồn gốc

Thập Di Quỷ là thành viên thuộc Nga Quỷ Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ các dạng tồn tại sau đây:

- Những người, động vật thường hay đi nhặt nhanh những vật bị bỏ rơi, rồi dùng nó vào việc hữu dụng cho bản thân, trong tâm tưởng thường hay mong cầu có thể tìm thấy và nhặt được những thứ như thế càng nhiều càng tốt. Khi mất đi thân mạng của mình, với chấp niệm như thế, các chân hồn ấy có xu hướng trở thành Thập Di Quỷ.

- Phần lớn các Thập Di Quỷ là những người lúc còn sống nơi thế gian làm nghề nhặt ve chai sắt vụn, hoặc những người hành khất quá đói khổ phải nhặt nhanh thức ăn khắp nơi, người thu nhặt khoáng vật, thảo dược, hải sản, mò cua kiếm ốc, nghề sò... cũng có thể trở thành Thập Di Quỷ. Khi họ vong thân mạng, họ vẫn còn mang sự khổ của việc khao khát nhặt nhanh được thêm nhiều thứ giữa cuộc đời.

- Một số Thập Di Quỷ phi nhân có nguồn gốc từ các loài động vật nhỏ với thói quen, bản năng sinh

tồn là việc tìm kiếm những thứ nhỏ bé rơi vãi khắp nơi để trang trí cho tổ ấm của mình, hoặc làm lương thực. Do bị vong thân mạng trong lúc đang đi tìm kiếm các vật hữu dụng cho mình, vướng mắc chấp niệm mà hóa thành Thập Di Quỷ phi nhân.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thập Di Quỷ thường thị hiện hình dạng nam tử, nữ nhân, thân thể hơi gầy ốm một chút, đôi mắt hơi to, lồi, đồng tử sáng rõ để có thể tìm kiếm nhặt nhanh những vật nhỏ bé ở khắp nơi. Họ thường mang theo bên mình một hoặc vài vật dụng để chứa đựng các thứ mình nhặt được như bao bố, túi vải, giỏ tre...

- Xung quanh họ là ám khí u uất, ám khí này sẽ trở thành hoan lạc khi họ may mắn tìm được thứ gì đó cảm thấy hữu dụng cho mình. Hoan lạc khí này rất nhanh chóng biến mất và họ lại trở về trạng thái u uất tiếp tục tìm kiếm để nhặt nhanh vật hữu dụng.

- Những thứ nhỏ gọn này chẳng phải là các vật thực hữu hình, mà là các phân khí chất, năng lượng tàn dư còn sót lại, rơi rớt khắp nơi của các vật nhỏ gọn đã bị người ta vứt bỏ, hoặc đánh rơi, thất lạc hay quên lãng. Đôi khi có những vật hữu hình nhưng mang khí chất đặc biệt khiến họ cũng muốn thu

nhật. Khi ấy, vật thể đó về mặt hữu hình sẽ tự nhiên mất đi sự chú ý từ thế giới quan thực tại, trở nên lu mờ trong tâm thức cảm ứng của muôn loài, ít ai có thể chú ý, nhìn thấy được.

- Một số trường hợp, Thập Di Quỷ có thể thị hiện phần nộ tướng, ác linh khi cảm thấy thứ mình muốn thu nhật có thể bị kẻ khác đe dọa tước đoạt.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Người bị Thập Di Quỷ ám nhập trực tiếp sẽ có biểu hiện ham thích đi nhật đồ các thứ để thỏa mãn những khao khát trong tâm thức của Thập Di Quỷ, lại dễ nổi sân si với người có ý tranh giành đồ vật của mình. Tất nhiên chỉ những ai có ý niệm ham muốn thu thập nhiều thứ cho mình một cách nặng nề, đến nỗi thần thức lu mờ, u ám khó làm chủ thân tâm mình thì mới có thể bị Thập Di Quỷ tác động ám nhập.

- Khi tiếp xúc với họ, cố gắng giữ tâm tình thanh tịnh, khuyên giải cho họ hiểu mọi thứ của cải vật chất là vô thường nơi thế gian giả tạm, hướng chỉ là những vật chất mang tính năng lượng nơi vô hình. Họ nên buông xả thì lúc đó họ mới cảm thấy đủ đầy, an lạc, không cần phải đi nhật nhạnh đủ thứ thêm nữa.

- Có thể giúp họ nhẹ nhàng tâm thức bằng việc tụng Kinh Cầu Siêu, Kinh Cứu Khổ, Kinh Giải Oan hoặc trì niệm câu tâm chú:

“Nam mô Chư linh an nhàn cư tịnh thổ.”

- Khi Thập Di Quỷ từ bỏ được chấp niệm khao khát nhất nhạnh thêm nhiều thứ để làm thỏa mãn tâm tình của mình, họ có thể chuyển sinh sang dạng tồn tại khác trong Linh Giới hoặc đầu thai chuyển kiếp nơi Hạ Giới.

Hàm Bảo Quý

Nguồn gốc

- Hàm là ngậm, giữ trong miệng. Bảo là đồ quý, bảo vật. Hàm Bảo Quý là những chân hồn khi vong thân mạng thì thi thể có ngậm chặt trong miệng một đồng tiền, một mảnh ngọc, thẻ vàng, vật gia bảo quý giá, hoặc gạo nếp hay bất kỳ dị vật nào đó.

- Hàm Bảo Quý là một phần tử thuộc Nga Quý Bộ. Họ hình thành do nhiều nguyên nhân như sau:

+ Tự bản thân họ vì ham muốn gìn giữ của cải, không muốn rời xa vật quý báu của mình nên ngậm chặt không nhả ra cho đến lúc vong thân mạng thì miệng của tử thi vẫn còn ngậm chặt vật quý ấy.

+ Có khi tự thân Hàm Bảo Quý không hề hay biết gì về việc mình bị cho ngậm chặt vật quý do thân nhân của mình đặt vào miệng tử thi. Vì chân hồn thoát xác còn vương mắc chấp niệm với thân nên thấy thân bị đặt dị vật vào miệng cũng tự thị hiện thân ảnh thành hình dạng miệng ngậm dị vật.

+ Có khi các Hàm Bảo Quý này là người hoặc vật bị bức ép nhét dị vật vào miệng khiến cho miệng

ngậm chặt không nói chuyện được, rồi vì đau khổ, hoảng loạn sợ hãi, ngộp ngạt hay bị tra tấn, sát hại mà vong thân mạng cũng trở thành Hàm Bảo Quỷ.

+ Cũng có trường hợp Hàm Bảo Quỷ hình thành do dị thuật của tà sư muốn biến một người, hoặc vật trở thành oán linh bảo hộ tài vật dựa vào chấp niệm của người, vật ấy mà nhét bảo vật vào miệng của tử thi.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hàm Bảo Quỷ mang chấp niệm của bản thân với thân xác phải ngậm dị vật trong miệng. Thế nên khi thị hiện thành âm linh Quỷ Hồn họ cũng không mở miệng được, thường chỉ giao tiếp bằng cách ra dấu tay, hoặc các biểu hiện trên mặt, gật lắc đầu, diễn đạt hình thái thân ảnh thay cho lời nói.

- Khi Hàm Bảo Quỷ là âm linh tự mình thích gìn giữ vật báu trong miệng mình, hoặc do ai đó đặt dị vật vào miệng tử thi, nhưng cơ bản là không mang nỗi sợ hãi, oán hận với việc mình đang ngậm dị vật. Tâm thức của họ đơn giản nghĩ là mình đang ngậm đồ quý, nên giữ kỹ để có gì gặp Quỷ Sai thì hồi lộ họ mà không bị họ hành hạ đau đớn tâm thức.

- Nếu thân xác hoặc thần thức của họ bị ai đó giành giật, tước đoạt lấy vật báu trong miệng thì họ

sẽ buồn phiền khổ não, chỉ mong mình đừng gặp Quỷ Sai hành hạ mình hoặc mong rằng có thể tìm kiếm lại được vật báu đã bị cướp mất. Lúc ấy, họ thường có xu hướng chuyển sinh thành Thập Di Quỷ, quỷ đi thu thập, tìm kiếm đồ đánh rơi hoặc là Trường Cảnh Quỷ, quỷ cổ dài để len lỏi tìm kiếm đồ vật thất lạc.

- Khi Hàm Bảo Quỷ là âm linh chủ động ngậm báu vật vì không để ai khác cướp lấy. Trong tâm thức của họ việc giữ báu vật ấy là ưu tiên hàng đầu, tuyệt đối không muốn báu vật ấy rơi vào tay bất kỳ ai. Những Hàm Bảo Quỷ này, khi thân xác hoặc thần thức bị cướp mất thứ họ muốn giữ chặt trong miệng thì họ thường có xu hướng trở nên phẫn nộ, tức giận, oán hận kẻ đã cướp đồ quý mình đang giữ. Lúc bấy giờ, họ sẽ chuyển sinh thành Dạ Xoa, hoặc La Sát hay A Tu La để chiến đấu đoạt lại món đồ quý của mình.

- Khi Hàm Bảo Quỷ là âm linh bị người ta khống chế, áp đặt và nhét dị vật vào miệng. Tâm thức của họ đầy sự hỗn loạn, có khi phẫn nộ, có khi sợ hãi, ức chế, khao khát muốn được giải thoát khỏi dị vật nhét chặt trong miệng mình. Những Hàm Bảo Quỷ này, nếu thân xác hoặc thần thức của họ may mắn bị tước đoạt hoặc được giúp tháo lấy dị vật đang ngậm trong miệng, thần thức họ cũng được

giải thoát khỏi việc bị nhét dị vật làm đầy miệng khiến không nói được. Lúc này, Hàm Bảo Quý sẽ hoàn toàn tự do, có thể khai khẩu nói chuyện được, có thể chuyển sinh thành một dạng âm linh khác không còn là Hàm Bảo Quý nữa. Họ sẽ có xu hướng tạ ơn kẻ đã giúp đỡ mình bằng cách hộ trì cho kẻ ấy có được thuận duyên, lợi lạc trong cuộc sống.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Nếu hữu duyên gặp được Hàm Bảo Quý, dù là thân ảnh thị hiện của âm linh hay là âm linh đã nhập xác vào người còn sống nơi thế gian. Việc giao tiếp với họ cực kỳ khó khăn do không thể khai khẩu được, chỉ có thể ra dấu, hỏi đáp theo diện gật lắc đầu, hoặc nhìn xem biểu tình trên khuôn mặt, ánh mắt của họ mà phán đoán.

- Tùy vào nguyên nhân hình thành nên Hàm Bảo Quý như đã đề cập ở phần tính chất đặc trưng, chúng ta có phương thức chia sẻ mang tính thuyết giảng cho họ hiểu. Việc bám chấp vào của cải, tài vật, dị vật đang ngậm trong miệng hoặc bám chấp vào việc bị giam hãm bởi bùa chú, pháp trận khiến họ biến thành Hàm Bảo Quý của tà sư, cường quyền là điều không nên và không cần thiết. Ôm lấy chấp niệm chỉ khiến họ phiền não, khổ tâm và không

được tự do, khó lòng chuyển sinh sang các dạng tồn tại khác an lạc tự do.

- Chỉ cần họ nhận thức được rằng, họ là tự do, không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì, không muốn ngậm dị vật nơi miệng thì tự nhiên dị vật đang ngậm thì hiện nơi thân ảnh của họ sẽ biến mất, họ có thể khai khẩu được ngay, tức thì chuyển sinh thành dạng tồn tại khác nơi Linh Giới.

- Dùng tất cả tình yêu thương, tâm niệm mong muốn họ được giải thoát khỏi chấp niệm ngậm dị vật, cầu chúc cho họ được thanh tịnh, an lạc, chuyển sinh vào được các cõi lành, chuyển sinh thành các dạng tồn tại khác bớt đau khổ và chấp niệm hơn.

- Đặc biệt là người giao tiếp với họ tuyệt nhiên không được phát sinh ham muốn chiếm đoạt dị vật hay bảo vật họ đang ngậm trong miệng để làm của riêng cho mình. Nếu họ cảm ứng thấy được tâm tình bất thiện ấy, họ có thể chuyển sinh thành các sự thị hiện phần nộ tướng, tàn bạo để bảo vệ thứ mình đang ngậm nơi miệng nếu họ là Hàm Bảo Quý tự thân muốn gìn giữ vật quý nơi miệng mình.

- Có thể dùng các câu tâm chú sau, trì niệm vài lần để thần thức họ được an lạc, buông xả chấp niệm ngậm dị vật trong miệng là được:

“Om Kyuten Svaha.”

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

“Nam mô Chư linh an nhàn cư tịnh thổ.”

“Nam mô Chân hỏa tiêu trừ oan nghiệt chướng.”

Tập tục đặt báu vật, tiền vàng vào tử thi

Trong dân gian, thân nhân người mất thường nghĩ rằng nếu âm linh mang theo báu vật để hối lộ các Quỷ Sai, các Sứ Giả dẫn đường nơi cõi Âm Gian trong lúc đưa người ấy đi chuyển sinh. Như vậy, âm linh ấy sẽ đỡ bị hành hạ, bớt khổ và được chuyển sinh vào cõi lành.

Thực ra việc này vốn dĩ không có ý nghĩa, hoàn toàn không có hiệu quả, không lợi lạc chi cho chân hồn người đã khuất cả. Mỗi người có nhân duyên nghiệp quả của mình. Nếu chân hồn phải chuyển sinh thành sự tồn tại bất thiện vì những chấp niệm và ác nghiệp bất thiện, thì họ phải chuyển sinh như thế mới hợp duyên.

Hoàn toàn không có việc Quỷ Sai dẫn đường, nên càng không có chuyện dùng tiền hối lộ. Nếu có sự tương tác với các âm linh khác nơi Âm Giới, lỡ như gặp chư âm linh Ngạ Quỷ như Tham Tài Bảo Quỷ hay Du Đạo Quỷ, lúc bấy giờ họ sẽ xúm lại giành giết cho bằng được món đồ mà Hàm Bảo Quỷ đang ngậm, ít nhiều cũng sẽ gây tổn thương thần thức của Hàm Bảo Quỷ.

Bảo Hạp Tử

Nguồn gốc

Bảo Hạp Tử là những chiếc rương, hộp cất giữ đồ vật sau nhiều năm hấp thụ linh khí Thiên Địa đã tự mình thức tỉnh tánh linh. Ngoài việc tự chiếc rương, hộp thức tỉnh theo thời gian còn có các trường hợp Bảo Hạp Tử được hình thành như sau:

- Món bảo vật, pháp khí được chứa đựng trong rương hộp có linh khí mạnh, nhờ vậy mà hộp chứa nó nhận được tương tác linh khí rồi dần dần thức tỉnh. Hoặc là bản thân báu vật bên trong rương đã thức tỉnh, sau một thời gian ở trong rương ấy thì đồng hóa khí lực với thân ảnh của rương, nên thị hiện thành Bảo Hạp Tử của tổng thể gồm báu vật lẫn hộp chứa đựng nó.

- Vì nhân duyên nào đó mà có một sinh vật, động vật hoặc cây thảo mộc chết bên trong hộp đựng, lúc bấy giờ chân hồn của động vật, hay thảo mộc ấy bám chấp ý niệm thân xác của mình đang mắc kẹt bên trong hộp nên mãi quanh quẩn trong hộp. Sau một thời gian, chân hồn ấy cũng đồng hóa

ý niệm, khí lực của mình với chiếc hộp. Chân hồn ấy thị hiện thành Bảo Hạp Tử là phần thân ảnh của mình kết hợp với hình ảnh của chiếc hộp đó.

- Chiếc hộp được pháp sư dùng chú văn, thuật pháp để đánh thức tánh linh của hộp ấy thức tỉnh, hoặc là pháp sư mời gọi một linh thể ám nhập vào chiếc hộp nên hóa thành Bảo Hạp Tử.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Bảo Hạp Tử có thể thị hiện hình dạng nguyên thủy của chiếc hộp ấy và xuất hiện thêm một vài yếu tố như là có tứ chi, có mắt, miệng, răng nanh, lưỡi... có thể di chuyển được. Hoặc Bảo Hạp Tử thị hiện thân ảnh là chiếc hộp cùng với các thứ bên trong hộp chứa đựng.

- Ngoài ra, Bảo Hạp Tử cũng có thể thị hiện thân ảnh nhân dạng là người bảo vệ, giữ chiếc hộp. Người ấy có thể xuất hiện bên trong hộp khi mở nắp, hoặc là ở quanh hộp để đánh lạc hướng không cho các đối tượng khác tiếp cận chiếc hộp.

- Bảo Hạp Tử luôn bám chấp vào ý niệm gìn giữ thứ được cất giấu bên trong hộp. Đồng thời, họ còn có ý hướng tìm thêm các báu vật khác để làm đầy hộp, cũng là tăng thêm giá trị cho bản thân mình.

- Bảo Hạp Tử có thể sử dụng ám khí, tà khí, độc

khí, độc trùng dễ đe dọa, làm hại hoặc gây khó khăn cho những ai muốn tiếp cận và lấy đi bảo vật trong hộp. Tự thân Bảo Hạp Tử cũng có thể biến thành một chiếc bẫy gây nguy hiểm cho những ai muốn khám phá bên trong hộp.

- Bảo Hạp Tử thường rất sợ lửa hoặc ánh nắng mặt trời chói chang, có thể gây nên sức nóng. Vì bên trong Bảo Hạp Tử tích tụ phần âm khí của việc hộp được đóng nắp kín lâu năm, thế nên khi gặp ánh sáng, dương khí, hỏa khí mạnh mẽ thì rất sợ hãi, bị tổn thương tiêu hao bớt phần âm khí hình thành nên sự tồn tại của Bảo Hạp Tử. Khi chiếc rương nguyên thân, trú xá của Bảo Hạp Tử bị tiêu hủy, đốt cháy thành tro bụi cũng là lúc phần thần thức, hồn phách của họ tiêu tán vào hư không.

- Nếu báu vật được lấy ra khỏi hộp, Bảo Hạp Tử sẽ có hai hướng thị hiện. Một là thị hiện phần nộ tướng, quyết tâm lấy lại thứ đã bị lấy mất đem về cất vào hộp lại. Hai là vì cảm thấy bản thân vô dụng không thể bảo vệ được báu vật nên chán nản, tự mình ngủ vùi trong cô tịch, lúc này chiếc hộp sẽ trở lại là một chiếc hộp bình thường không còn các sự lạ diễn ra quanh nó.

- Khi Bảo Hạp Tử cảm thấy chán ngán việc gìn giữ bảo vật trong hộp, lúc bấy giờ tự trong tâm thức của Bảo Hạp Tử sẽ có sự thay đổi lớn, rồi Bảo Hạp

Tử ấy có xu hướng chuyển sinh thành dạng tồn tại khác trong Tam Giới. Lúc đó, chiếc hộp cũng trở lại là một chiếc hộp bình thường vậy.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi tiếp xúc với Bảo Hạp Tử, người ta phải tỏ rõ thái độ hoàn toàn không quan tâm tới nó hay bảo vật được cất giấu bên trong nó. Nếu để Bảo Hạp Tử phát hiện ra người ấy có ý định khám phá, tìm kiếm bảo vật hay muốn sở hữu luôn cả chiếc hộp thì nó sẽ tìm cách ngăn chặn, gây nguy hiểm cho đối tượng ấy.

- Chỉ có thể tiếp xúc vui vẻ với Bảo Hạp Tử khi người ta trao tặng cho Bảo Hạp Tử thêm nhiều các bảo vật khác, thường là vật trang sức tinh xảo, hoặc đá quý lấp lánh, châu ngọc hay là các pháp khí cổ xưa. Từ việc cảm nhận được lòng hảo tâm kết thân này, có thể Bảo Hạp Tử sẽ hoan hỷ kết giao, trở thành bạn của người tặng nhiều đồ quý cho mình, hoặc là tự nguyện trở thành vật sở hữu của người ấy.

Thủ Linh Bát

Nguồn gốc

Thuở khởi nguyên, chư vị Tiên Gia thường sử dụng Thủ Linh Bát để làm một kho chứa pháp bảo, chứa linh đan, thu hút linh khí Thiên Địa để tinh luyện nên các loại pháp khí khác nhau. Về sau thì bát ấy được dùng với mục đích thu giữ những chân hồn lạc lối khi chư vị du hóa độ duyên, cứu độ chúng sinh khắp Tam Giới. Bát này giúp gìn giữ, bảo vệ, thu hút và chế ngự linh thể bên trong bát, nên có tên gọi là Thủ Linh Bát.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thủ Linh Bát là một pháp khí có hình dạng chiếc bát bầu tròn, có nắp đậy. Bên trong Thủ Linh Bát là một pháp trận Bát Quái Đồ, hình thành nên một cõi giới đặc biệt được gọi là Tịnh Tâm Đài.

- Khi Thủ Linh Bát thu hút một linh thể vào đây sẽ giúp linh thể ấy tránh bị tổn hại bởi các lực tương tác khác nhau có khả năng làm cho hồn siêu phách

tán, hoặc giúp linh thể tránh gây thêm ác nghiệp mà bị sa đọa vào các đường dữ. Nhờ có pháp giới Tịnh Tâm Đài bên trong, linh thể nào đang bị loạn động, tổn thương thần thức khi được thu hút vào sẽ dần dần được thanh tịnh tâm thức, tỉnh táo, giúp phục hồi các thương tổn của linh thể ấy.

- Thủ Linh Bát có thể thu hút tất cả các linh thể có sự tinh tấn chân hồn và định lực của tâm tình linh thể ấy thấp hơn một bậc so với chủ nhân của Thủ Linh Bát. Để Thủ Linh Bát có thể thu hút được một linh thể nhất định cần phải có được thông tin của linh thể ấy hoặc là Thủ Linh Bát tiếp cận trực tiếp với linh thể ấy trong phạm vi khoảng cách chừng 3 thước.

- Việc thu giữ một linh thể bất tịnh ở trong Thủ Linh Bát thì chủ nhân của bát cũng thường xuyên chia sẻ, tâm sự, thuyết giảng, trì kinh tụng chú để hồi hướng, giúp linh thể ấy được sớm thanh tịnh.

- Mỗi linh thể khi được Thủ Linh Bát thu hút vào pháp giới ấy dù với bất kỳ lý do gì, thời gian gìn giữ linh thể bên trong Thủ Linh Bát tối đa là một tuần trăng. Các linh thể bất tịnh sau khi được Thủ Linh Bát thu hút vào thì có xu hướng được tịnh lặng thần thức trong thời gian từ 3 ngày đến 1 tháng. Trong thời gian ấy, vị chủ nhân của Thủ Linh Bát nếu cảm ứng quan sát thấy linh thể ấy đã tịnh lặng lại, lúc ấy sẽ mở bát để linh thể trong bát được tự do

quyết định con đường tồn tại, chuyển sinh của bản thân mình. Sau thời gian một tháng, dù cho linh thể bất tịnh ấy vẫn còn loạn động, chưa thanh tịnh được nhiều thì đó là nhân duyên của linh thể ấy, người chủ bát vẫn phải mở bát ra không được tiếp tục giữ linh thể trong bát quá một tuần trăng.

- Đối với các linh thể bất tịnh, loạn động, là tà linh yêu quái hay ác quỷ thuộc các thể lực hắc ám thì khi mở bát ra có khả năng sẽ bốc mùi hăng hắc như mùi khét của cây cỏ cháy, hoặc mùi hôi thối ô trược giống mùi tử khí. Đối với các linh thể có tu tập, nhất là có phẩm vị linh hồn trong Cửu Phẩm Thần Tiên thì khi Thủ Linh Bát thu hút họ vào một thời gian ngắn, khi mở bát ra sẽ ngửi thấy mùi hương thơm dịu nhẹ như hương hoa, hương sen, hương trầm...

- Trong lúc linh thể đang được giữ ở trong Thủ Linh Bát mà chẳng may bát gặp lực tác động bên ngoài khiến cho bát bị vỡ, hoặc nắp bát bật ra thì linh thể ấy sẽ tự do rời khỏi pháp giới trong bát.

- Việc sử dụng Thủ Linh Bát để thu hút linh thể vào trong ấy cần có những lý do cụ thể, mục đích vì tốt cho linh thể ấy là chính. Nếu vì các sự tranh chấp hơn thua, tật đổ với nhau, thị uy lẫn nhau thì người chủ bát cũng sẽ gặp ác nghiệp đến với mình khi sử dụng bừa bãi.

Phất Chủ - Phất Trần

Phất Trần Tử

Nguồn gốc

- Thuở xa xưa, có loài Linh Thú tên là Chủ có phần đầu giống hưu, chân giống bò, đuôi giống lừa và lưng giống với lạc đà nên còn gọi là Đà Lộc hay Tứ Bất Tượng. Lông đuôi của Chủ dài chấm đất, nơi nào Chủ đi qua thì quét sạch bụi ở đấy. Các hành giả Đạo Gia tu luyện cho thân tâm hòa đồng nhân ái với vạn loại sinh linh, sống hòa mình vào thiên nhiên nên cũng lấy lông đuôi của loài Chủ làm thành cây Phất Chủ.

- Phất Chủ dùng để phủ bụi bặm và côn trùng, sinh vật nhỏ li ti ở những nơi hành giả đi đứng, nằm ngồi để tránh gây sát nghiệp với các loài nhỏ bé ấy. Hành giả dùng Phất Chủ tự nhắc nhở bản thân mình phủ sạch hồng trần, đoạn trừ sát nghiệp, cũng vừa được thân tâm thực sự an tịnh, thanh khiết chẳng nhiễm ác nghiệp lẫn bụi bặm hồng trần. Vì thế nên pháp bảo này còn được gọi là Phất Trần.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Phất Trần có hình dạng giống với cây cọ viết thư pháp có phần lông cọ thật dài, làm bằng đuôi loài Chũ được túm lại thành một bó rồi dùng nhựa thông, hoặc chỉ sợi may quấn lại mà gắn kết với phần tay cầm ở đầu cán Phất Chũ. Phần tay cầm này thường được làm từ gỗ, tre trúc. Đầu cán Phất Chũ có khi được chạm khắc tinh xảo hoặc đính thêm ngọc, đá quý để tăng thêm khí chất lẫn tính mỹ thuật của bảo vật.

- Từ ngàn xưa, Phất Trần là biểu tượng đặc trưng của các hành giả Đạo Gia. Hầu hết các hành giả có tu Đạo, tiên nhân, đạo sĩ, pháp sư, thuật sĩ đều trân quý sử dụng Phất Trần làm bảo vật bất ly thân của mình. Công dụng cơ bản của Phất Trần là quét bụi, quét các loài côn trùng, sinh vật nhỏ li ti để hành giả không gây nên sát nghiệp trong quá trình sinh hoạt đời sống thường nhật.

- Đối với hành giả có luyện khí công võ thuật, Phất Trần được dùng như một loại vũ khí để tự vệ, hoặc dùng làm pháp khí hành pháp huyền công màu nhiệm. Do vậy, trong tư tưởng dân gian khi nhắc đến Phất Trần đều nghĩ ngay đến mấy vị tiên nhân, đạo sĩ dùng Phất Trần vẩy vẩy làm phép. Mục đích chính và ý nghĩa quan trọng của Phất Trần

đường như đã chìm vào quên lãng, hoặc người ta không biết công dụng thực sự của nó.

- Ngày nay, hầu như không còn ai nhìn thấy loài Chủ nữ, có thể đã tuyệt chủng. Người ta dùng các loại vật liệu như dây nylon, lông đuôi ngựa, cỏ lau, sợi cối, sợi tóc... để làm Phát Trần nên không còn gọi vật phẩm này là Phát Chủ nữ. Tay cầm Phát Trần cũng đa dạng phong phú về chất liệu, người ta thường dùng kim loại, hợp kim, nhựa, đá, xương, san hô, ngọc... để chế tạo Phát Trần.

*** Phát Trần Tử**

- Những cây Phát Trần lâu năm, ngày qua ngày hấp thu linh khí Trời Đất, thấm đượm cả tâm tư tình cảm, năng lượng của hành giả sử dụng Phát Trần. Lúc bấy giờ, Phát Trần có thể thức tỉnh tánh linh, trở thành anh linh Phát Trần Tử trong Tam Giới.

- Phát Trần Tử là anh linh vô cùng thân thiện, tâm tình thuần khiết, luôn thích hòa đồng trân trọng chúng sinh, nhất là những loài nhỏ bé. Họ thường thị hiện thân ảnh đạo sĩ, tay cầm Phát Trần với đạo bào màu trắng và nâu đen, mái tóc trắng tinh như sương tuyết được búi cao trên đỉnh đầu rồi thả phần đuôi tóc dài ở sau lưng.

- Toàn thân họ tỏa ra an lạc khí thanh nhẹ, dịu

mát, vô ưu vô tư có khả năng tiêu trừ các tạp niệm, các sự hỗn loạn xuất hiện trong tâm cảm của chúng sinh. Nhờ vậy, Phát Trần Tử có thể giúp tịnh hóa những giấc mơ bất thiện được hình thành bởi tạp niệm tiêu cực của tâm trí ham muốn diễn giải hình thành, giúp cho tâm thức người đang bị hỗn loạn bất an cảm thấy bình yên, an lành và có thể ngủ ngon giấc.

- Những người có tâm tình lương thiện dễ tiếp xúc với Phát Trần Tử thì cộng hưởng được năng lực thanh tịnh ấy mà cảm thấy sảng khoái, dễ chịu. Những người có tà tâm, những toan tính bất thiện thích gây hại chúng sinh thì khi tiếp xúc với Phát Trần Tử sẽ bị năng lượng thanh tịnh tịnh hóa, nên họ sẽ cảm thấy mệt mỏi, chóng mặt, buồn nôn, hoặc là đau nhức ê ẩm toàn thân.

- Những nơi có không khí ô nhiễm, trực khí nặng nề, nhuốm đầy những ám khí, tà niệm ác trực khiến người đi vào không gian ấy liền cảm thấy uể oải, bức bối, dễ sinh nóng giận. Phát Trần Tử có thể dùng năng lượng thanh tịnh của mình để tịnh hóa các dòng khí bất thiện nơi ấy, làm không gian nơi ấy được thanh sạch. Những người bị trúng độc, bị tà khí xâm nhập, bị bùa chú thư ếm ám hại thân tâm, những thứ bất thiện do ngoại lực tác động thân tâm nạn giả đều được tiêu trừ.

Thi văn, kinh điển

Phất Trần từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp
Vô khổ hình nhân kiếp lưu oan
Vô Địa Ngục, vô Quỷ Quan
Chí Tôn đại xá nhất tràng quy nguyên.

Chiếu nhũ lệnh Từ Huyền thọ sắc
Độ anh nhi Nam Bắc, Đông Tây
Kỳ khai tạo nhất Linh Đài
Diệt hình tà pháp cường khai đại đồng.

Hiệp vạn chủng nhất môn đồng mạch
Quy Thiên Lương quyết sách vận trù
Xuân Thu, Phất Chủ, Bát Vu
Hiệp quy Tam Giáo hữu cầu chí chân.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung
Trích từ Phật Mẫu Chân Kinh

Đào Nguyên lại trở trái hai lần
Ai ngỡ Việt Thường đã thấy lân
Cung Đẩu vít xa gươm xích quỳ
Thiền Cung mở rộng cửa Hà Ngân
Xuân Thu định vững ngôi lương tể
Phất Chủ quét tan lũ nịnh thần
Thổi khí vĩnh sinh lau xả tặc
Mở đường quốc thể định phong vân.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung

Xuân Thu tự cổ để răn mình
Định quốc an dân nghĩa trọn kinh
Phất Chủ quét tan phiền não sạch
Thoát phạm thời đăng hiệp Thần Minh
Bát Vu cổ pháp truyền Chân Giáo
Đoạn dục thập điều khuyến thiện sinh
Tam Giáo Quy Nguyên đồng nhất lý
Bạch Dương tận độ khắp quần linh.

Đức Thái Bạch Kim Tinh

Sự chết giữa đời

Sự chết chỉ đơn giản là cách mà muôn sinh thay đổi hình thức tồn tại của mình.

Tôi của thuở ấu thơ đã chết tự bao giờ mới có tôi của ngày hôm nay.

Tôi của ngày hôm nay cũng sẽ phải chết vào mai sau để chuyển thành một dạng thức tồn tại khác.

Sự chết như thế, vốn dĩ vẫn luôn liên tục hoại diệt rồi tái sinh mỗi ngày, từng giờ, từng khắc, trong từng hơi thở, từng ý niệm trùng trùng sinh sinh diệt diệt, diệt rồi lại sinh, sinh rồi lại diệt.

Vậy nên sống trọn vẹn chân thành chân thực với chính mình, với lý tưởng và niềm tin trong từng hơi thở, từng ý niệm, từng ngày từng giờ... cũng là cách yêu thương chính mình.

Có yêu thương mình, hiểu lẽ hằng sinh thường biến thì có thể cảm thông, thấu hiểu và yêu thương muôn vạn loại sinh linh. Đó gọi là Từ Bi Bác Ái vậy.

Luân hồi chuyển sinh

Đầu thai chuyển kiếp

Khái niệm

* Luân hồi chuyển sinh

- Luân là bánh xe. Hồi là quay về, trở về. Luân hồi là vòng xoay của bánh xe, lặp đi lặp lại liên tục hết vòng này đến vòng khác.

- Chuyển là thay đổi, biến đổi, xoay vần. Sinh là sinh mạng, ra đời. Chuyển sinh là sự chuyển hóa, thay đổi ý nghĩa tồn tại, được sinh ra ở một nơi nào đó trong Tam Giới này.

- Cả cụm từ luân hồi chuyển sinh nói về sự thay đổi ý nghĩa tồn tại của một cá thể. Cá thể này được sinh ra ở một nơi nào đó trong Tam Giới, thường là sự thay đổi ý nghĩa tồn tại mới này sẽ khác với ý nghĩa tồn tại trước đó. Do thói quen đọc nhanh và ngắn gọn nên cụm từ này có thể được rút ngắn lại là chuyển sinh hoặc luân hồi.

*** Đầu thai chuyển kiếp**

- Đầu là nhảy vào, hướng về, hợp, đến, nương nhờ. Thai là mầm mống, căn nguyên, thể xác non nớt. Đầu thai là một hình thức của luân hồi chuyển sinh từ một sự tồn tại trong Tam Giới chuyển thành mầm sống mới trong một sự tồn tại khác ở Hạ Giới, cõi hữu hình.

- Kiếp là sự bức bách, bức bối, bị thúc ép, một quá trình rất lâu năm. Chuyển kiếp là sự thay đổi ý nghĩa tồn tại của một cá thể, về ý nghĩa cơ bản cũng giống như chuyển sinh vậy. Nhưng từ này nhấn mạnh ý nghĩa thay đổi một sự tồn tại của một cá thể đã chịu nhiều bức bối đến mức chán ngán, muốn vượt thoát khỏi sự bức bối ấy, muốn được giải thoát khỏi nó nên chuyển hướng ý nghĩa tồn tại của mình sao cho thoát được khỏi sự bức bối ấy.

*** Các trường hợp dùng từ để hình dung**

Một người A đang sinh sống nơi thế gian, khi thọ mạng kết thúc, chân hồn người A rời khỏi thân xác của người A. Ta gọi đó là thời điểm chuyển sinh, luân hồi, hoặc chuyển kiếp của một người A từ con người hữu hình thành một chân hồn tồn tại nơi Linh Giới là Trung Giới hoặc Thượng Giới.

Chân hồn người A này khi rời khỏi xác vì mang chấp niệm đau khổ, thiếu thốn, khổ vì cầu bất đắc nên trở thành Nga Quỷ dạng. Trường hợp này có thể gọi là người A đã chuyển sinh, hay luân hồi hoặc chuyển kiếp thành Nga Quỷ. Trường hợp này không gọi là đầu thai vì không chuyển sinh thành mầm sống nơi cõi hữu hình Hạ Giới.

Chân hồn Nga Quỷ A này sau một thời gian ôm ấp chấp niệm đau khổ của mình, đến lúc nào đó sẽ tỉnh thần, tỉnh trí, nhận thấy sự tồn tại là Nga Quỷ này đau khổ quá, muốn thay đổi sự tồn tại của mình để giải thoát khỏi sự bức bối ấy. Lúc bấy giờ, nếu Nga Quỷ A quyết định nhập vào cõi Hạ Giới, bắt đầu một cuộc sống mới là sự tồn tại hữu hình, ta gọi đó là hình thức đầu thai chuyển kiếp, đầu thai, luân hồi chuyển sinh đều được.

Lúc ấy, nếu Nga Quỷ A không muốn đầu thai nơi Hạ Giới, muốn được tiếp tục tu tập để tinh tấn hơn, thì có thể chân hồn Nga Quỷ A này sẽ nương tựa nơi chư vị cao trọng, nương tựa vào Đạo Pháp để được an lạc hơn, buông xả các chấp niệm đau khổ của mình tốt hơn. Trường hợp này, ta có thể gọi là Nga Quỷ A đã chuyển sinh hay luân hồi, hoặc chuyển kiếp từ Nga Quỷ thành anh linh biết tu tập, biết hồi hướng về Đạo Pháp để tự mình tinh tấn, trở nên Chân Thiện Mỹ.

Nguyên lý của quá trình chuyển sinh mà một chân hồn trải qua trong Tam Giới

- Những gì còn lưu lại mang ấn tượng sâu sắc như thói quen, sự sợ hãi, nỗi ám ảnh, khát khao, vọng cầu mãnh liệt trong kiếp sống của một người sẽ ảnh hưởng đến việc chân hồn của người ấy chuyển sinh vào cõi giới nào, trở thành dạng tồn tại nào phù hợp với các điều ấy.

- Những việc xảy đến khiến cho tâm thức một người chịu ảnh hưởng cảm xúc mãnh liệt trước khi chết cũng chi phối đến việc chuyển sinh này, đây gọi là cận tử nghiệp.

*** Trường hợp cụ thể**

Người A làm nghề đồ tể, hằng ngày sát mạng loài heo rất nhiều. Việc nhìn thấy máu, nước mắt, tiếng la hét kêu gào thảm thiết của các chú heo ấy đã trở thành thói quen, ám ảnh trong tâm thức người ấy sâu đậm. Khi thọ mạng người này kết thúc, chân hồn người A xuất ra khỏi thân xác ấy chuyển sinh thành La Sát, trong lòng mang đầy chấp niệm của việc sát sinh, máu đỏ. Lúc bấy giờ, những chân hồn của các chú heo từng bị sát mạng nếu chưa chuyển kiếp, còn mang nỗi oán hận sâu sắc với kẻ đã giết mạng mình

luôn đeo bám người ấy từ trước liền cùng nhau xâu xé, níu kéo để báo thù. Chân hồn La Sát ấy chiến đấu với các chân hồn heo đeo bám cắn xé mình. Tất nhiên vì các chú heo bị sát sinh là quá nhiều trong kiếp sống của người A ấy, thế nên La Sát A chẳng thể nào chống cự nổi trước số lượng đông đảo các chân hồn cắn xé mình.

Khi đó, La Sát này sẽ phát sinh nỗi sợ hãi, muốn chạy trốn, muốn được thoát khỏi cảnh bị đày đọa nghiền báo oán của các chân hồn heo hằng hà sa số kia. Chân hồn ấy chạy bất kỳ nơi nào trong Trung Giới cũng đều bị đeo bám cắn xé không ngừng. Chỉ có cách là nhập trần vào Hạ Giới thì mới thoát khỏi phần nào sự truy đuổi báo oán. Vì mang đầy chấp niệm sợ hãi, trong tâm cảm toàn những tiếng la hét kêu gào của loài heo, hình ảnh của loài heo khắc sâu trong tâm thức. Nên La Sát A ấy khi nhập trần đầu thai chuyển kiếp sẽ nhập vào bào thai của loài heo. Khi sinh ra trong chuồng, tự khắc hiểu rằng mình khổ, khổ vì không tự do, khổ vì không biết ngày nào sẽ bị giết thịt, khổ vì vẫn còn bị những ám ảnh của tiền kiếp khuấy động tâm tình trong kiếp sống mới này những lúc ngủ say.

Sự chuyển sinh đầu thai này hoàn toàn là tự nhiên. Tự do lựa chọn, không chịu bất kỳ sự tác động mang tính xô đẩy để bị đầu thai như trong các

phim, truyện huyền huyền hay đề cập là có Quỷ Sai kéo chân hồn đến chuồng heo, rồi đẩy vào đó để đầu thai làm heo. Không có việc như thế.

Phương thức để một chân hồn chuyển sinh tích cực trong Tam Giới

*** Đối với hành giả tu Đạo**

- Dù cho một hành giả có tu tâm dưỡng tánh thật tốt, một đời tu Đạo nghiêm trang, không vướng mắc bất kỳ điều chi với thế tục tình trường, nhưng những ngày cuối đời của mình gặp phải việc không như ý, để cho tâm tình, cảm xúc của mình không kiềm nén được, trở nên bi thương hay oán hận, khổ vì gặp chuyện không như ý nguyện của mình. Lúc bấy giờ, chân hồn của hành giả tu Đạo ấy cũng có thể chuyển sinh thành Ngạ Quỷ hoặc bị sa đọa vào các đường bất thiện vô minh khác.

- Thế nên hành giả tu tập thì thường giữ tâm thân thanh tịnh, ý niệm rõ ràng về lý tưởng của mình, tại sao tu tập, hướng về những điều chân thật thiện lành đem lại lợi lạc cho chúng sinh ra sao... Thêm nữa là tâm bình khí hòa, tự tha thứ được cho bản thân và tha nhân, không bám chấp vướng mắc vào những việc xảy đến vì mọi thứ là vô thường.

- Nhận thức được rõ ràng vô thường, vô niệm và vô ngã. Cả một kiếp sinh tu tập và khi đối diện cận tử nghiệp thì hành giả ấy dù cho có chuyện gì xảy đến với mình cũng không vọng động bị vướng mắc đau khổ vì không như ý mình. Phải có bản lĩnh của kẻ đứng trước ngọn núi lửa mà mặt không hề biến sắc thì mới gọi là thân tâm an tĩnh bất động trước thế sự xoay vần trước mắt vậy.

*** Đối với người bình thường**

- Đối với một người bình thường, hay làm những việc bất thiện, thì nên ăn năn sám hối, buông xả các nghiệp dữ của mình, thường làm những điều thiện để gieo thêm nghiệp lành để tâm thức nhẹ nhàng hơn, bớt đi phần nào nỗi ám ảnh của các việc dữ đã từng làm. Lúc bấy giờ, khi vong thân mạng có thể chuyển sinh được thành các dạng tồn tại thiện lành, tránh sa đọa vào các đường dữ.

- Hoặc người thường làm các việc bất thiện, đến phút lâm chung, hồi đầu hướng thiện khi đối diện cận tử nghiệp. Lúc ấy, họ cũng có thể chuyển sinh được vào đường thiện lành, rồi từ từ chuyển duyên để trả các oan gia trái chủ mình từng gieo nghiệp bất thiện trong các kiếp sinh của mình.

- Đối với các chân hồn đang mang chấp niệm,

chịu đau khổ trong các đường dữ khi chuyển sinh thành các dạng Quỷ Hồn thì có thể cầu nguyện cho họ sớm buông xả những điều bất thiện đang bám chấp trong tâm thức của họ để họ chuyển sinh sang dạng khác nhẹ nhàng an lạc hơn. Có thể dùng các bài kinh cầu siêu, giải oan, cứu khổ, cầu an để tự thân mỗi người cũng quan tâm tới chư âm linh đang đau khổ ấy, xoa dịu phần nào đau khổ chấp niệm của họ để họ sớm được chuyển sinh thành dạng khác an lạc hơn.

*** Đối với thân nhân trong gia tộc hay bạn bè người quen khi họ vong thân mạng**

- Người còn sống nơi thế gian nên để tâm bình khí hòa, đừng quá đau lòng, khóc lóc thảm thương để rồi chân hồn vừa mất cảm thấy quyến luyến, không muốn rời xa thân nhân của mình, thì cứ mãi làm Ngạ Quỷ vất vưởng gần người thân, cũng khổ vô cùng.

- Thường xuyên làm các việc thiện lành, cảm ứng được tâm tình của muôn loại sinh linh, rồi thấy được an vui lạc thú qua việc thiện hành ấy. Lúc bấy giờ, chân hồn của người thân quá vắng nơi vô hình vì cảm được tâm tình an lạc ấy, vì được hưởng chung phúc đức của cộng nghiệp nên tự nhiên cũng

dần buông xả được chấp niệm đau khổ mà chuyển sinh thành các dạng tồn tại khác nhẹ nhàng hơn.

Luân hồi chuyển sinh trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Câu chuyện cổ tích về việc chuyển sinh mang chấp niệm với việc mình làm**

Nhà kia có ba chị em mồ côi cha, chỉ sống với mẹ, được mẹ nuôi nấng chăm sóc yêu thương hết mực quan tâm. Đến tuổi trưởng thành, cả 3 cô con gái lần lượt đi lấy chồng ở các nơi xa. Người mẹ già vì thương nhớ lo lắng cho con mình mà dần sinh bệnh. Vị Chánh Thần trong khu vực ấy thấy thế liền biến đến từng nhà của các cô con gái để báo tin cho họ về sức khỏe của mẹ mình.

Thần xuất hiện trước mắt cô chị cả trong lúc cô đang ngồi xe chỉ dệt vải. Thần nói:

“Mẹ của cô đang nằm bệnh ở nhà vì nhớ thương lo lắng cho các cô. Hãy mau về thăm mẹ của mình đi.”

Cô đáp lời:

“Vâng, cảm ơn ngài. Tôi xe chỉ dệt xong tám vải này tôi sẽ về thăm mẹ.”

Nghe vậy, vị Thần liền nói:

“Mẹ cô bệnh ở nhà không đợi cô lâu được đâu. Thôi cô cứ ở đó mà xe chỉ suốt đời đi.”

Vị Thần nói xong thì biến mất, cô chị cũng tức thì hóa thành chú nhện giăng tơ dệt chỉ nơi khung cửa.

Thần xuất hiện trước mặt cô chị thứ hai trong lúc cô đang xây tường nhà. Sau khi nghe Thần báo tin mẹ mình bệnh, cô chị hai này trả lời:

“Vâng, cảm ơn ngài. Tôi xây xong bức tường này sẽ về thăm mẹ.”

Thần nhìn cô rồi nói:

“Thôi cô cứ ở đó mà xây tường đi, mẹ của cô không có nhiều thời gian đợi cô đâu.”

Nói xong Thần biến mất, cô chị thứ hai liền hóa thành chú ong thợ chăm chỉ xây tổ nơi tường nhà.

Thần xuất hiện trước mặt cô em út trong lúc cô đang nhào bột làm bánh. Vừa hay tin, cô út liền cảm tạ Thần rồi để thau bột đang nhồi đang dở chẳng kịp rửa tay, nhanh chóng chạy về với mẹ. Thần thấy vậy nên hóa phép cho cô xuất hiện về ngay bên mẹ mình chẳng cần phải đi xa mất thời gian nhiều.

Người mẹ già nhìn thấy con về thăm thì lòng mừng rỡ vô cùng. Niềm vui ấy khiến cho tâm bệnh của bà được hóa giải. Sau đó cô út đón mẹ về ở với hai vợ chồng mình để bà không phải ở nhà cô đơn một mình ngóng trông con cái đến nỗi sinh bệnh nữa.

*** Sự bi thảm của bậc vương giả**

Những quý tộc, vương gia, đế vương thường hay khát khao sự bất tử theo dòng thời gian. Họ thường dùng phương thức ướp xác hoặc lập trận pháp bằng lăng mộ hoành tráng và tin rằng mình sẽ trường tồn vĩnh cửu.

Nếu họ có ướp xác, chân hồn xuất khỏi thân xác xong chuyển sinh thành Nga Quỷ Cương Thi, hoặc là Nga Quỷ Hoạt Thi. Cả hai dạng này đều mang tính bám chấp ý niệm của mình với thân xác hữu hình được tắm ướp. Chân hồn ấy có thể ám nhập, tiếp tục điều khiển xác ướp của mình di chuyển trong một số môi trường đặc biệt đầy âm khí. Chỉ khi thân xác đó được tiêu hủy hoàn toàn, thì may ra chấp niệm bám víu vào thể xác đã hết thọ mạng mới được hóa giải, nếu không thì họ khó lòng thoát khỏi số kiếp là Nga Quỷ vì chấp niệm nặng nề của mình.

Có khi, chỉ vì bám chấp vào của cải kho tàng, ngai vị của mình mà chân hồn vương giả quý tộc ấy chuyển sinh làm các loại Nga Quỷ như Hảo Danh Quỷ, Hảo Quyền Quỷ, Hảo Lợi Quỷ, Cầu Trường Thọ Quỷ... Họ đói khát danh vị, quyền lực, trường sinh hàng ngàn năm nơi quen thuộc của mình, khổ não vô cùng chẳng biết bao giờ thoát khổ đặng.

Trùng Tang và nhân quả

Sự nhầm lẫn về khái niệm Trùng Tang

- Khoảng thời gian năm 2000, dân gian Việt Nam xuất hiện khái niệm Trùng Tang. Người ta cho rằng Trùng Tang là khi trong mối quan hệ gia tộc lục thân như vợ chồng, cha mẹ, con cái, anh chị em, cô dì chú bác dưỡng mẹ, vợ chồng của anh chị em dâu rể... nếu có người mất cùng giờ, cùng ngày, hoặc cùng tháng, hay cùng năm nguyệt lịch thì gọi là Trùng Tang. Trùng Tang càng nguy hiểm và nặng nề khó giải khi có nhiều sự trùng hợp như là vừa trùng giờ, trùng ngày lại trùng tháng và trùng năm. Gia đình nào có Trùng Tang thì sẽ gặp nhiều xui xẻo, trong những tháng, năm tiếp theo sẽ lại có người bị chết do người thân của mình về bất hồn.

- Đó là những suy nghĩ, khái niệm vô cùng sai lầm về tính chất Trùng Tang. Nguyên do khái niệm sai lầm này xuất hiện bắt nguồn từ các nhóm đối tượng như: thầy bói, phong thủy, tà sư, thầy cúng, những người kinh doanh dịch vụ có liên quan đến cầu phúc lộc, trường thọ hay là mai táng. Khi các

đối tượng trên trong quá trình chia sẻ, tự vấn một người đi coi bói về ngày giờ tốt thì cố tình gán ghép việc Trùng Tang cho những người đã khuất. Từ đó họ sẽ hù dọa làm sao để người ta sợ và tin vào tà thuyết Trùng Tang là xấu, cần phải được hóa giải bằng các phương thức cúng tế hoặc là mua đồ phong thủy trấn trạch...

- Như vậy, việc hướng người ta mê tín vào Trùng Tang ngày càng sâu dày, phổ biến rộng rãi cũng vì mục đích đem lại tiền của cho các nhóm đối tượng nghề nghiệp liên quan trong quá trình giải Trùng Tang cho gia chủ. Họ vì đồng tiền mà bất chấp Đạo lý, tự thù dệt nên những điều sai trái lẽ Đạo tự nhiên để tư lợi cho mình trên nỗi đau mất người thân của người khác. Mê tín theo họ, là tự người ta chuốc cái khổ vào mình với những suy nghĩ bất thiện tiêu cực, tự tổn tiền của cho những chuyện sai trái lẽ Đạo.

Hiểu đúng sự thật về Trùng Tang

- Trùng Tang là trong một gia tộc có đám tang của các cá thể trùng nhau trong một vài ngày làm đám tang. Còn những trường hợp do tai nạn, hoặc bệnh tật mà nhiều người mất cùng thời điểm. Hoặc là đám tang người A đang diễn ra trong ba ngày, thì tới ngày thứ hai hoặc ba lại có một người khác trong

gia tộc mất, nếu đám tang người A đã làm xong hậu sự, mai táng xong hết rồi mới có thêm người khác mất thì không được xem là Trùng Tang.

- Ngoài ra, Trùng Tang còn được hiểu theo một nghĩa nữa là một người mang tang nhiều người trong cùng một khoảng thời gian nhất định. Trường hợp người A đang mang khăn tang người B trong vòng ba năm. Trong ba năm này lại có người trong thân tộc của người A mất là C, người A tiếp tục mang thêm khăn tang của C thêm ba năm. Như vậy thì ta hiểu A đang mang Trùng Tang của B lẫn C trong gia tộc vậy.

Hoạt động bắt nhốt âm linh Trùng Tang

Chùa Hàm Long tọa lạc ở xã Nam Sơn, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Đây là ngôi chùa nổi tiếng về nhốt âm linh Trùng Tang để cho các âm linh không về bắt người nhà.

Nhiều năm qua, đã có không biết bao nhiêu âm linh được đưa đến, theo sự suy nghĩ và tin tưởng của chúng sinh thì âm linh Trùng Tang trong nhà họ được đưa đến chùa là phúc, gia đình không còn người chết Trùng Tang, âm linh được an nhàn tự tại.

Sự thật không phải vậy.

Việc sinh tử là do căn số, việc có Trùng Tang

cũng là lẽ thường tình ở đời, đều do duyên nghiệp tiền kiếp và hiện tại của chúng sinh. Người ta lại đổ lỗi là do âm linh người nhà về bắt thì không đúng. Thêm nữa, còn có người cho rằng do ma quỷ tra khảo và kêu âm linh người nhà về bắt thêm thân nhân mình, cái này lại càng thêm phần vô lý. Trời Đất rộng mênh mông, chẳng dễ lọt mảy may những điều trái lẽ Đạo như thế.

Cũng vì sự hiểu chưa đúng của chúng sinh về Trùng Tang, thành ra tự những người trong gia đình đem âm linh thân nhân mình nhốt vào chùa. Còn có những cách tàn bạo hơn nữa là ếm bùa, đóng đinh, chôn đồ dơ, làm phép vào quan tài, vào huyết mộ... của thân nhân họ, thật đáng thương biết bao. Các âm linh đã phải chịu uất ức, đau khổ, oán hận, tủi khổ, cô đơn lạnh lẽo vì bị người thân của mình bỏ rơi, kiềm hãm bắt nhốt trong chùa và “buộc họ phải nghe kinh kệ hằng ngày”, điều đó cũng chẳng hợp lẽ Đạo.

Đạo là của quý, của quý chẳng bán nài. Tu Đạo vì bản thân giải thoát và cứu giúp chúng sinh, để được tự do. Tất nhiên kẻ mộ Đạo phải đến với Đạo Pháp, trở về với Cội Đạo trên tinh thần tự do tự nguyện, chớ nào ai ép duyên, cưỡng bức bao giờ?

Thêm nữa, chư âm linh đều có quyền tự do của họ. Họ chịu tác động của luân hồi nhân quả, có chư

vị cai quản trật tự trong Tam Giới, đâu lý gì họ phải chịu bị giam cầm trong một ngôi chùa bởi chính nguyện vọng mê tín của thân nhân mình như vậy. Việc giam giữ âm linh một thời gian dài trên tinh thần không cho họ đi về bắt thân nhân và phá phách, buộc họ phải nghe kinh là điều vô lý lắm.

Duyên nghiệp phải được hóa giải bằng sự thay đổi lối sống, lối suy nghĩ của chúng sinh. Bản thân mỗi người phải tự mình sống hướng thiện, thay đổi ác duyên ác nghiệp của mình, đừng vội oán trách, đổ lỗi do người thân mình bắt nên chết Trùng Tang.

Oán khí chất chồng.

Thảm sầu vô lượng.

Nơi thanh nhàn an cư tự tại lại biến thành nơi giam hãm sự tự do của chúng sinh.

Khi hiểu đúng về Trùng Tang, người ta sẽ không còn vướng mắc vào nỗi lo lắng, sợ hãi khi trong gia tộc có Trùng Tang. Thay vào đó là sự cảm thương sâu sắc, chia sẻ những nỗi đau mất mát với thân nhân của người đã khuất để gia tộc ấy sớm vượt qua, bình tâm trở lại. Cũng là tự mình không chuốc thêm sự khổ, phiền não cho mình lẫn những người đã khuất.

Nếu có ai đó rót vào tai mình những điều trái lẽ Đạo, chúng ta cần kiên quyết bài trừ, tuyệt đối không tin để giữ tâm mình được bình yên an lạc.

Tam Tai và cách hóa giải vận khí xấu

Khái niệm

- Tam Tai là ba loại tai nạn trong tự nhiên, bao gồm Hỏa Tai, Thủy Tai và Phong Tai.

+ Hỏa Tai là các vụ cháy tự nhiên không phải do ai đó cố tình châm lửa đốt. Có thể do thời tiết nóng quá hoặc do sấm sét đánh cháy vật thể phát sinh hỏa hoạn.

+ Thủy Tai là nước lũ dâng cao gây nạn, hoặc do mưa lớn kéo dài phát sinh ngập lụt gây hại.

+ Phong Tai là các trận cuồng phong, lốc xoáy, áp thấp nhiệt đới, mưa bão gây hại.

- Tam Tai này đa phần đều do sự tác động của con người đối với môi trường quá nhiều nên dễ dẫn đến Tam Tai xảy ra thường xuyên. Nhất là đối với việc mưa bão, ngập lụt, nguồn nước bị ô nhiễm nguy hại vô cùng cũng đều do con người khai thác thiên nhiên quá tàn nhẫn. Để rồi cũng tự loài người bức mình vào đường cùng khi gặp thiên tai liên tục vậy.

- Tam Tai xuất hiện khi nhân duyên bất thiện có quá nhiều trong một vùng lãnh thổ, một dân tộc, một quốc gia hay vài quốc gia lân cận nhau trong một vùng lãnh thổ.

- Mục đích Tam Tai là giảm bớt khả năng gây hại quá nhiều của chúng sinh trong khu vực ấy, kiềm hãm sự phát triển tăng số lượng loài gây mất cân bằng trong thiên nhiên. Riêng đối với loài người, Tam Tai giúp người ta đến gần nhau hơn, học được bài học về sự chia sẻ, quan tâm và yêu thương nhau nhiều hơn. Đồng thời, Tam Tai giúp người ta nhận thức rõ hơn giá trị của thiên nhiên môi trường sống đang ngày càng bị con người khai thác quá mức, tài hại đến cùng cực.

Sự nhầm lẫn về khái niệm Tam Tai

- Hiện nay, hai chữ Tam Tai được nhắc một cách rộng rãi phổ biến với ý nghĩa là năm tuổi, ba năm liên tục gặp nhiều chuyện xấu, tai nạn. Giới thầy bà phong thủy, bốc dịch, tướng số, bói toán, đồng bóng tranh thủ lợi dụng yếu tố này để làm những dịch vụ như cúng giải hạn, buôn bán bùa, pháp khí để hóa giải vận khí xấu Tam Tai. Các thông tin chia sẻ đại chúng cũng chia sẻ nhiều bài viết về hai chữ Tam Tai này mà không thực sự hiểu được nó nghĩa là gì.

- Trước tiên, chúng ta cần hiểu rõ rằng mỗi việc thiện, ác đều có nhân duyên nghiệp quả của nó. Nhân lành thì có quả lành, ta gọi là phúc. Nhân ác thì có quả ác, ta gọi là họa. Vậy phúc hay họa, cũng đều do tự mỗi người trong quá trình sống giữa đời gieo trồng nhân duyên, tự mình chăm bón, gặt hái và tự mình ăn cho hết vậy.

- Nhân quả này, tùy hình thức cảm ứng, rung động, tương tác giữa cá nhân mỗi người với thế giới quan quanh mình bằng tất cả các giác quan, hành động và ý niệm. Không có nhân quả đến sớm, nhanh. Cũng chẳng có nhân quả đến muộn, chậm. Chỉ là các yếu tố của việc gieo trồng cho nhân duyên có phù hợp, thuận tiện để hạt giống ấy gặp được điều kiện thuận lợi mà sinh sôi nảy nở, phát triển, đơm hoa kết quả.

- Nếu không gặp điều kiện thuận lợi, nó sẽ khó lòng phát triển mà kết quả. Có khi nhân duyên gieo trồng từ nhiều kiếp trước, rồi đến kiếp này mới đủ duyên để kết thành quả. Có khi nhân duyên vừa gieo trồng tức thì, lại gặt ngay quả báo ứng trước mắt chẳng cần đợi lâu. Điều này phản ánh việc người ấy đã từng gieo trồng những hạt giống tương tự như thế từ rất lâu, lại chăm bón với các điều kiện thuận lợi cho các hạt giống ấy phát triển mạnh mẽ. Nên tới lúc, người ta gieo một hạt giống với các tính chất

tương đồng thì ngay tức thì thu được kết quả tương ứng chẳng cần đợi lâu.

- Nếu đã là nhân duyên, nghiệp quả, làm sao có thể hóa giải bằng việc cúng lễ hay đeo đồ phong thủy mà hết? Đây quả là việc khôì hài lảm. Có câu nói: “Tử Thần gõ cửa canh ba, chẳng thể đợi đến canh năm được.”

Phương thức tương tác, hóa giải

- Để hóa giải vận khí xấu, lại có thể chiêu cảm vận khí tốt, phúc lộc đến với mình, chúng ta cần:

Không nghĩ về điều xấu.

Không nói, nhắc tới điều xấu.

Không làm điều xấu.

Thường nghĩ tới điều lành.

Thường nói về điều lành.

Thường làm những điều lành.

- Tự mình đừng nghe và chớ tin, chẳng nghĩ về Tam Tai như là vận hạn xấu liên tục ba năm. Vì mình tin như thế là tự mình gieo nhân xấu, để mình gặt quả xấu ấy trong ba năm liên tiếp như thế, tự mình làm khổ mình thôi.

Thực hư chuyện ngoại cảm tìm mộ

Bài viết này chia sẻ sự thật về hoạt động ngoại cảm tìm mộ nói chung, không nói riêng một cá nhân nào cả.

Trước tiên, tôi khẳng định việc một người sống nơi thế gian có thể giao tiếp với âm linh, vong hồn của người đã mất để hỏi thăm, tìm hiểu thông tin. Người có khả năng như vậy được gọi là nhà ngoại cảm. Họ có thể nghe, thấy được âm linh, vong hồn bằng tâm thức chứ không phải bằng các giác quan của cơ thể.

Người thân của người đã mất muốn tìm nơi đã chôn vùi xương cốt của thân nhân mình nên nhờ các nhà ngoại cảm giao tiếp, liên hệ với người đã mất để người ấy chỉ chính xác nơi mình đã nằm xuống. Nhà ngoại cảm dựa vào các thông tin cá nhân như là hình ảnh, họ tên, ngày tháng năm sinh năm mất, thói quen, tính cách... càng nhiều càng tốt, càng dễ dàng cảm ứng để biết rõ thông tin người đã mất ấy đang có xương cốt nằm ở đâu.

Các âm linh A, B, C, D đều có ý muốn được người ta đem mình về thờ cúng trong nhà, bình yên ấm áp. Gia đình của âm linh A muốn tìm hài cốt của thân mình đem về. Lúc bấy giờ, có các trường hợp xảy ra như sau:

- Âm linh A đang ở gần nhà ngoại cảm, âm linh A có khí lực mạnh, lực tương tác tốt, nên nhà ngoại cảm được chỉ dẫn đúng, tìm đúng phần mộ của A, đưa A về, kiểm tra ADN thì thấy đúng là A. Trường hợp này gọi là đúng người đúng vật cần tìm.

- Âm linh A đã đầu thai chuyển kiếp, hoặc âm linh A có lực tương tác không tốt, nên các âm linh B, C hoặc D tranh thủ cơ hội để tương tác, biến hóa hình dạng thành A để chỉ dẫn cho nhà ngoại cảm tìm thấy hài cốt của mình và đưa về thờ. Khi đưa về kiểm tra ADN thì không đúng là hài cốt của A mà gia đình A cần tìm. Trường hợp này là đúng người mà sai vật cần tìm.

- Âm linh A đã đầu thai chuyển kiếp hoặc không thể tương tác được. Âm linh B là bạn, hoặc người muốn giúp A nên thị hiện giao tiếp chỉ cho nhà ngoại cảm chỗ của A. Đem hài cốt đó về kiểm tra thì đúng ADN của A. Trường hợp này là không đúng người nhưng đúng vật cần tìm.

Các nhà ngoại cảm có khả năng giao tiếp, nhìn thấy và nghe được từ tâm thức các thông tin được

âm linh cung cấp. Nhưng họ không có khả năng phân biệt được đâu là âm linh thật, đâu là âm linh đang giả dạng thị hiện, nên việc giao tiếp đúng người mà tìm sai vật là việc rất bình thường.

Trước đây cũng có người hỏi tôi về việc tìm mộ. Tôi giải thích cho họ hiểu rằng đó không nằm trong phạm vi hoạt động của mình. Việc tìm kiếm một nắm xương tàn đưa về thờ cúng, trên thực tế chỉ an ủi phần nào về chấp niệm lạnh lẽo cô độc của âm linh, và thân nhân gia đình cảm thấy an tâm hơn. Chớ thực tế thì âm linh có thể cảm nhận hơi ấm đó qua việc gia đình quan tâm, tưởng nhớ và làm các việc thiện hồi hướng thiện nghiệp cho họ.

Người chết thì đã chết rồi.

Người sống cần làm gì để giúp được người đã chết cụ thể mới quan trọng.

Tất cả mọi hình thức như đưa tro cốt về thờ cúng hay đốt giấy tiền vàng mã đều không giải quyết được vấn đề.

Cần phải thường xuyên ăn chay, làm việc thiện, tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ, từ đó người trong gia đình này sẽ được trợ duyên mà siêu thoát. Thiện nghiệp phước báo khi làm đừng vọng cầu, cứ nghĩ đơn giản làm vì thấy chúng sinh khổ cần giúp, như vậy thì phần phước báo mới vi diệu chẳng thể nghĩ bàn. Lúc bấy giờ, thiện nghiệp ấy, sự an lạc ấy

đủ sức chuyển duyên, khiến âm linh trong gia đạo được an lạc, tinh tấn. Họ có thể tu tập nơi vô hình hoặc đầu thai chuyển sinh sang kiếp sống khác tốt đẹp hơn là làm một vong linh vất vưởng bám chấp vào chấp niệm đau khổ xa nhà.

Thực hư việc đầu thai sau 49 ngày

Về việc chân hồn của người vong thân mạng có đi đầu thai sau 49 ngày không, việc này chỉ đúng với một vài trường hợp.

Một người sống nơi thế gian này, có thọ mệnh được ước định. Thọ mệnh ấy mỗi người mỗi khác, lại tùy vào nhân duyên nghiệp quả của từng người đã gieo trồng, gặt hái ở nhiều đời trước kéo đến đời nay. Ở kiếp này, trong quá trình trả nghiệp, khó ai tránh khỏi vay thêm nghiệp mới.

Trong bài viết này, mình không bàn tới các trường hợp như tự sát, bị ám sát, bị tai nạn mà mất đi thân mạng khi chưa thật sự tới số, thọ mạng còn dài. Vì các âm linh dạng này thường mang nhiều uất ức, oán hận, vướng mắc rất nặng về sự sống chết của họ... thường là phải đến đủ ngày giờ của thọ mạng kết thúc thì họ mới chuyển sinh hay đầu thai chuyển kiếp. Mỗi trường hợp lại có các tính chất riêng biệt nên không thể chia sẻ chi tiết trong phần trả lời ngắn này.

Bài viết này mình chia sẻ trên phương diện thọ mạng đã hết, sự chết đến do nhiều nguyên nhân khác nhau như bệnh tật, gặp tai nạn, già yếu mất, bị sát hại...

Đối với người có tu tập đúng đắn Chân Pháp, tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ và hoan hỷ với mọi việc xảy đến trong đời mà không ưu tư phiền não, một đời thanh tịnh vô nhiễm thì người ấy khi mất đi thân mạng liền nhanh chóng chuyển sinh thành dạng tồn tại khác tinh tấn hơn.

Sự chuyển sinh này có thể là chân hồn đó tinh tấn, trở thành Thần Thánh Tiên Phật chẳng hạn. Có khi người ấy muốn tiếp tục đầu thai để học hỏi, làm thiện nghiệp tiếp thì họ có quyền quyết định việc ấy theo ý họ.

Với những người không có tu tập, không có đức tin, một kiếp sống làm đủ thứ chuyện lợi mình hại người. Trước khi mất đi thân mạng, khoảng thời gian sắp mất, cận tử nghiệp thì người ấy dễ nhìn thấy các oan gia trái chủ của mình đeo bám đòi nợ. Cho đến khi hồn lìa khỏi xác, sự đeo bám, cấu xé đòi nợ này càng trở nên khốc liệt.

Nếu chân hồn ấy chịu đựng không nổi sự báo oán này, tìm cách chạy trốn, thì thường sẽ chuyển sinh đầu thai trở thành các dạng tồn tại mà họ đang chạy trốn với những ác nghiệp họ đã từng làm. Một

kiếp sống ấy họ sẽ phải trải qua những gì họ đã từng gieo, giờ gặt lại giống như vậy, hoặc là quá trình chuyển duyên sẽ khiến họ gặp những nghiệp bất thiện tương ứng với nghiệp dữ họ từng gieo.

Nếu chân hồn ấy hoan hỷ trả nợ, chấp nhận bị đau đớn tâm cảm thì sau khi các oan gia trái chủ xâu xé xong, họ sẽ rời đi. Lúc bấy giờ, chân hồn ấy sẽ có sự nhận thức tương đối rõ ràng đối với các nhân duyên nghiệp quả mình làm. Họ thích chuyển sinh đầu thai để sám hối trả nợ thì sẽ đầu thai, họ thích chuyển sinh thành các dạng tồn tại trong Linh Giới để tiếp tục học hỏi thì sẽ được như thế.

Với những người có đức tin, có hiểu biết nhất định nhưng không có tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ một cách rốt ráo. Biết sai mà vẫn làm, biết ham mến mùi đạo đức nhưng mùi đời vẫn cứ ưa chuộng. Lúc bấy giờ, tùy vào cận tử nghiệp họ còn bám chấp nặng nề vào việc gì thì khi hồn lìa khỏi xác sẽ ôm ấp bám chấp đó. Cho tới khi hoàn toàn giải được bám chấp này thì họ mới có thể chuyển sinh thành dạng tồn tại khác, hoặc đầu thai chuyển kiếp. Mà việc này, có khi mất vài chục năm, vài trăm năm hay vài ngàn năm cũng không chừng.

Sống cùng với chúng ta ở không gian cõi giới này, tồn tại ở dạng linh hồn, linh thể rất đông. Nếu nói rằng chân hồn nào khi kết thúc thân mạng sau 49

ngày cũng sẽ chuyển sinh đầu thai thì không đúng, chỉ đúng với một số trường hợp thôi.

Vấn đề đầu thai, hay chuyển sinh thành dạng tồn tại nơi Linh Giới là việc rất vi tế, sâu sắc, lại chẳng ai giống ai, vì tùy vào sức mạnh ý chí, tâm cảm, nguyện hành và chấp niệm của mỗi người, khiến cho các chân hồn khi lìa khỏi xác có hàng hà sa số sự lựa chọn khác nhau. Mỗi chân hồn đều sẽ chịu trách nhiệm với lựa chọn ấy của mình, mà không ai có quyền định đoạt hay phán xét giá trị tồn tại của kẻ khác vậy.

Nhật Thường Vấn Đáp

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý đạo hữu gửi về trang Tam Giới Toàn Thư, vấn đáp về việc sống an vui, tỉnh thức, hợp lẽ Đạo giữa đời thường.

Vấn đáp #1

Vấn:

Em có đọc cuốn Nam Hải Dị Nhân của Phan Kế Bính, thấy toàn phong thủy này kia, mà em thấy phong phong thủy hay âm cư dương trạch thì dưỡng thì thể người chết không à. Vậy cho em hỏi, theo anh thì những phương pháp đó có làm cho người đã khuất khó siêu thoát không ạ?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Cơ bản là việc giữ thi thể càng nguyên vẹn thì càng khó siêu thoát do âm linh bị vướng mắc bám

chấp vào xác thân nè em. Cho nên nếu chôn theo phong thủy hay trả ơn cho Đức Hậu Thổ về một kiếp sinh đã qua thì sau 3 năm cũng nên cải táng, hỏa thiêu tro cốt đem về nhà hoặc thả trôi sông biển, vậy là được.

Vấn đáp #2

Vấn:

Trong đám tang người ta thường bọc giấy hết gương và đồ phản chiếu, đồng thời quy định khá nghiêm về chiều nằm của người chết, đầu hướng ra hay hướng vào gì đó em quên rồi. Họ bảo làm như vậy để tránh trùng tang, chứ không phải theo kiểu dụ mình mua sắm đồ phong thủy hay gì, mà chỉ là dặn dò theo phong tục, quy định của người xưa.

Việc này xuất phát từ đâu vậy anh, và nó có đúng không ạ?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Về việc bọc giấy hoặc vải thường là màu đỏ trước gương. Người ta tin rằng, chân hồn của người vừa mới mất khi nhìn thấy nhà mình có đám tang, rồi nhìn thấy hình ảnh của mình trong gương, thì chân hồn ấy dễ bị hoảng loạn, sợ hãi. Vì thân ảnh của họ lúc này thường thị hiện hình dạng của cận tử nghiệp, nên có thể mang sắc diện nhìn rất đáng sợ. Việc bọc giấy đỏ còn giúp cho gia đình người đã khuất cảm thấy bớt đau thương phiền muộn so với

bọc giấy trắng. Thật ra, việc này không cần thiết vì âm linh nói chung không thể nhìn thấy thân ảnh của mình trong gương.

Ngoài ra, đối với bàn thờ Ông Địa, Ông Táo, Ông Thần Tài, hoặc có khi là bàn thờ của các bậc tiền nhân quá vãng trong nhà cũng được bọc giấy đỏ. Vì người ta nghĩ rằng chân hồn của người vừa mới mất khi nhìn thấy thân ảnh của các quý vị đó trong nhà sẽ phát sinh sợ hãi do bất ngờ trước những sự tồn tại ấy. Người ta chỉ còn chừa duy nhất bàn thờ mang ảnh tượng của chư vị Phật Tiên trên phương diện là các Đấng thiêng liêng mà lúc còn sống họ thường tín ngưỡng, tôn thờ nhằm giúp cho âm linh ấy chỉ nhìn thấy hình ảnh của vị mà họ cần nên tin và đi theo để được cứu rỗi.

Về chiều nằm tẩm liệm của người đã khuất. Theo quan niệm dân gian, khi chân hồn xuất ra khỏi xác thì người ta sẽ ngồi dậy giống như một người đang ngủ trong tư thế nằm ngửa rồi ngồi dậy, cho nên lúc ấy ánh nhìn đầu tiên của họ về hướng nào thì họ sẽ đi về hướng đó để chuyển sinh về phương trời tương ứng. Ví dụ, người ta nếu tôn thờ Đức Quan Âm, thì sẽ cho người mất quay đầu về hướng Bắc, để khi ngồi dậy thì nhìn về hướng Nam. Nếu tin thờ Đức A Di Đà, thì sẽ cho quay đầu về hướng Đông để nhìn về hướng Tây. Nếu gia đình tin thờ Đức Từ Phụ

Ngọc Hoàng Thượng Đế và Đức Từ Mẫu Dao Trì Kim Mẫu, thì sẽ cho người mất nằm hướng đầu về phía có bàn thờ chư vị ấy, vì tin rằng con cái không xoay chân mà hướng đầu về phía cha mẹ.

Tất cả quan điểm trên chỉ là quan niệm dân gian, được hình thành dựa trên những tâm tình yêu thương, mong muốn tốt đẹp của người sống dành cho người thân đã khuất của mình, chứ không phải là để tránh trùng tang. Tuy nhiên về cơ bản, những việc này hoàn toàn không ảnh hưởng tới quá trình chuyển sinh của một chân hồn, vì quá trình chuyển sinh thực chất có liên quan đến nhân duyên nghiệp quả của từng cá nhân, và ý niệm làm chủ tâm trí, thần thức của chân hồn đó quyết định chuyển sinh về đâu mới là quan trọng.

Quan điểm cá nhân của riêng anh, nếu nói là xoay đầu về hướng nào để được dễ dàng thăng Thiên, thì chúng ta nên đặt thân thể của người mất liệm trong quan tài, ở tư thế ngồi thẳng cho đầu hướng lên trên rồi sau đó hạ thổ cũng giữ nguyên như thế, tức là phần đầu vẫn hướng lên thiên không. Làm như vậy, chân hồn ấy sẽ dễ dàng tịnh tâm tịnh trí để hồi hướng chuyển sinh an lạc hơn. Trong quá khứ, một số hành giả tu tập thường được chôn cất trong quan tài hình trụ, hoặc hình hộp lục giác, bát giác, với tư thế kiết già an tịnh.

Vấn đáp #3

Vấn:

Khi bước chân vào chùa, tôi thấy có một số tượng Thần nhìn rất dữ tợn, nhe răng, đưa tay cầm vũ khí như muốn đánh nhau.

Tại sao lại thờ những vị ấy? Không phải rằng tu là phải hiền lành sao?

Đáp:

Thật ra thì việc thờ những vị Thần, Thánh có hình dạng cổ quái kỳ dị, hung dữ cũng là việc rất bình thường không có gì là lạ.

Bởi vì tu thì cái quan trọng nhất vẫn là tâm. Còn hình tướng bên ngoài không phải là yếu tố quyết định việc người đó hiền hay dữ. Nó chỉ thể hiện một phần nào đó mà thôi.

Thêm vào đó, việc nhe răng, cầm vũ khí như chuẩn bị đánh nhau chính là để bảo vệ Đạo Pháp. Bởi vì tu là phải hiền, mà hiền lành thì thường bị người khác ức hiếp. Ở đây chính là thế lực tà quái, chúng muốn cản trở, dụ dỗ, đe dọa người tu, làm sao cho người tu phải bỏ Đạo Pháp mà trở về với vô minh.

Vì vậy, việc thờ những vị Thần, Thánh có hình dạng bên ngoài rất dữ tợn và cầm vũ khí là để bảo vệ người tu, bảo vệ chùa chiền, nơi chốn tôn nghiêm tránh khỏi sức mạnh phá hoại của thế lực tà quái. Tượng của các vị này thường được đặt hai bên cổng vào chùa hay là trước bảo điện... trước những nơi cần sự tôn nghiêm để giữ vững giá trị của Đạo Pháp.

Đôi khi những vị Thần có hình dáng dữ tợn này lại chính là những biến hóa Pháp Thân của các vị Phật, Bồ Tát. Vì bảo vệ Đạo Pháp, bảo vệ người tu chống chọi với vô minh, thế lực tà quái ác trược, thêm vào đó là nhắc nhở răn đe những cái bất thiện mà các Đấng ấy phải mượn hình ảnh dữ tợn để thực hiện việc bảo vệ Đạo Pháp.

Bên cạnh khía cạnh khách quan từ thế giới bên ngoài thì cũng có khía cạnh chủ quan, đó là trong bản thân mỗi con người chúng ta cũng tồn tại tà quái, ác trược. Khi nhìn thấy những pho tượng này, ác trược ấy được đè nén xuống phần nào, để tâm chúng ta thanh tịnh khi bước vào những nơi tôn nghiêm mà học hỏi Đạo Pháp không bị nội tâm ác trược ấy cản trở.

Đối với những pho tượng này thì người sống có đạo đức sẽ đi vào thông thả, không có gì e ngại. Nhưng những người sống thiếu đạo đức sẽ cảm thấy bất an, lo sợ mà không dám quây phá.

Vấn đáp #4

Vấn:

Anh ơi, thực sự có Thượng Đế hay không?
Người ở đâu? Làm sao giao tiếp được ạ?

Đáp:

Nói một cách đơn giản và dễ hiểu, chúng ta có thể hiểu đại khái rằng, Đức Thượng Đế là Chúa Tể Càn Khôn Vũ Trụ. Người là Đấng sáng tạo ra vạn vật, là nguồn cội, là Cha chung của muôn loài.

Vì thế, Người là vạn vật, vạn vật cũng là Người. Nơi nào có sự tồn tại là nơi đó có Thượng Đế. Đức Thượng Đế chính là sự tồn tại nên dù thiện lành hay ác trước cũng chính là những hình thức khác nhau của Đức Thượng Đế mà thôi.

Sự ác trước thì được người đời gọi là ma, quỷ.

Thiện lành thì gọi là Tiên, Phật.

Vì vậy nhận thức tích cực chủ quan hơn thì Đức Thượng Đế chính là những gì tốt đẹp, thiện lành. Hình ảnh của Người được thể hiện rõ trong vũ trụ này là tình thương yêu vô cùng tận và sự công bình tuyệt đối, đó cũng chính là chân lý, quy luật Nhân Quả, Công Bình Báo Ái vậy. Còn ác trước cũng

chính là một phần của Đức Thượng Đế, thường được biết đến là quỷ, ma, tà quái.

Vậy Đức Thượng Đế ở đâu?

Đức Thượng Đế chẳng ở đâu xa, Người chính là ánh sáng Thiên Tánh trong bản thân của mỗi con người chúng ta. Người tồn tại trong vạn vật bởi lẽ sự tồn tại nào có ý nghĩa thì đó là sống, cái sống ấy cũng chính là Đức Thượng Đế.

Còn khối ác trước là lực lượng đối lập với sự thiện lành của Đức Thượng Đế, nó luôn luôn hiện hữu cùng với sự thiện lành trong bản thân con người chúng ta và trong vạn vật.

Vì thế mà trong chúng ta luôn luôn có sự đấu tranh của lý trí về vấn đề đúng sai, thiện ác, tốt xấu... và khi nào ta làm việc gì đúng, tốt đẹp thì ta cảm thấy thoải mái tinh thần, vui vẻ, đó là khi ta đã làm hài lòng lương tâm của mình, hài lòng Đức Thượng Đế. Khi ấy chính là những lúc ta được đối diện với Đức Thượng Đế trong ta.

Những lúc ta làm điều gì sai quấy, gây hại cho kẻ khác thì ta cảm thấy tinh thần không thoải mái, có cái gì đó làm ta khó chịu, đó là do lương tâm ta bút rút. Đức Thượng Đế trong ta không hài lòng việc ta làm. Người buồn nên chúng ta cũng cảm thấy khó chịu, vì ta khó thể đối diện với lương tâm, với Đức Thượng Đế trong ta.

Như vậy, để có thể gần gũi Đức Thượng Đế, đối diện với Người thì ta nên biết thương yêu, biết dùng tình thương ấy để đối xử với bản thân và thế giới xung quanh một cách thiện lành tích cực. Khi ấy, ta mới có thể làm được nhiều điều tốt đẹp cho mình và xung quanh. Ta sẽ được gặp Người trong chính những việc tốt ta làm được, trong chính lương tâm của mình.

Hãy tập lắng nghe xem lương tâm bạn mách bảo những gì, khi ấy chính là lúc bạn đang lắng nghe Đức Thượng Đế trò chuyện với bạn vậy.

Vấn đáp #5

Vấn:

Anh ơi, cho em hỏi Đức Ngọc Hoàng có mấy người con vậy? Em hơi tò mò điều này vì có người nói bạn ấy là con trai trưởng của Đức Ngọc Hoàng.

Đáp:

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hay Đức Chúa Trời, là Đức Từ Phụ, là Cha chung của muôn vật loại sinh linh.

Có chúng sinh nào trong khắp Tam Giới này lại không phải là con của Người. Thế nên khi có ai đó nói rằng mình là con của Đức Ngọc Hoàng, hay con của Đức Hoàng Mẫu, tức là Đức Ngọc Hoàng và Đức Dao Trì Kim Mẫu, thì câu nói ấy hiển nhiên đúng. Vì rõ ràng có chúng sinh nào mà không phải con của hai Đấng từ bi ấy, có chúng sinh nào mà không phải là Thiên Tử.

Việc tự xưng danh như trên không được tính là nghiệp dữ, vì nó đúng. Chỉ là nghiệp dữ sẽ được hình thành khi có nhiều người tin vào điều ấy và tôn thờ rồi làm nhiều chuyện sai trái, kẻ xưng danh thì trực lợi cho bản thân bằng việc mị ngôn tự xưng như thế.

Trường hợp đặc biệt, có người tự xưng là con trai trưởng của Đức Ngọc Hoàng. Việc này thì sai quá sai, nghiệp dữ vô cùng, bất thiện vô cùng.

Vì nếu nói là con trai trưởng của Đức Chúa Trời, tức là một vị cực kỳ cao trọng, được xem là chiết linh chủng tử đầu tiên của Đức Từ Phụ. Mà bói phận của vị ấy, đến cả các Đấng Giáo Chủ như Đức Thích Ca, Đức Jesus, Đức Lão Tử còn phải gọi là đại ca... nói tới đây mọi người tự hiểu khi dám tự xưng là con trưởng thì hậu quả nghiêm trọng ra sao.

Vô minh, sân si, ngã mạn khiến cho con người ta trở nên điên loạn đến vậy.

Chúng Quỷ Hồn các bộ lẫn chư vị Chánh Thần, Hộ Pháp gìn giữ sự tôn nghiêm luật điều vận hành Tam Giới sẽ không để cho kẻ ấy làm càn, nói nhảm mị ngôn với chúng sinh như thế lâu. Nghiệp dữ sẽ đến, đời sống vật chất, tinh thần của kẻ tự xưng như thế sẽ tự nhiên thay đổi rất nhiều, trở nên gặp nhiều khó khăn tệ hại vô cùng. Cho đến khi kẻ đó tự nhận thức ra sai lầm của mình, tự giác sám hối, thì may ra có thể cứu vãn một kiếp sinh vậy.

Ngoài ra, một điều quan trọng mọi người cần lưu ý. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Thánh, Hiền chẳng ai tự vỗ ngực xưng danh mình là Đấng cao trọng cả. Người ta khiêm cung, hạnh đức dường nào nên sẽ ẩn thân lánh mặt che giấu thân phận.

Như có kẻ nào tự xưng mình là Thần Tiên Thánh Hiền Phật Sống, nhất là những danh xưng của chư vị hay các mối quan hệ với chư vị cao trọng mà hễ nói ra thì hầu hết ai cũng biết... thì chắc chắn quả quyết kẻ ấy là bàng môn tả đạo, tà linh tinh quái mạo danh trục lợi mà thôi.

Chung

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 4. Chân thành cảm ơn các nhà hảo tâm, quý bằng hữu, chư huynh đệ tử muội đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua, góp sức chung tay đem ấn phẩm này đến với mọi người.

Mọi sự công hiến dù ít dù nhiều, dù bằng tịnh tài hay sức lực, tinh thần đều rất đáng được hoan nghênh và trân trọng. Đó là nguồn động lực to lớn giúp chúng tôi vững bước trên con đường chông gai phía trước, gìn giữ nền Chánh Pháp đang dần mai một theo thời gian, lan tỏa những giá trị Đạo Pháp chân thật, thiện lành, tốt đẹp. Hy vọng rằng qua đó, mỗi người trong chúng ta sẽ rút ra được cho mình những bài học bổ ích, từ đó thay đổi lối sống của mình trở nên tích cực hơn, sống an vui, nhân ái giữa cuộc đời.

Bên cạnh Tam Giới Toàn Thư 4, Tàng Kinh Các Đại Đạo còn phát hành nhiều tác phẩm tu học phong phú thông qua nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với từng mục đích, sở vọng, tâm nguyện cũng như quá trình học tập nghiên cứu của mỗi người. Thân mời quý đạo hữu cùng ghé thăm:

Ứng dụng Cửu Thiên Toàn Chí

Người bạn đồng hành trên bước đường tu Đạo
bit.ly/cuuthientoanchi

Tủ sách Tàng Kinh Các Đại Đạo

Hệ thống trang web lưu giữ các tác phẩm về
đường tu Đạo
many.link/tangkinhcacdaidaio

Trong quá trình học tập, nghiên cứu các tác phẩm tu học do chúng tôi lưu giữ, có bất kỳ điều chi khúc mắc, chưa thông suốt, quý đạo hữu có thể chia sẻ với chúng tôi để được giải đáp. Hoặc trong quá trình thưởng thức, quý đạo hữu có đặc biệt yêu thích, tâm đắc với bất kỳ nội dung gì, có thể tự nhiên đăng tải thông qua các trang mạng internet. Kính mong quý vị ghi rõ nguồn tác giả, tác phẩm và không thay đổi, chỉnh sửa bất kỳ nội dung gì chúng tôi lưu giữ.

Đôi dòng chia sẻ giải bày cùng quý đạo hữu. Mến chúc quý vị cùng thân quyến thân tâm an lạc, thường tinh tấn. Chúng ta hãy cùng sống an vui, tỉnh thức trong tình yêu thương đại đồng nhé.

Mục lục

Lời tựa	5
----------------	----------

Vậy là Tam Giới Toàn Thư đã đi thêm được một chặng đường nữa trên bước đường chia sẻ sự thật...

Đức Hồng Quân Lão Tổ	7
-----------------------------	----------

Thuở khởi nguyên vũ trụ, trước khi Thiên Địa Tam Giới hình thành, từ khí Hư Vô phát xuất một khối...

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế	23
---------------------------------	-----------

Thuở khởi nguyên vũ trụ, trước khi Thiên Địa Tam Giới hình thành, từ khí Hư Vô phát xuất một khối...

Đức Dao Trì Kim Mẫu	42
----------------------------	-----------

Thuở khởi nguyên vũ trụ, trước khi Thiên Địa Tam Giới hình thành, từ khí Hư Vô phát xuất một khối...

Đức Huyền Thiên Quân 57

Đức Huyền Thiên Quân từng có một kiếp giáng trần là thái sư Văn Trọng đời nhà Thương ở đất nước...

Đức Tiêu Nhiên Đại Sĩ 63

Đức Tiêu Nhiên Đại Sĩ là thị hiện Chiến Thần dạng, Dạ Xoa Quỷ Vương của Đức Tự Tại Thiên Tử...

Xiển Giáo, Triệt Giáo - Đồng Đạo lưỡng phái 70

Thuở Khai Thiên Lập Địa, Đức Hồng Quân Lão Tổ hay còn được biết đến với tôn danh...

Thiên Tử phi Thiên Tử 74

Người xưa thường dùng và hiểu rằng đó là con Trời, là chỉ ông vua một quốc gia, lãnh thổ nơi thế gian...

Dao Trì Cung - Bát Cảnh Cung 75

Từ thuở Hồn Nguyên, khi các lớp khí thanh nhẹ tạo nên Cửu Trùng Thiên, trong ấy có một tầng Thiên...

Tuyệt Khổ Cung 80

Tuyệt Khổ Cung là một Thiên Cung nằm ở tầng Trời Huỳnh Thiên trong Cửu Trùng Thiên...

Ngạn Uyển 84

Ngạn Uyển là một cõi giới thuộc Tạo Hóa Huyền Thiên nơi Thượng Giới...

Cửu Nguyên 88

Cửu Nguyên là một bình nguyên rộng lớn bao la nơi Trung Giới, thuộc cõi Âm Quang ở...

Tam Thế Thời Luân - Vòng Xoáy Thời Gian 92

Thuở khởi nguyên vũ trụ, khi Tam Giới đang trong quá trình hình thành, phân định các cõi...

Thông Đạo Tam Giới - Lỗ Đen Vũ Trụ 101

Trong Tam Giới có những khu vực đặc biệt mà khí âm dương ở đây tương tác nhau một cách mãnh liệt...

Sinh Hoa - Chân Nguyên Hoa 106

Mỗi sự sinh tồn trong khắp Tam Giới này đều có một đóa Sinh Hoa bốn mệnh nơi Ngạn Uyển...

An vui giữa vô thường 113

Đôi khi chúng ta cảm thấy cô độc, trơ trọi và lạc lõng giữa dòng đời bất tận. Những bản nhạc quen thuộc...

Phụng Hoàng - Chu Tước 115

Thời Hỗn Độn sơ khai, từ khối ánh sáng Thái Cực phân tách ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân thành...

Đồng Mệnh Điều 123

Đồng Mệnh Điều hay còn được biết đến với tên gọi là Chim Cộng Mạng trong các kinh Phật thuyết...

Hỏa Diễm Tích Lịch - Kỳ Đà Lửa 128

Hỏa Diễm Tích Lịch hay Kỳ Đà Lửa là một chủng loài Linh Thú thành viên của Long Tộc...

Đại Nghê - Oa Oa Ngư

133

Đại Nghê là một thành viên thuộc Thủy Tộc. Đây là loài kỳ nhông lưỡng cư thường sống ở các vùng...

Tử Khí

139

Tử Khí là năng lượng của sự hoại diệt, chết chóc. Năng lượng này còn là biểu hiện đặc trưng của một...

Hồn Phiến - Mảnh Chân Hồn

145

Khi một sinh linh trong Tam Giới bị luồng điện quang cực mạnh của Thiên Lô đánh trúng...

Ti Niệm Nhân Duyên

150

Mỗi một ý niệm vừa phát khởi, xuất hiện thoáng qua trong tâm tưởng của chúng sinh đều hình thành...

Vở kịch giữa đời

157

Giữa vở kịch đời rộng lớn, mỗi chúng sinh đều có những vai diễn khác nhau, đều có giá trị riêng biệt...

Thượng Điều Quỷ 158

Thượng Điều Quỷ là một chủng loài thuộc Nga Quỷ Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ các dạng tồn tại...

Xích Thiệt Quỷ 163

Chúng sinh khi mất đi thân mạng của mình, lưỡi còn thè ra ngoài không thu lại vào miệng được...

Thập Di Quỷ 169

Thập Di Quỷ là thành viên thuộc Nga Quỷ Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ các dạng tồn tại sau đây...

Hàm Bảo Quỷ 173

Hàm là ngậm, giữ trong miệng. Bảo là đồ quý, bảo vật. Hàm Bảo Quỷ là những chân hồn khi...

Bảo Hạp Tử 179

Bảo Hạp Tử là những chiếc rương, hộp cất giữ đồ vật sau nhiều năm hấp thụ linh khí Thiên Địa...

Thủ Linh Bát 183

Thuở khởi nguyên, chư vị Tiên Gia thường sử dụng Thủ Linh Bát để làm một kho chứa pháp bảo...

Phất Chủ - Phất Trần - Phất Trần Tử 186

Thuở xa xưa, có loài Linh Thú tên là Chủ có phần đầu giống hươu, chân giống bò, đuôi giống lừa...

Sự chết giữa đời 192

Sự chết chỉ đơn giản là cách mà muôn sinh thay đổi hình thức tồn tại của mình...

Luân hồi chuyển sinh 193

Luân là bánh xe. Hồi là quay về, trở về. Luân hồi là vòng xoay của bánh xe, lặp đi lặp lại liên tục...

Trùng Tang và nhân quả 204

Khoảng thời gian năm 2000, dân gian Việt Nam xuất hiện khái niệm Trùng Tang...

Tam Tai và cách hóa giải vận khí xấu 209

Tam Tai là ba loại tai nạn trong tự nhiên, bao gồm Hỏa Tai, Thủy Tai và Phong Tai...

Thực hư chuyện ngoại cảm tìm mộ 213

Bài viết này chia sẻ sự thật về hoạt động ngoại cảm tìm mộ nói chung, không nói riêng một cá nhân...

Thực hư việc đầu thai sau 49 ngày 217

Về việc chân hồn của người vong thân mạng có đi đầu thai sau 49 ngày không...

Nhật Thường Vấn Đáp 221

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý đạo hữu gửi về trang Tam Giới Toàn Thư...

Lời tri ân 234

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 4...

Sách ấn tổng không bán
Bản thảo lưu hành nội bộ trong quá trình
chỉnh sửa bổ sung

